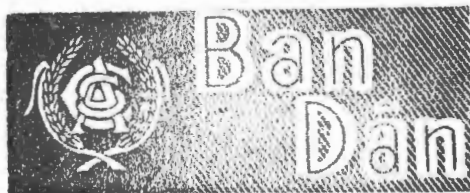


BẠN DÂN



SỐ 25



Tòa soạn :

241, Đại lộ Cộng Hòa — Saigon

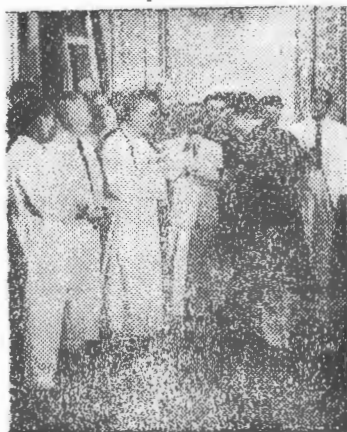
Điện thoại : 24.822/95

Giám-đốc, Chủ-bút : NGUYỄN-VĂN-HAY

Quản-lý : Đặng-văn-Đức



Bìa trước



Phái đoàn Dân Chính chúc Tết Ngô Tổng
Thông ngày 5-2-1963 tại Dinh Độc Lập

(Ảnh : Thông Tin)

GIÁ BÁO :

Một Số 10đ — Sáu tháng 60đ

Một năm 100đ.

Mọi việc giao dịch, thư từ và bài vở, liên lạc
với TÒA SOẠN BẠN DÂN

Bưu phiếu, chỉ phiếu, ngân phiếu, đề tên
ông Quản lý : Đặng-văn-Đức

241, Đại lộ Cộng-Hòa — Saigon



Cấm trích dịch, phỏng đàng vào sách báo
ngoại quốc mà không xin phép

Giấy phép xuất bản : 26-24-BYT/NĐ ngày 17-2-60

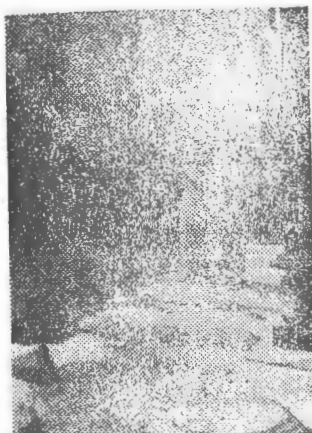
IN TẠI CHẤM-HƯNG 732, Phươ-Thanh-Giễn SAIGON

Trong số này :

- o Xuân đông là phần quốc, phần dân, phần lý tưởng tự do VAN HAY
- Cuộc xích mích giữa Nga Sô và Trung Cộng NGUYỄN - VIỆT
- o Không cưỡng được lẽ trời H. H. H.
- Nhớ ơn Hai Bà ÍCH THIÊN
- o Hoài niệm Trạng Vi ông (thơ) HOÀNG LONG
- Thử nhắc lại về Boris Pasternak NGUYỄN ĐẠI
- o Công An Cảnh sát là mục phiêu... NG-V - NGUYỄN
- Vượt ngục NGOẠI TUYẾN
- o Bi quan hay lạc quan QUỐC BẢO
- Dối lối nguy trang CHÂU Đ-THỊNH
- o Tác tập ngộ quá ĐÀM TR. MỘC
- Tiếng lá tiếng lòng, tiếng « bản tự » PHẠM TR. TÚ
- o Điều tra về các vấn đề kinh bẽ NG. C. CHÁNH
- Nhân dân cứu xã hội ? (tiếp theo) HOA - HÁN và PH - THÀNH
- o Thăng con trai LÊ X. NHUẬN
- Đề biết người biết mình TRIỆU ĐƯỜNG
- o F.B.I. Công an Liên bang Hoa kỳ NG. VĂN HỘI
- Hai mươi thế kỷ, một tấm gương NGUYỄN - VIỆT
- o Từ cuộc săn bắt các chiến tội phạm LẮM TÙNG SINH
Đức quốc xã đến đoạn đầu đài Nuremberg
- Ngày xuân viếng cảnh Hà Tiên PH. NG. KHUÊ
- o Khờ nhục kế NG VĂN-ÍCH
- Tết Đô Thành HOÀNG LỘC
TỬ LANG

Bìa sau :

Sân chùa



(Ảnh : Nguyễn-văn-Thông)

HUẤN TỪ

của

NGÔ TÔNG - THỐNG

Ban cho Chiến Sĩ Không Quân
Ngày Lễ Không Quân Nhặt trí
4 - 3 - 1962

Tôi vui lòng chấp nhận quyết tâm mà binh chủng Không Quân vừa bày tỏ: Tiếp tục đem hết khả năng cùng với lòng hy sinh và dạ trung kiên đề phụng sự Tổ Quốc, bảo vệ Chính Thể Cộng Hòa, và chiến đấu tiêu diệt giặc chia rẽ, chậm tiến và Cộng sản.

« Tôi biết rõ gia đình Không Quân nói riêng, cũng như toàn thể quân đội và nhân dân nói chung, rất phấn nộ về hành động điên rồ của vài phần tử phản trắc đã đại dốt bắn phá cơ quan tiêu biểu chủ quyền và nền độc lập quốc gia, mưu gây biến loạn đổ máu làm lợi cho kẻ thù của dân tộc.

« Tôi biết rõ đó chỉ là hành động riêng rẽ của vài tên ngu xuẩn phản bội Tổ Quốc, phản bội dân tộc, trong khi toàn thể gia đình Không Quân, cũng như các binh chủng, vẫn một niềm trung thành đoàn kết tuyệt đối, và đã phản ứng mau lẹ, hữu hiệu.

« Vì thế nên tôi vẫn giữ lòng tin cậy và ưu ái đối với binh chủng Không Quân, một trong những binh chủng ưu tú của Quân đội Việt Nam Cộng Hòa, tuy ra đời chưa bao lâu, nhưng đã trưởng thành với bao thanh tích vinh quang.

« Tuy nhiên trước hành động xấu xa của vài đồng ngũ phản bội, các chiến sĩ Không Quân cũng cần phải rút lấy bài học, luôn luôn đề cao cảnh giác, đề phòng mọi quỷ rủ và âm mưu đen tối, cương quyết đặt quyền lợi Tổ Quốc trên mọi toan tính ích kỷ đê hèn; tóm lại, phải luôn luôn cố gắng đào luyện một lương tâm chánh trực hoàn toàn phục vụ sự chính nghĩa và bảo vệ Hiến Pháp.

« Có như thế, Không Quân Việt Nam mới có thể nối tiếp và lưu truyền cho thế hệ sau, những truyền thống anh dũng, trung kiên của người chiến sĩ Cộng Hòa, xứng với lòng kỳ vọng của Chánh Phủ và toàn dân ».

N GÀY 27 tháng 2 dl. 1962, hồi 7 giờ 5 phút, hai phi công Việt Nam đã lợi dụng dịp đi công tác, lái hai chiến đấu cơ đèn oanh tạc và bắn phá Dinh Độc Lập.

Tiếng bom đạn nổ đã làm mọi người ngỡ ngác và liền sau đó hung tin này được loan truyền đi khắp nơi làm cho mọi người phần uất đến cực độ.

Hành động của hai tên Quốc, Cừ là một hành động điên rồ không ai có thể ngờ được. Vì không ai có thể nghĩ rằng trong tình trạng khẩn cấp hiện tại của Việt Nam—một tình trạng mà mọi người yêu nước đều ý thức được sứ mệnh thiêng liêng của mình, đang giổc toàn lực và tâm huyết vào công cuộc cứu nguy cho Dân Tộc—lại phát hiện một hai phần tử vong bản tách rời hàng ngũ chiến đấu, quay súng trở lại phá hoại lực lượng Quốc Gia. Người ta cũng không thể ngờ được rằng: Dinh Độc Lập, nơi tượng trưng thiêng liêng nhất cho nền độc lập của Dân Tộc và uy quyền của Quốc Gia Việt Nam, lại có thể bị xâm phạm và cồ tâm phá hủy.

Cho nên qua những phút bàng hoàng vì tiếng bom đạn nổ ngay giữa Thủ Đô và sau khi vui mừng được tin Tổng Thống NGÔ-ĐÌNH-DIỆM bình an vô sự, đồng bào các giới tự hỏi: Hai tên phi công phản loạn Quốc, Cừ có loạn óc chăng? Họ là sĩ quan được Chánh Phủ ưu đãi mà còn bắt mẫn về chuyện gì? Hay họ bị ai mua chuộc bằng tiền bạc?... »

Nhưng dù vì một lẽ gì đã thúc đẩy họ đi nữa, việc làm của họ là **việc ngu xuẩn**. Và nếu có kẻ nào đứng trong bóng tối để xúi giục họ, thì chính đó cũng là những kẻ **xuẩn động**.

Xuẩn động vì hai phi công Quốc, Cừ cùng đồng loà, nếu có, đã làm một việc mà họ không có đủ lý trí để nghĩ đến hậu quả.

Bình tâm suy nghĩ một cách khách quan, không ai thấy được một ích lợi còn con bất cứ về phương diện nào, do việc làm của họ mang đến cho đường lối Quốc Gia. Trái lại nó chỉ gây tai hại cho nhân dân Việt Nam.

Trước hết, những kẻ **xuẩn động** ngày 27-2-1962 đã sát hại vài binh sĩ, gây thương tích cho một số thường dân, làm hư hao nặng nề về vật chất tại Dinh Độc Lập, làm thiệt hại cho ngân quỹ Quốc Gia nghĩa là thiệt hại đến quyền lợi của toàn thể nhân dân.

Nghĩ xa hơn nữa, chúng ta hãy giả thử nếu hôm 27-2-1962, rồi Ngô Tổng Thống có mệnh hệ nào thì sau đó, Thủ Đô Saigon và cả miền Nam sẽ ra sao?

Phải chăng một tình trạng hỗn độn, đầy máu lửa hải hùng sẽ bao trùm khắp nơi vì thiếu một Vị Lãnh Tụ tinh thần, một vị Thuyền Trưởng tài ba giữa lúc con thuyền Việt Nam đang gặp phong ba bão táp? Để rồi bao nhiêu kẻ thù của dân tộc, bao nhiêu tay sai của Đế Quốc thực dân sẽ chường mặt ra đâm nát lên mảnh dư đồ Việt Nam, chà đạp lên đời sống toàn dân để thực hiện mộng xâm lăng của chúng.

Chẳng những thế, cả Thế Giới Tự Do cũng chịu phần thiệt thòi, nếu thiếu một Vị Lãnh Tụ lỗi lạc trong sứ mệnh diệt Cộng, bảo vệ lý tưởng Tự do ở Đông Nam Á này.

Như vậy, mưu sát Ngô Tổng Thống và tàn phá Dinh Độc Lập ngày 27-2-1962 vừa qua, hai tên Quốc, Cừ quả thật không còn chút lương tri nào cả. Những tên phản loạn đó sẽ bị lịch sử lên án và dư luận nguyên rủa muôn đời.

Bọn **xuẩn động** ấy chính là những kẻ nổi giáo cho giặc Cộng sản, những kẻ phản quốc, phản dân, phản lý tưởng tự do!

**XUẨN ĐỘNG
LÀ
PHẢN QUỐC
PHẢN DÂN
VÀ
PHẢN
LÝ TƯỞNG
TỰ-DO**

CUỘC XÍCH - MÍCH TRONG KHỐI CỘNG - SẢN

LÚC NÀY, cũng như chánh sách quật khởi thế công của Mỹ và các biến cố sôi nổi nhất, người ta nói đến cuộc tranh chấp Nga Sô — Trung Cộng rất nhiều. Cuộc tranh chấp ấy đã trở nên một sự thật, thật cũng như là mặt trời mọc lúc buổi sáng, không ai còn ngờ vực gì được nữa. Người ta sở dĩ chú ý đến cuộc xích mích Nga, Trung Cộng ấy, là vì sự kiện xích mích đó có khả năng làm thay đổi sâu xa cuộc diện thế giới và thế đấu tranh giữa khối Nga và khối Mỹ.

CUỘC XÍCH MÍCH NÀY KHÔNG PHẢI VIỆC LA

Trước khi nói đến cuộc xích mích Nga Sô — Trung Cộng hiện nay, chúng tôi xin nói ngay rằng cuộc xích mích ấy không phải là một chuyện quá lạ lùng để đến nỗi phải gây ra sự ngạc nhiên hay sự khó tin. Thật thế, khối Cộng đã từng có những cuộc xích mích nội bộ lớn lao không kém, đã từng được ghi trong lịch sử Cộng Sản. Xin kể dưới đây những lần xích mích đó.

1.— Xích mích giữa khối Xã Hội Đệ Nhị Quốc Tế và khối Xã Hội Đệ Tam Quốc Tế.— Những người theo chủ nghĩa xã hội Các Mác, đã thành lập khối Đệ Nhị Quốc Tế để tranh đấu cho sự thực hiện chủ nghĩa. Họ tập hợp thành đảng công khai, dựa vào thể chế dân chủ ở các nước Âu Châu để tranh đấu lấy thẩm và sở ghe trong Quốc Hội, mục đích để tranh đấu cho quyền lợi thợ thuyền (! ? !) và sự thực hiện từ từ của chủ nghĩa. Nhưng khi thể chế thứ nhất xảy ra (1914), một phần tách ra ngoài, chủ trương không cần bành vực Tổ quốc trong thời kỳ chính chiến và tiếp tục đấu tranh cướp chính quyền bằng cách đâm phá

Cuộc xích mích đó có hiệu lực làm thay đổi chánh sách khởi Tự-do, làm thay đổi luôn chánh sách của Nga-Sô nữa.

★ Bài của NGUYỄN-VIỆT

lên quyền lợi lao động để gây căm thù, và sử dụng những thủ đoạn ác độc, vô lực để đánh đổ các chánh phủ dân chủ đương thời. Sau khi họ tách ra hai con đường, họ chống nhau dữ dội, đến tiêu diệt nhau.

2.— Xích mích giữa Cộng Sản Đệ Tam và Cộng Sản Đệ Tứ.— Nhóm Cộng Sản Quốc Tế cướp được chánh quyền tại Nga và triệu tập các nhóm theo cùng khuynh hướng trên thế giới lập thành khối Đệ Tam Quốc Tế, do Nga lãnh đạo. Các đảng Cộng sản trên thế giới, từ đó đều phải tuân lệnh Nga Sô. Nhưng từ khi chủ nghĩa Cộng sản áp dụng tại Nga, nó đưa đến một tình trạng suy sụp lớn lao về kinh tế, do đó gây ra bất đồng ý kiến: một nhóm tách ra vì cho rằng nếu chỉ thi hành chủ nghĩa Cộng sản tại một nước, thì sẽ gây nên sự suy sụp và sẽ bị các nước Dân chủ Tư sản đập tan. Trong khi đó, để khỏi bị suy sụp, Nga Sô lại sửa đổi chủ nghĩa và trở về lẽ lối tư sản vì thế càng gây chia rẽ. Kết quả là hai phe đụng độ dữ dội. Phe đối lập do Trotsky cầm đầu đứng tách riêng ra, sau triệu tập các khuynh hướng cùng nhóm, lập ra khối Đệ Tứ Quốc Tế. Hai khối Đệ Tam và Đệ Tứ chống nhau dữ dội.

3.— Xích mích giữa Nga Sô và Nam Tư.— Sau thế chiến, có thêm mấy nước Cộng sản ở Đông Âu được thành lập. Do đấy, bắt đầu có tình trạng mấy nước Cộng sản chung sống với nhau. Nhưng Nga Sô giành quyền lãnh đạo — và hơn thế, lại tỏ ra chánh sách thực

giữa NGA-SÔ và TRUNG-CỘNG

dân, để quốc, đàn áp và cướp hết quyền lợi, của các nước Cộng sản khác. Kết quả là: Nam Tư đã đứng dậy chống lại Nga Sô, tách ra khỏi khối Nga Sô và lập thành một chế độ Cộng sản biệt lập. Cuộc xích mích này đã chứng tỏ rằng Nga Sô chỉ là một đế quốc thực dân chánh hiệu.

NHỮNG ĐIỀM XÍCH MÍCH LỚN LAO HIỆN NAY

1.— Trước hết là cuộc xích mích tranh quyền lãnh đạo.— Cái bản năng muốn làm lãnh tụ thật là mạnh mẽ: Nga và Trung Cộng tranh nhau quyền lãnh đạo. Nhỏ bé như Nam Tư còn không chịu được Nga Sô hướng chỉ là Trung Cộng. Với số dân trên dưới 600 triệu, với quân lực mấy triệu người, Trung Cộng không đặt mình dưới quyền lãnh đạo của Nga, mà còn muốn có chức vị tối cao trong khối Cộng, muốn trực tiếp điều khiển các đảng Cộng sản Á Châu, muốn đứng ngang hàng với Nga để bành trướng trên thế giới. Nga Sô thấy rằng mình có thể mất quyền lãnh đạo, nên chống trả dữ dội.

2.— Rồi đến cuộc xích mích về quyền lợi.— Trung Cộng là một nước có kinh tế hủ lậu và nghèo, kém xa Nga Sô, mà lại đông dân quá không nuôi nổi. Vì thế, Trung Cộng đòi hỏi nhiều quyền lợi nơi Nga Sô (đòi cho dân Trung Hoa di cư sang Tây Bá Lợi Á của Nga, đòi được giúp tiền và giúp kỹ thuật, đòi một cuộc trao đổi hàng hóa lợi cho Trung Cộng). Nhưng Nga Sô không chịu, vì Nga chưa đủ sức giúp, và cũng vì Nga chưa bắt buộc được Trung Cộng phải chịu theo chính sách của Nga.

3.— Xích mích về sự thực hiện chủ nghĩa.— Trung Cộng tự hào là nước tiến triển mạnh (mạnh hơn Nga) trong việc thực hiện chủ nghĩa Cộng sản. Thật vậy, Trung Cộng đã tổ chức công-xã. Nhưng Nga Sô đã từng tổ chức công-xã, và nhận thấy rằng sự thực hiện chủ nghĩa đã gieo rắc nhiều tai họa cho nội bộ nước Nga, do đấy không tán thành việc làm của Trung Cộng. Sô di Trung Cộng tổ chức công-xã (tức là mọi người phải bỏ hết gia đình để sống chung trong những trại sản xuất, và làm việc dưới quyền chỉ huy của chính quyền trong kỷ luật sắt), cũng vì muốn vượt Nga về phương diện thực hiện chủ nghĩa và sớm tự lập về kinh tế để khỏi nhờ cậy Nga Sô. Không ngờ Trung Cộng đã bị thất bại cũng như Nga đã vấp ngã trước đây và do đấy càng cay Nga Sô.

4.— Xích mích về chính sách ngoại giao.— Hai nước còn xích mích lớn về chính sách ngoại giao hay là chính sách tranh đấu để bành trướng chủ nghĩa. Đây là sự xích mích lớn nhất, và cũng là một điểm quan trọng nhất trong sự xích mích chủ nghĩa. Nguyên do, trong nội bộ đảng Cộng sản Nga, đã nổi lên phong trào mạnh mẽ (Kút Xếp

(Xem tiếp trang bìa sau)

BẠN ĐỌC VIẾT :

KHÔNG CƯỜNG ĐƯỢC LÊ TRỜI

TRONG lúc các cường quốc đang đua nhau phóng hỏa tiễn, vệ tinh, phi thuyền không gian để chuẩn bị công cuộc... đổ bộ lên mặt trăng và các hành tinh khác giống như những truyện... tưởng tượng trong bộ tiểu thuyết Phong Thần mà đem Lê Trời hay thuyết Định Mệnh ra nói, không khéo sẽ có người cho là... phản khoa học. Nhưng thiết nghĩ cho đến ngày nay mà khoa học vẫn còn bất lực trước nhiều vấn đề huyền bí trong vũ trụ vô biên nhất là trong địa hạt siêu hình thì con người chỉ còn có cách là suy nghiệm theo kinh nghiệm hoặc trực giác của mình.

Bởi thế, đại đa số nhân loại vẫn tin tưởng mãnh liệt ở lẽ huyền vi của Tạo Hóa và cho rằng mọi việc có liên quan đến con người, đều do sự sắp xếp của Đấng Tối Cao, tuy con người vẫn không quên nghĩ: có Trời mà cũng có ta.

Ngày xưa, Khổng Minh dựng chước hòa công định tiêu diệt đối phương là Tư Mã Ý, nhưng thỉnh linh trời lại đổ mưa to, mặc dầu lúc ấy nhằm tiết mùa hạ. Nhờ đó Tư Mã Ý thoát nạn. Mưu sự bất thành, Khổng Minh ngẩn mặt lên trời cười to: Nhân nguyền như thử như thử, thiên lý dị nhiên dị nhiên !

Trong lịch sử Đông Tây kim cổ, còn lắm trường hợp « Liệu việc do người mà việc thành bại là do Trời ». Biết bao lần « Người muốn thế này, Trời lại bày thế khác »

Suy nghiệm trên đây lại đưa chúng ta đến một tin tưởng rằng: « Mọi người sanh ra trong Trời đất này, tùy tài tùy đức, đã được giao phó cho một sứ mệnh thiêng liêng phải làm cho trọn vẹn trong một thời gian nhất định nào đó ». Lật trang sử cũ của nội giống, chúng ta thấy rõ sứ mệnh của các bậc tiền bối: Lý Thường Kiệt phá Tống, Hưng Đạo Vương bình Nguyên, Lê Lợi đánh bại Minh, Quang Trung phạt Thanh

Cũng với sự suy nghiệm đó, chúng ta lại càng thấy rõ sứ mệnh của Chí Sĩ Ngô-Đình-Diệm trong thế hệ chúng ta.

Quả vậy, nếu không có Chí Sĩ Ngô Đình Diệm, thử hỏi làm sao chấm dứt được chế độ phong kiến thối nát của Bảo Đại? Làm sao lật ngược được thế cờ của Việt Nam sau hiệp định Genève năm 1954, hất chân được thực dân ra khỏi miền Nam?

Sứ mệnh của Chí Sĩ Ngô-Đình-Diệm vẫn còn dài vì đất nước Việt chưa được thống nhất, dân tộc Việt còn bị đe dọa bởi ba thứ giặc: giặc Cộng sản, giặc chia rẽ và giặc chậm tiến.

Tin rằng ngày nào ba thứ giặc đó chưa thanh toán hẳn thì nhất định chưa ai chấm dứt sứ mệnh thiêng liêng của Người được, dù ai đó dựa vào một thế lực nào mạnh mẽ đến đâu đi nữa cũng không qua được ý trời.

Năm 1957 vào ngày 22 tháng 2 di tên Hà Minh Trí tự Định Văn Phú, một đồ đệ của Việt Cộng đã dùng tiêu liên đề mưu sát Tổng Thống NGÔ-ĐÌNH-DIỆM, chỉ cách có một thước mà cũng không chạm được đến Người.

Ngày 27-2-1962 này, hai tên phản loạn Quốc, Cử đã dùng đến chiến đấu cơ bắn phá và dội bom Dinh Độc Lập mà Người vẫn bình an vô sự. Trái bom mấy trăm kí rớt ngay phòng ngủ của Người lại tịt ngòi không nổ!

Qua hai vụ mưu sát trên, dù không tin tưởng ở sự ngẫu nhiên, cũng phải nhìn nhận rằng Tổng Thống NGÔ ĐÌNH DIỆM ihoát nạn là do ở một phép lạ chứ không phải nhờ ở sức người mà được.

Phải chăng đức độ của Tổng Thống đã cứu Người và cứu cả Dân tộc, Tổ quốc Việt Nam này?

Không ai cưỡng được Lê Trời!

H. H. H.

NGÀY mồng 6 tháng 2 âm lịch vừa qua là ngày kỷ niệm Nhị vị Trưng Vương và cũng là ngày Đại hội Phụ nữ Việt Nam, một ngày trọng đại đã được ấn định là ngày Quốc lễ.

Trước bàn thờ Hai Bà trong bầu không khí trang nghiêm, thành kính, người dân Việt Nam chúng ta đã nghĩ gì về sự nghiệp của hai vị anh thư tiền bối ấy? Phải chăng sự suy tôn sùng kính bậc tiền nhân chỉ có ý nghĩa và chân thành nếu ta biết «ôn cố tri tân», hoặc đọc lại trang huyết sử cổ thời để tự hào với gương tranh đấu oai hùng của nòi giống, với chí khí bất khuất, tinh thần quốc gia thuần túy của Hai Bà trong cuộc diệt thù cứu quốc, để ta noi gương xưa, căn cứ vào dĩ vãng, hầu kiên quyết ở hiện tại và tin tưởng ở tương lai.

Gương đầu tranh oai hùng của nòi giống.— Ta dám tự hào là oai hùng vì thời đó Việt Nam ta là một tiểu quốc, của ít người thưa thớt mà ngang nhiên đứng dậy đập vỡ gông cùm, đánh tan đoàn quân xâm lược của Tô-Định một tên Thái Thú độc ác tham tàn, chồng đòi anh dũng với triều đình Đông Hán một cường quốc to lớn dân đông gấp mấy chục lần Việt Nam.

Chí khí bất khuất của hai Bà Trưng.— Tuy tự biết kém tài, kém lực nhưng chí khí không kém, Hai Bà đã phất cờ nương tử, tiêu diệt kẻ thù, giành quyền tự chủ cho Tô quốc, cứu nhân dân khỏi cảnh nước sôi lửa đỏ, tạo một kỳ công trong một thời gian ngắn thu phục 65

thành về đất Lĩnh Nam, dựng lên Vương quyền, rửa nhục cho nòi giống.

Với hùng binh dũng tướng của quốc gia to lớn mà chịu khuất phục dưới lưỡi kiếm của hai vị anh thư giong nổi Lạc Hồng, triều đình Đông Hán cho là một quốc sỉ nên đã phái Mã Viện một lão tướng lừng danh dắt Bắc đem đại binh sang Nam Bang báo thù. Trước cuộc chiến đầu mà lực lượng hai bên quá chênh lệch ấy, dù cho các bậc mưu rầu tài trí đương thời cũng không dám đương đầu, thế mà hai Bà đã cương quyết cự đương với một trận Lăng Bạc ngất trời khói lửa. Bởi vậy tuy thắng mà danh tướng Mã Viện cũng phải một phen táng đờm.

Tinh thần quốc gia thuần túy.— Bàn về công cuộc diệt thù cứu nước của hai Bà, có người cho rằng cái nguyên động lực thúc đẩy hai Bà phất cờ khởi nghĩa chính là cái chét oan ức của ông Thi Sách (chồng Bà Trưng Trắc). Sự nhận định này chỉ đúng ở phần phụ thuộc; sự thực, chính cái tham tàn, độc ác của tên thực dân Tô Định gieo rắc bao nhiêu tang tóc trong đám lương dân vô tội, chính cái hận vong quốc của toàn dân mới là nguyên cơ đưa hai Bà lên trường tranh đấu. Sự quật cường ấy được hun đúc bởi tinh thần quốc gia thuần túy, tâm lòng «vì nước vì nhà» đã tạo nên cái ý chí quyết chiến và quyết thắng đó. Sự chiến thắng của nhị vị Trưng Vương đã thanh toán được món nợ truyền kiếp của dân tộc ta, cái nợ «Bắc thuộc» lần thứ nhất và đã đặt nền tảng cho các cuộc chiến đấu chống đó hộ trong các thời Bắc thuộc về sau.

Nhìn làn khói trầm hương nhẹ tỏa trước bàn thờ hai vị Nhị nữ anh hùng đầy công cứu quốc, ta bồi ngùi tưởng tượng cái cảnh tự trầm của hai Bà cách đây hơn hai ngàn năm. Đó là là ngày mồng 6 tháng 2 năm Quý Mão, một

sớm đất trời âm đạm, giòng sông Hát Giang đã tung cao bọt nước đón nhận hai tấm hình hài nữ kiệt gặp lúc cùng đó, mượn giòng nước bạc giải tâm lòng son, treo tấm gương khí tiết hào hùng, để cho người đương thời cảm phục và cho hậu thế sùng kính ghi ơn.

Từ ngàn xưa, không ai đem thắng, bại mà luận anh hùng. Cái bại của hai Bà là cái vinh cho nòi giống Rừng Tiên quật cường oắt khuất. Cái thắng của Mã Viện đã là cái nhục Hán Triều Trung Quốc vì chỉ là định luật mạnh được yếu thua.

*Quốc thước khoe chi mình tóc trắng.
Cân đai độ với khách quần hồng.*

Dù cột đổng của Mã Viện có dựng lên để biểu dương cái quyền thống trị của Nhà Đông Hán nhưng sự quật khởi của hai Bà đã nêu cao tinh thần quốc gia kiêu dũng của dân Nam.

Tinh thần ấy được lưu truyền lại ngàn sau để ngày nay chúng ta dùng làm căn bản tranh đấu chống lại thuyết tam vô của Cộng sản đang làm le tiều diệt nền tảng gia đình, tổ quốc chúng ta.

Chí khí càng cường, hành động liệt oanh của nhị vị Trưng Vương là tấm gương sáng biểu thị rõ khả năng cơ quyền cùng tài ba đức độ của nữ giới Việt Nam, đã tạo cho người phụ nữ ngày nay đứng nhiên ở địa vị bình quyền, bình đẳng với Nam giới.

Ngày Hội Phụ nữ Việt Nam năm nay là một dịp để chị em Phụ nữ toàn quốc tự mình định tư tưởng, soát xét lại thái độ để kiện toàn hành động trong công cuộc cứu quốc và kiến quốc, sao cho xứng đáng là dòng dõi của Trưng Nữ Vương, những trang Nữ Trung Hào Kiệt vậy.

ÍCH THIÊN

Cắm tượng ngày kỷ niệm TRUNG-VƯƠNG

NHỚ ƠN HAI BÀ

★ Bài của Ích-Thiên

GIA-ĐÌNH « BẠN DÂN »

15 THÁNG 3 NĂM 1960

Kỷ
Niệm
Đệ
Nhị
Chu
Niên

Thân kính tặng Bạn-Dân

BẠN-DÂN đệ nhị chu niên
Vui vầy hợp mặt đượm duyên anh tài
Nước nhà cơ hội thái lai
Nhâm Dân Xuân mới trúc mai luận bàn
Toàn DÂN hạnh phúc khang an
Phải chăng nhờ BẠN Công-An hết lòng
Mừng Xuân chén rượu tương phùng
Kính mừng gọi có mấy dòng thơ hoa.

MAI - NGUYỆT

kính tặng



Mai-Nguyệt



Trần đình-Khải



Lâm rừng Sinh



Quạt-Đào



Sông-Bồ



TẶNG CHIẾN SỸ

BẠN-DÂN

Thầy Xuân lại nhớ đèn hoa,
 Nhớ anh chiến sỹ Cộng-Hòa « Bạn Dân » .
 Tuổi anh trực độ đời xuân,
 Hình dung cường tráng, áo quần bánh bao.
 Chắc anh có sò hoa đào
 Cho nên thiên hạ bàn vào, nói ra,
 Anh quen thuộc khắp mọi nhà,
 Người người thường gọi anh là « BẠN-DÂN ».

Hoàng-Lộc Tử-Lang



Hoa-Hàn



Lê Xuân-Nhuận



Châu-dinh-Thịnh



Nguyễn Văn-Nguyên



Nguyễn-Đạt



Phạm công-Thành



HOA SI

ĐANG VAN UT



HOA SI

VAN BACH

Trong
 Cuộc
 Hợp
 Mặt
 Đồng
 Ủ

15 THÁNG 3 NĂM 1962

TẠI TÒA-SOẠN

Hoài niệm

TRƯNG VƯƠNG



Riêng tặng Đoàn Bướm Tím
Trường Nữ Học Trưng-Vương

Ngày lịch sử uy linh hai liệt nữ,
Đã ngời lên ánh lửa cháy kinh thành.
Giữa Phương Nam mà đẹp dáng Mê Linh,
Gói nhan sắc vào ý tinh Sông Núi.

★

Người đã về giữa đô kỳ sương khói,
Vạn linh hồn sống lại giặc mơ xưa.
Gót giai nhân dẫm bẹp xác quân thù,
Đã hiển hiện những Anh Thư dân tộc.

★

Những nguyện ước buồn nghiêng bao mái tóc,
Những nỗi niềm đỏ rực trái tim non.
Ta thấy gì trong tà áo màu Lam,
Chen với ánh cờ vàng ngày khởi nghĩa?

★

Mắt các Em sáng lời nguyện Trưng Nữ,
Bền Phong Châu đắm lệ những đêm dài.
Dòng Hát Giang tuyệt hận vẫn chưa phai,
Quận Giao Chỉ nặng u hoài cỏ độ.

★

Gương uy linh giáng cờ bay ngập phờ,
Hai nghìn năm nức nở tiếng thời gian.
Khúc quân hành, nhạc rưng dưới hải âm.
Trên tà áo sắc thiên thần ngự trị.

★

Tuổi mười sáu mà hồn say phong vũ,
Tay búp măng thời gỡ mộng xuân đời.
Ta nghe dòng lịch sử thấm đôi môi,
Và sông núi ngân điệu cười vĩnh cửu.

HOÀNG LONG

Nhân vụ Ông Nguyễn - văn -
Cẩn từ chối giải thưởng
Văn Chương của Tinh Việt
Văn Đoàn ở Việt-Nam.



G A Y 23 tháng 10 - 1958,
một tin điện từ Stockholm
truyền đi loan tin Boris
Pasternak, nhà đại văn hào
và thi sĩ Nga được Hàn
Lâm Viện Thụy Điển ban giải thưởng
Nobel về văn chương. Boris Pasternak
trả lời xin nhận lãnh giải thưởng và
tuyên bố rất lầy lăm « Hãnh diện, ngạc
nhiên và sững sốt, và xin chân thành
cảm tạ Hàn Lâm Viện ». Từ khắp các
quốc gia không Cộng Sản, điện văn
không ngớt gửi về hết lời khen ngợi
nhà đại văn hào về vinh dự đó.

Nhưng liền sau đây, một trận phi
báng nổi lên như mưa rào tại Nga,
thóa mạ dữ dội nhà đại văn hào một
cách chưa từng có trong lịch sử văn
nghệ. Thề rồi ít ngày sau, Boris
Pasternak đã đánh một bức điện văn
thứ hai, từ chối không nhận lãnh giải
thưởng, viện lý do vì cái « ý nghĩa của
giải thưởng đó đối với cộng đồng trong
đó ông đang sống ». Người ta liền tưởng
ngay đến vụ văn sĩ Đức Carl Von
Ossietzky năm 1935 đã bị bọn Quốc xã
bắt buộc phải từ chối giải thưởng hòa
bình Nobel.

Nhưng mặc dầu đã phải từ chối giải
thưởng, chiến dịch nhục mạ nhà văn
vẫn nổi lên dữ dội. Tất cả guồng máy
độc tài vĩ đại được đem sử dụng để
« hạ » văn hào xuống đất đen. Boris
Pasternak từ trước vẫn được giới văn
nghệ cộng sản đề cao là một thi sĩ
tiền tiến, nhưng nay ông bị gán cho
danh hiệu một kẻ bội phản, một « con
heo ăn đầu lam dơ dáy đến đây ».
Trước một cử tọa 15.000 người, có
Kút-Xếp tham dự, tên Thủ Lãnh Thanh
Niên Cộng Sản đã lên tiếng yêu cầu đem
thi sĩ đi đày ải. Báo chí và kiến nghị
như bướm bướm kêu gọi nhân dân
« siết chặt hàng ngũ sau Đảng và
Chánh phủ », một khẩu hiệu quen thuộc
trong những biến cố quan trọng của
Cộng Sản.

Thử nhắc lại vụ

BORIS PASTERNAK

hay là

Tại sao Điện Cẩm Linh lại coi vụ Boris Pasternak là một biên cò quan trọng ?

Tất cả lý do là ở cuốn sách « Bác sĩ Zivago » của ông, một tác phẩm bất hủ trong đó thời kỳ trầm trọng của lịch sử Nga từ 1903 đến 1945 được phơi bày ra trước mắt người dân Nga của thế hệ hiện tại. Trong một năm trời cuốn sách tuy không được xuất bản ở ngay đất Nga, đã được bán chạy nhất ở ngoại quốc. Người ta hoan nghênh nó như một thiên tài, nhưng trong khi đó thì dân chúng Nga lại bị bưng bít không hay biết chút gì cả. Chỉ có một số ít các nhà văn và nhà xuất bản ở địa vị cao được đọc bản thảo mà thôi. Giới văn nghệ ở Mạc Tư Khoa chỉ dám thì thầm bàn tán với nhau. Còn quần chúng Nga thì tuyệt nhiên không biết rằng nhà thi sĩ của họ vừa giành được một thắng lợi lớn lao về văn chương trên khắp thế giới bên ngoài.

Nhưng tin ông đoạt giải thưởng Nobel về văn chương đã phá tan âm mưu giữ kín các vinh dự đó. Điện Cẩm Linh không thể không nói đến việc đó, và phải hoặc công nhận đó là một danh dự cho họ hoặc cho đó là một sự lăng mạ. Và họ đã chọn cách thứ nhì.

Boris Pasternak là ai mà bỗng nhiên trở thành cái gai cho Điện Cẩm Linh ? — Ông có một vẻ người cục mịch giống một nông gia hơn là một thi sĩ. Thân phụ ông là một họa sĩ có thiên tài. Thân mẫu ông là một tài tử dương cầm danh tiếng. Ông có ước vọng trở thành một nhà soạn nhạc, nhưng sau, ông bước sang lãnh vực thi ca và xuất bản thi tập đầu tay của ông vào năm 1914. Năm 1917, khi cuộc cách mạng ở Nga bùng nổ thì ông đã thành một thi sĩ nổi danh.

Pasternak không chống đối chủ nghĩa Cộng sản nhưng cũng không sốt sắng tán thành. Các lãnh tụ Nga Xô ngay lúc

đầu đã chỉ trích ông thiếu nhiệt tâm, và còn lưu luyến với những tàn tích phong kiến, duy tâm cũ.

Tuy nhiên vào khoảng những năm 1934, 1935 ông đã xuất bản được một số tác phẩm. Thi văn ông phản ánh một sự tranh đấu nội tâm con người chống lại tập thể, và biểu lộ ý chí xét đoán nhân phẩm qua những tiêu chuẩn tinh thần Ông có viết rằng : « Chúng ta phải có quyền làm một việc là không được xuyên tạc tiếng nói của nhân sinh ». Rồi sau, vì không muốn hay không thể dùng những gì mà chế độ đòi hỏi, nên ông im lặng, không viết nữa. Vì sinh kế ông quay ra phiên dịch những tác phẩm của Shakespeare, Goethe, Schiller, Shelley, Verlaine v.v... ra tiếng Nga.

Sau cái chết của Staline năm 1953, bầu không khí sáng tác của các văn nghệ sĩ ở Nga trở nên dễ chịu hơn. Các nhà xuất bản đã dám xuất bản sách của Pasternak. Ông tập trung cố gắng hoàn thành một tác phẩm mà ông đang viết dở bao nhiêu năm. Ông đã tâm sự với Gerd Ruge, một nhà báo Đức đến thăm Mạc Tư Khoa, rằng ông cảm thấy cần phải « làm chứng cho thời đại của ông, theo con mắt một nghệ sĩ chứ không phải một nhà chánh trị ». Ông lại còn nói : « Tôi luôn mơ ước viết một cuốn sách như trái bom nổ trong đó tôi có thể nói lên được những cái gì cao đẹp mà tôi đã được mục kích ở đời ». Đó là cuốn « Bác sĩ Zivago » một trái bom nổ thực sự đã làm rung động tận nền móng của Điện Cẩm Linh.

« Bác sĩ Zivago » là một thiên hùng ca của một nhà y khoa Nga kiêm thi sĩ,

triệt gia và một người thích đi tìm chân lý. Mở đầu cuốn sách, người ta thấy Zivago vừa tới tuổi trưởng thành, năm 1903, và sau từ trần tại Mạc Tư Khoa thuộc thời Staline năm 1929. Bác sĩ Zivago và những người thân tín của mình lúc đầu hoan nghênh việc lật đổ Nga Hoàng và việc Bôn-sơ-vich lên cầm quyền nhưng rồi sau trở nên lạnh nhạt vì đã thấy bao nhiêu máu đổ và thù oán. Giữa bao sự khốn khổ của cuộc nội chiến, và những thủ đoạn tàn ác của Công An Mật Vụ Nga, Zivago đã nói : « Anh quên mất một điều quan trọng là anh không thể bắt người ta miễn mình bằng võ lực ! »

Lần đầu tiên trong lịch sử văn chương Xô viết, Pasternak đã lột trần hết những gì là lãng mạn cao đẹp của cách mạng. Đói rét, dịch tễ, chán ghét, khát vọng quyền hành, các trại giam nô lệ, đều được phơi bày ra thực tế. Tuy nhiên mặc dầu đã phơi bày rõ tầm thâm kịch quốc gia và những chịu đựng đau khổ của những anh hùng tổ quốc, cuốn sách vẫn là một cuốn tiểu thuyết mang nặng ý tưởng lạc quan rõ rệt, vì tác giả đã chứng minh những kỳ quan và bí mật của đời sống, sự bất khả tiêu diệt của tự do con người, của lòng nhân ái và yêu thương Pasternak ca tụng con người trên quốc gia, đời sống trên chủ thuyết và lương tâm con người. Dưới cái chế độ toàn là giả dối và khủng bố, Pasternak đã chứng minh rõ « cái quyền lực bất khả xâm phạm của chân lý không có súng đạn ». Edmond Wilson, phê bình gia của tờ New Yorker đã viết :

(xem tiếp trang 58)



Ở cuộc chiến tranh hiện đang diễn ra trong thế giới ngày nay: Đó là trận giao tranh sống chết giữa thế giới Cộng sản và thế giới Tự do. Cộng sản bắt dân chúng làm tội mọi cho chính quyền trong khi các chánh phủ của khối thế giới Dân chủ Tự do thì hành quyết định của toàn dân.

Đứng trước hàng ngũ Công An Cảnh Sát của thế giới, các Vị là những chiến sĩ tiền phong của chủ nghĩa Tự do. Vì vậy các Vị là mục tiêu chính trước sức tấn công của Cộng sản, lực lượng của các vị càng hùng mạnh, hoạt động của các vị càng hữu hiệu, công tác giữ gìn an ninh càng hoàn hảo thì Cộng sản lại càng cố gắng triệt hạ các bạn. Tại đây tôi xin vạch ra những điểm chính trong kế hoạch phá hoại của Cộng sản và nêu lên những bằng chứng điển hình, những chiến thuật mà chúng đã dùng để tấn công lực lượng Công An Cảnh Sát của Thế giới Tự do.

Ta hãy thử nhìn qua một quyền sách huấn luyện gián điệp Cộng sản

CÔNG - AN CẢNH SÁT

là

đề xem qua nhiệm vụ của chúng. Tôi xin nêu ra đây những chỉ thị chung của chúng về ba nhiệm vụ chính của một gián điệp Cộng sản hoạt động trong bất cứ một quốc gia nào của Thế giới Tự do:

1 — Xâm nhập hàng ngũ C. A. C. S. và phúc trình hoạt động của ngành này cho Đảng.

2 — Khám phá và chế ngự những cơ quan mật vụ chính quyền.

3 — Mưu mô xâm nhập vào cơ quan C. A. C. S. để đánh cắp tài liệu, đặc biệt nhất về những tài liệu liên hệ đến Cộng sản, và phá hoại tất cả những gì có giá trị.

Tôi nghĩ rằng những chỉ thị nêu trên đã quá đặc biệt rõ ràng và đây là một bằng chứng thứ nhì. Xin quý vị nghe tôi kể sơ lược một cuộc tấn công của Cộng sản nhằm vào cơ quan Cảnh bị của một cường quốc trong Thế giới Tự do. Trước tiên, chúng ta cần hiểu rằng cơ quan Cảnh bị của quốc gia ấy có một quá trình hoạt động về vang cũng như từ lâu đã có đường lối phục vụ riêng biệt đứng ngoài những tranh chấp chính trị trong nước, cho đến ngày mà đảng Cộng sản bắt đầu gây rối trong những năm gần đây thì văn khố của cơ quan Cảnh bị ấy chưa hề có một văn kiện nào chứng nhận một sự can thiệp có tính cách chính trị ảnh hưởng vào chủ trương độc lập của Ngành.

Tại quốc gia ấy, lực lượng C.A.C.S. được phân làm năm đẳng cấp và được tổ chức trên hệ thống quốc gia, hàng tỉnh và thôn xã. Chiến thuật Cộng sản trước nhất nhằm mục đích giảm uy tín C.A.C.S. đối với quần chúng. Tại các vùng thôn quê, bọn Cộng sản phá rối bằng

cách gây sự đánh nhau nơi cộng bắt buộc Cảnh Sát phải can thiệp vào. Khi ấy, bọn gây rối trở mặt liên kết với nhau đổ tội cho Cảnh Sát là nguồn gốc phát khởi sự hỗn loạn. Bọn Cộng sản cố ý giải thích cho dân chúng nghĩ rằng Cảnh sát đã bị ngoại bang mua chuộc. Chúng cố len lỏi vào các tổ chức Cảnh sát, mưu mô để được tuyển dụng vào các cơ quan đầu não, các cơ sở hàng tỉnh và các đơn vị an ninh. Mặt khác, Cộng sản lại lập mưu bôi nhọ uy tín của cấp chỉ huy đối với các cộng tác viên của họ. Những vị chỉ huy các cấp xuất sắc và công minh là những mục tiêu quan trọng của Cộng sản.

Tại quốc gia nói trên, Cộng sản đã chiếm được một vài ghế trong Nội các, ẩn núp dưới danh nghĩa của một phong trào chính trị, trường hợp thường thấy trong chế độ dân chủ. Những tên Bộ trưởng Cộng sản ấy đặc biệt lưu tâm đến C.A.C.S., thường đến viếng Cảnh sát Trưởng tại các tỉnh lỵ lấy cớ để kiểm soát về phương diện quản trị an ninh của các đơn vị. Một Bộ Trưởng quyết đòi C.A.C.S. để cho phong trào Cộng sản của ông ta được hoàn toàn tự do hoạt động và dọa sa thải một viên chức Cảnh sát đã từ chối không chịu trả tự do cho một đảng viên Cộng sản phạm khinh tội thông thường. Hẳn lại còn không bỏ vị Cảnh sát Trưởng một Đô thị vì ông này dám bắt giữ một nhóm Cộng sản được mượn để gây những hỗn loạn đồ máu và đã làm tổn thương nhiều Cảnh sát viên.

Câu chuyện trên đây là một dẫn chứng đáng ghê tởm về chiến thuật chống C. A. C. S. của Cộng sản. Nhưng may mắn thay chúng đã thất

bại và tuy quốc gia ấy đã phải trải qua một thời kỳ khó khăn của lịch sử mình, nhưng truyền thống vẻ vang của ngành C.A.C.S. đó vẫn trường tồn. Hiện nay quốc gia này đang mạnh tiến trong chế độ tự do, dân chủ chân chính.

Tại một quốc gia khác, một đảng viện Cộng sản (cũng trá hình dưới danh nghĩa một đảng phái chính trị) được làm Tổng Trưởng Bộ Nội vụ. Như thế, ông ta thành là người chỉ huy trực tiếp Ông Tổng Giám Đốc Cảnh sát, một công chức cảnh bị trung thành với chủ nghĩa quốc gia. Ông Tổng Trưởng kia đã mất hầu hết sáu tháng tại chức của mình, cố tìm xem Ngành C.S.C.A. thật đã thu thập được những gì về Đảng Cộng sản. Ông Tổng Giám Đốc Cảnh sát đã khôn khéo né đỡ và tuy với viễn ảnh có thể bị mất chức, vẫn cố giữ không chịu tiết lộ cho ông Tổng Trưởng Cộng sản phần lớn là những tài liệu của Cảnh sát liên hệ đến Đảng của ông ta.

Như quý Vị đã biết, Cộng sản hoạt động dưới hai hình thức quan trọng.

Trước tiên, dưới hình thức phá hoại, chúng tìm mọi cách xâm nhập và kiểm soát những biến chuyển của một quốc gia trên phương diện chính trị, kinh tế, và văn hóa. Trong hình thức thứ nhì, chúng sang giai đoạn tranh đấu vũ lực bằng cách gây xáo trộn, biểu dương lực lượng, phản đối, biểu tình tạo loạn và gây nội chiến. C.A.C.S. chúng ta phải có đủ uy lực đối phó với hai hình thức phá hoại lẫn tạo loạn để thắng chúng. Tôi có trước mặt một bản sao của quyền cầm nang Cộng sản chỉ dạy bọn gây rối cách thức hướng dẫn một đám biểu tình chống lại lực lượng C.A.C.S.

Diễn văn của Lyman B. Kirkpatrick Jr, Tổng kiểm Tra Đặc Ủy Trung - Ương Tình Báo Hoa Kỳ đọc trước Đại-Hội thường niên của Hiệp-Hội Quốc-Tế của các Cảnh-Sát-Trưởng, kỳ thứ 27 năm 1960 tại Hoa Thịnh Đốn.

Ngày mai quý Vị sẽ được xem chiếu phim « Chiến dịch thủ tiêu », quý Vị càng thấu hiểu Cộng sản dùng những quỷ kế nào lôi cuốn những phần tử không thân Cộng tham gia hành động như bầy của chúng.

Ngại rằng những sự trình bày vừa rồi sẽ làm cho quý Vị có cảm tưởng Cộng sản chỉ tập trung gây rối tại các quốc gia trẻ trung, các nước dân chủ còn ấu trĩ cho nên tôi xin thuật lại cùng quý Vị một câu chuyện đã xảy ra ngay ở một cường quốc dân chủ. Tại quốc gia này, báo chí Cộng sản chuyên lo phỉ báng, làm giảm uy tín các hoạt động Cảnh sát chống lại các cuộc biểu tình, đình công và tập hợp bất hợp pháp. Cộng sản chú trọng nhất sự xâm nhập vào hàng ngũ C.A.C.S. và lung lạc tinh thần của nhân viên ngành này. Tiếp theo những hành động ấy, chúng viết báo loan ra trong toàn quốc những luận điệu xuyên tạc : C. A. C. S. không được dân chúng tin tưởng ; nhân viên Công an Cảnh sát bị Chánh phủ bạc đãi ; cấp chỉ huy bất lực ; ngành C.A.C.S. chỉ là một lực lượng dễ đàn áp, khủng bố ; cần phải tổ chức C.A.C.S. theo đường lối địa phương vì ngành này không đại diện cho đồng bào...

Tôi hiện nắm giữ một bản những luận điệu mà bọn Cộng sản lưu manh thường lạm dụng để đục phá nền tảng C.A.C.S., làm yếu dần hiệu năng C.A.C.S. và gây rối cho chính quyền.

Quý vị cần lưu ý rằng bản kê khai này do chính một đảng viên Cộng sản xuất thủ viết ra, trước kia trong thời chiến y đã từng hoạt động tình báo cho Đảng. Tiếc thay nhiều độc giả không muốn quan tâm đến sự thật. Tôi cũng xin nói thêm cùng quý Vị rằng, mặc dầu Cộng sản cố sức phá hoại Ngành C.A.C.S. tại quốc gia vừa nói, C.A.C.S. vẫn thắng trong sự phòng vệ Ngành và vẫn là một thành lũy hùng mạnh sẵn sàng tấn công bất cứ một hoạt động nào bất hợp pháp mưu gây loạn. Nếu trường hợp cho phép, Cộng sản sẽ hoạt động công khai và hợp pháp, ngược lại chúng hoạt động bí mật và bất hợp pháp. Khi bị bắt buộc, khả năng âm mưu gây rối của chúng đã giúp vào phần lớn trong sự sống còn của phong trào Cộng sản Quốc Tế.

Cộng sản Quốc tế đã hoạch định chương trình phòng thủ chống trả lại C.A.C.S., chống lại các cơ quan tình báo và những bất bình của quần chúng đối với chúng. Sự hiểu biết về hoạt động của Đảng vì vậy rất bị hạn chế. Mật báo đặt ngay trong tổ chức Đảng và một ủy ban có nhiệm vụ kiểm soát để phòng nội tuyến của C.A.C.S. Trong hàng ngũ đảng viên, bất cứ lúc nào cũng có những cán bộ cốt cán bí mật trong đó. Mỗi bộ phận được tổ chức riêng biệt và chỉ biết thi hành nhiệm vụ của mình : Ban Tình báo, ban phá hoại, ban ám sát, ban khủng bố biểu tình v.v .. Khi mà C. A. C. S. hoạt động mạnh, chúng rút ra một nước ngoài và tại đó điều khiển đảng viên còn lại trong nước. Chúng sử dụng tất cả mọi kỹ thuật hoạt động

MỤC PHIÊU...

bí mật. Chúng rất quan tâm đến tư thái cá nhân của từng đảng viên : Rượu chè, thơ tín riêng, bạn bè, mức sinh hoạt, thái độ trong khi bị bắt giữ và khả năng chuyên môn lúc hoạt động bí mật.

Thưa quý vị, Cộng-sản lúc nào cũng sẵn sàng dựng đứng những chuyện hoang đường để tấn công C.A.C.S. Tôi vừa nghĩ đến một quyền sách đã được xuất bản mấy năm qua, nơi một chương dành cho C.A.C.S. chúng đã vẽ vờ với bởi họ Ngành này để làm giảm uy tín đối với quần chúng.

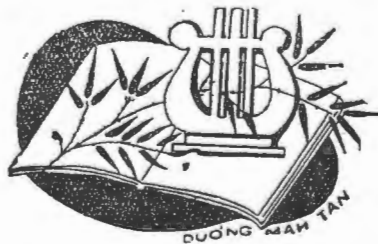
Trên phạm vi đoàn thể, Công an Cảnh-sát đương nhiên đứng vào hàng ngũ những đoàn thể chuyên nghiệp chống Cộng sản mãnh liệt nhất của Thế giới Tự do. Vì vậy, không còn phải tìm hiểu tại sao có sự thù nghịch giữa các cơ quan Công-an Cảnh-sát và Cộng-sản. Ngay buổi đầu tiên khi gia nhập ngành này, quý vị cũng như tôi, chúng ta đã được giải thích rằng Cộng-sản không là một phong trào chính trị như bao nhiêu phong trào khác. Cộng-sản chỉ là một tổ chức phá hoại, một đoàn thể gồm có những thành phần xã hội bị ghê tởm nhất trong thế giới văn minh ngày nay. Theo giòng thời gian, lịch sử ngày mai sẽ kết án Cộng-sản như một âm mưu quốc tế hèn hạ nhất. Vô trang với những hiểu biết về âm mưu của Cộng-sản phá hoại, cảnh giác vì những sự kiện chứng minh rằng không một tổ chức nào, một thành phần xã-hội nào, một nhân vật nào mà không bị Cộng-sản uy hiếp hoặc lạm dụng. Công-an Cảnh sát của Thế giới Tự do phải phản công được hiểm họa đỏ và đuổi chúng ra khỏi Thế giới Tự do.

Chúng ta, tất cả có mặt tại đây không ai coi thường trọng trách này, nghĩ rằng chúng ta sẽ thắng Cộng sản một cách dễ dàng. Bọn chúng là

những địch thủ nguy hiểm, khôn quý đến cực độ, và mục phiêu cướp phá của chúng vĩ đại : **Kiểm soát toàn Thế giới.** Chúng không vứt bỏ được chủ đích này ngày nào chúng còn tồn tại.

Sự kém hiểu biết của nhiều giới đồng bào đang bị chúng uy hiếp làm cho nhiệm vụ của chúng ta thêm nhiều phần khó khăn. Vì vậy, chúng ta trước nhất có bổn phận giáo dục quần chúng về hiểm họa Cộng-sản.

Tại nhiều quốc gia, luật pháp không minh định thế nào là do thám, thế nào là phá hoại hoặc tạo loạn. Lợi dụng khuyết điểm ấy Cộng sản sẽ tung ra tất cả những mưu mô, thủ đoạn để ngăn cản sự ban hành những đạo luật tương tự. Trong trường hợp này, Công-an



Cảnh-sát như bị đưa vào vị trí của một võ sĩ bị trói tay khi thượng đài đấu với một kẻ sát nhân.

Tại vài quốc gia khác, luật pháp không mấy hữu hiệu để đối phó với Cộng-sản, khi các thủ tục hành pháp còn làm trở ngại rất nhiều cho hoạt động của Công-an Cảnh-sát trên phương diện chuyên môn.

Sau hết, nhưng không kém phần quan trọng, chúng ta còn nhiều khó khăn cần phải vượt qua trên lãnh vực chuyên môn. Tôi muốn nói các vấn đề như : Thông tin liên lạc, văn khố, cán bộ lãnh nghề, và tai hại nhất là vấn đề lương bổng thấp kém, làm cho một phần nào nhân viên dễ bị tiền bạc lung lạc. Cộng-sản có rất nhiều tiền để tung ra mua chuộc khi chúng cần đạt được một mục phiêu nhất định.

Trong công cuộc chống Cộng, Công-an Cảnh-sát cần được sự ủng hộ hoàn toàn của chính quyền, của dân chúng tại các quốc gia trong khối Dân chủ Tự do. Cộng-sản nỗ lực phá mọi hình thức ủng hộ tương tự. Chúng dùng tất cả các mánh khéo cò diều, đưa ra những khâu hiệu hiểm độc, cốt sao cho dân chúng nghĩ lầm rằng Công-an Cảnh-sát khủng bố dân lành, và như vậy tăng cường lực lượng Công-an Cảnh-sát cũng sẽ bị dân chúng hiểu lầm là đi ngược lại với quyền lợi quốc gia.

Nhằm mục đích duy nhất có lợi cho chúng, Cộng-sản không ngần ngại đòi thay định nghĩa và giải thích một cách trái ngược các danh từ thông dụng. Và đây là một bằng chứng : hiện nay, trong thành phố Nữu Ước, có nhiều biểu ngữ rất hiển lành «Tranh đấu đấu cho hòa bình» Giữa lúc đó thì tại những khu định trước, Cộng Sản lại gây ra những cuộc xung đột đổ máu giữa những người láng giềng cùng phố, giữa những anh em cùng nhà.

Nếu chúng ta thận trọng, nếu chúng ta công minh, miễn cán, Thế giới Tự do sẽ thắng. Một tổ chức Công an Cảnh sát hữu hiệu nhất định sẽ làm tê liệt được các hoạt động của Cộng sản.

Sở F.B.I. và các tổ chức Công an Cảnh sát của Hoa Kỳ cũng như của các Quốc gia Tự do khác đã nhiều lần chứng minh sự thực này.

Những cuộc phá rối của Cộng sản nguy hiểm vì hai lý do.

Lý do thứ nhất do ở tính cách cuồng tín, tinh thần kỷ luật và sự khôn quý trong hạ tầng cơ sở của chúng. Trên phương diện này, chúng chúng ta không thua kém chúng vì chúng ta tin tưởng ở chính nghĩa của chúng ta, cũng như chúng ta có

(Xem tiếp trang 58)

— Thề rồi, tổ chức đó hoàn toàn do ta kiểm soát.

Một vài lỗi lầm đáng tiếc do cơ quan bạn gây ra nên ta phải bắt hai cán bộ của họ còn phần lớn chạy trốn thoát. Gần 2 năm nay, sự liên lạc giữa bọn lãnh đạo với các cán bộ nằm trong khám vẫn tiếp tục, nhưng ta chưa có phương tiện để tìm ra đầu mối.

Vài tin tức từ Cao Miên cho biết ten Bảy Phương tự Nguyễn thành Danh tự Đào Hùng cầm đầu tổ chức đó đội lốt một nhà kinh doanh về Saigon nhưng vẫn mù tịt không có dấu vết ở miền Nam.

Đào Hùng là ai? Hiện giờ ở đâu? Đó là một công tác trên một năm trường nay tôi mất ăn, mất ngủ, vẫn chưa có kết quả.

Đưa cặp mắt kiên cận thì về phía người đối diện, vị chỉ huy tiếp:

— Anh Văn, người đang ngồi đối diện, — anh đừng ngạc nhiên. Tôi biết anh ngạc nhiên lắm, ngạc nhiên từ lúc anh vừa nhận được bức công điện gọi anh về đây,

Vị chỉ huy hỏi tiếp:

— Anh xa Lê Hằng mấy năm rồi?

Đang theo đuổi ý nghĩ riêng, nghe hỏi, Văn lễ phép đáp:

— Dạ thưa gần năm năm rồi; từ ngày đó đến nay tôi chưa bao giờ gặp lại Lê Hằng.

— Cảm ơn anh, mời anh ngồi xuống. Chúng tôi rõ lắm. Nhưng tại sao anh và Lê-Hằng xa nhau?

Văn như có ý suy nghĩ, đáp:

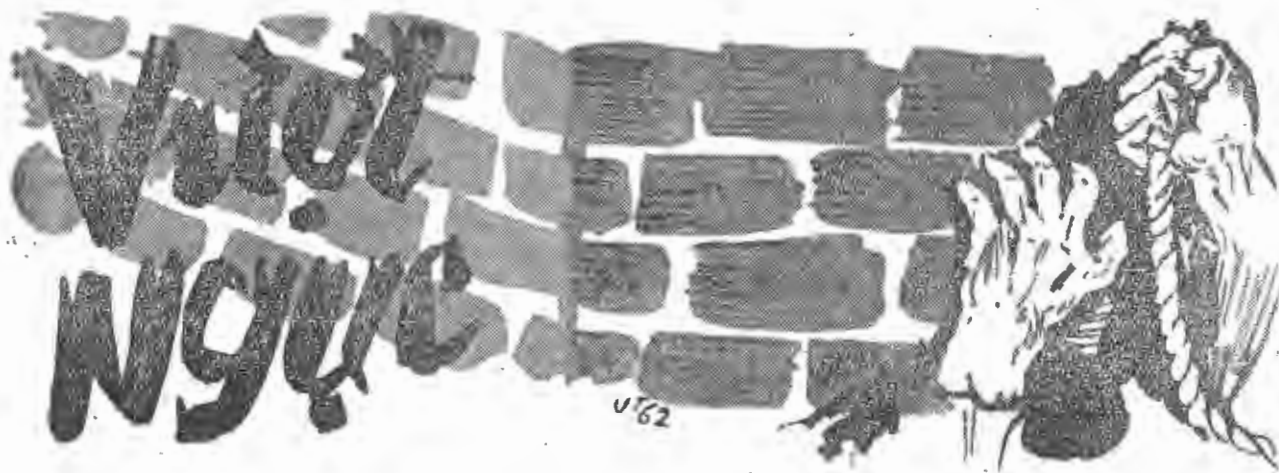
— Chúng tôi ngày ấy vẫn thương nhau

Nhược điểm của cô Lê Hằng là môi tình đầu đôi với anh, vì mỗi lần nhắc đến anh, nàng vẫn tỏ ra khác thường, nghĩ ngợi. Từ hôm nay anh được chánh thức chuyển chuyển về đây, chuẩn bị và luyện quả tim trước khi gặp lại người yêu cũ...

Vừa nói vị chỉ huy vừa điểm một nụ cười đầy ý nghĩa.

Văn ngớ ngàng trước công việc, mắt chàng nhìn vào chiếc quạt trần đang quay tít, nói:

— Đứng trước mọi nguy nan, tôi chưa bao giờ dám ngần ngại; nhưng nay đứng trước một người yêu cũ, 5 năm trời xa cách, thật tình tôi chưa dám đo trước được lòng tôi, nên tôi rất lo ngại. Như việc không thành tôi sợ ông sẽ nghĩ cho tôi vì tình riêng mà quên nhiệm vụ.



★ NGOẠI-TUYẾN

Tôi vừa bắt được một bức thư dùng gói cam trao cho một nữ cán bộ,, trên tờ giấy gói chỉ vẽ một cành hoa mai tám cánh bên dưới vồn vện có mấy chữ: « chúc mừng năm mới, chờ thành công ». Bức thư đã được giảo nghiệm tìm dấu tay nhưng không tìm thấy thêm một tia sáng nào khác chứng tỏ Đào Hùng vẫn có mặt quanh quẩn đầu đây.

Như vậy mục tiêu chính yếu của chúng ta là Đào Hùng, mà Đào Hùng hiện ngoài vòng kiểm soát của chúng ta.

Hôm nay tôi mời anh lại đây không ngoài mục đích là tìm kiếm Đào Hùng và tổ chức của chúng. Muốn tìm Đào Hùng ta chỉ nhắm vào Trần lệ Hằng, một nữ cán bộ trung kiên của họ và cũng là người mà Đào Hùng săn sóc đèn nhiều nhất.

nhưng không cùng nhau một lý tưởng, nàng đã nhiều lần xúi giục tôi thoát ly gia đình, nhưng tôi không thể chiều theo ý nàng nên tôi đành ngậm ngùi để nàng ra đi, một vài tháng sau tôi cũng xa lánh học đường để tìm quên lãng.

— Xin lỗi anh, tôi đã gọi tâm tình của anh, nhưng anh cũng rõ vì nghề nghiệp bắt buộc tôi phải lặn lội đồng hồ sơ cũ kỹ, ngày nàng còn là một học sinh đang học. Con người xinh tươi với đôi môi luôn luôn điểm một nụ cười hàm tiếu đó ngày nay đã là một khối sắt nguội gán ohr không tình cảm, khó lay chuyển. Tôi đã tìm kiếm ở bạn bè, người thân kẻ thuộc nhưng không làm gì lay chuyển được cô ta. Nay chúng tôi chỉ còn hy vọng ở môi tình đầu của anh với cô ta.

Nờ nụ cười thông cảm, vị chỉ huy tiếp:

— Tôi rất thông cảm và hiểu rõ lập trường và chí khí phục vụ của anh. Anh dám quên lời khuyên nhủ của người yêu, để phụng sự đúng lý tưởng của anh thì đầu sau này công tác có thất bại, đó cũng chỉ vì chúng ta tính chưa đúng nước cờ, thế thôi. Anh khỏi cần thất mắc.

— Thưa ông — Văn tiếp lời — Lê Hằng hiện giờ ở đâu và tôi phải tiếp xúc cách nào?

Mở ngăn kéo, vị chỉ huy lấy phong thơ đưa cho Văn:

— Đây là bức thơ giới thiệu, anh đến Đại úy Quân Đốc, ông ta sẽ chỉ dẫn anh những công việc phải làm.

(Kỳ sau sẽ tiếp)

BI-QUAN

hay

LAC-QUAN

BI.—



HEO DÕI tình hình thế giới, những người bi quan thường dậm
tiếng thờ dài sau mỗi câu phân định :

— Thế giới đầy mâu thuẫn, công lý, nhân quyền bị vi phạm
một cách ngang nhiên. Diễn đàn Liên Hiệp Quốc vẫn là nơi tái
diễn những bài diễn văn gian dối, giả tạo của Cộng sản, chẳng rõ rồi đây
sở phạm Liên Hiệp Quốc có hơn sở phạm Hội Quốc Liên trước kia không?
Lý luận « mạnh được yếu thua » luôn ám ảnh đầu óc những tiểu nhược
quốc. Phải chăng thời đại này là thời đại bạo lực và vật chất đã xô ngã
công lý và nhân đạo, để giữ bá chủ địa cầu ? Như vậy, than ôi ! Con
thuyền Việt Nam nhỏ bé mong manh đang bồng bênh trên đại dương sẽ
bị cuốn lôi về đâu ?

LAC.—

Lịch sử nhân loại cũng như lịch sử Việt đã bao lần chứng minh những
truyện bắt ngờ. Có những cái đại mở đường cho cái khôn. Liên Hiệp
Quốc cũng đã hơn một lần tỏ ra có hiệu lực, còn bảo rằng con thuyền
Việt nhỏ bé này khó lòng đương đầu nổi với trận cuồng phong sóng cả
thì không đúng, bởi, nơi biên thùy đất nước này đã chứng kiến những
trận chiến thắng oanh liệt trước bạo tàn.

Mở sử Lạc Hồng, những kinh nghiệm quý giá sẽ đủ yếu tố nói
lên được rằng : Việt tộc vốn sẵn có cả một năng lực đấu tranh tiềm tàng
Nhà cửa có thể tan tành, sản nghiệp có thể mất mát nhưng trí não tay
chân vẫn còn là vẫn còn tất cả. Phát huy để đứng tiền vẫn là đặc tính
của người dân Việt. Quang cảnh hoang tàn đổ nát trước và tình trạng sự
quần trước đây ngày nay đâu còn nữa. Những khu Dinh diên, những trang trại
nặng trĩu trái cây mọng chính là những nét chấm phá trên bản đồ Việt.

Tuy nhiên, đừng bi quan (vội) mà cũng chẳng nên lạc quan (tều) ! Bi
quan dễ rồi phát sinh tư tưởng vọng ngoại ắt là tác tử. Còn trái lại, lạc
quan tều dễ rồi phó thác việc Quốc Gia cho người, việc gia đình cho vợ,
nép mình trong thế thụ động là một hành vi nhu nhược và hèn kém.

Thuyền Trưởng con thuyền Việt tài ba đức độ, những chiến binh
ngày nay đâu có kém gì những anh hùng dân tộc xưa kia. Mài dao, lau
súng, rèn luyện vũ khí tinh thần để chiến thắng là bổn phận của những
người ái quốc, trong đó phải có chúng ta.

Vàng thì thử lửa, thử than
Chuồn kêu thử tiếng, người ngoan thử lời.

ĐÚNG lắm, nhưng thử người thì không bao đảm !

Bước chân ra khỏi nhà là có thể vấp « ngụy trang » mà nạn nhân chỉ có thể biết được khi công việc đã rồi :

— Bắt tay nhau khi tái ngộ, siết chặt tay nhau khắng khít, đẩy tới giạt lui 4, 5 lần đảm đã biết mấy, thăm thiết biết bao ! Và người ta chúc tụng nhau hết điều, quý lụy nhau lắm kiểu trong những buổi « ngoại giao », để rồi đôi khi lưu lại một đôi mùi vị chất, chua !

— Trong những mối giao lân, lời ngọt ngào êm dịu như mật ong trào ra, như nhà hùng biện, để « ngụy trang » một cách khéo léo. Vì ngụy trang dưới muôn mặt, cho nên có những cảnh phản bạn, lừa dối mà nạn nhân không ngờ !

Sống sâu còn có kẻ dò

Lòng người ai dễ mà đo cho tường.

Lắm lần « ngụy trang » giữa cá nhân là một bài học để biết đời, để thành nhân, nhưng lắm lần « ngụy trang » giữa xã hội là một bài học đáng cay chua xót mà chỉ còn thốt lên :

Uống công đan gió bỏ cả

Giò thừa cả lọt, công đã uống công !

Điều mà ta có thể thấy trong xã hội loài người.

Trong tay sẵn có đồng tiền

Dầu lòng đôi trắng thay đen khó gì.

Đó là lời thay lòng đổi dạ, khác với « ngụy trang » ở chỗ nó thường trực trong con người

có chủ trương từng giây từng phút và nhất cử nhất động đều biểu lộ khác tâm tình của mình, nghĩa là dối mình, phản lại chính lương tâm mình.

Tỷ như 1941 — 1945, bọn Việt gian Cộng sản đã « ngụy trang » dưới nhãn hiệu Việt-Nam Độc Lập Đồng Minh Hội tranh đấu giải phóng dân tộc để lôi cuốn biết bao con dân đất nước chiến đấu theo tiếng gọi của non sông, để rồi với thời gian, khi mà nhận định ra rằng Cộng sản Việt chỉ là những tên vong bản thì thực lực và chí khí của những người dân yêu nước đã mỗi mòn.

Những năm nôi tiếp, bọn Việt gian Cộng sản vẫn « ngụy trang » với lớp sơn bóng nhoáng hơn trong khi có sự hiện diện của bọn thực dân Pháp trên mảnh đất Việt-Nam thân yêu : đánh thực dân, giành độc lập !

Thực dân cũng không dại gì mà không dùng « một ngụy trang » nên nài có là giúp Việt-Nam tiêu trừ Cộng sản. Trong khi ấy, bọn phong kiến dâm ô trụy lạc lại « ngụy trang » với danh nghĩa : Quốc gia, Dân chủ, Tự do... để tọa hưởng một thời yên hàn, sống vui, giàu tiền !

Ngay cả đến lúc bên kia trời Âu, người ta bớt một thêm hai để chặt đứt giang sơn gấm vóc Việt-Nam ra làm hai mà vẫn còn « ngụy trang » với phương lược « đổi nhãn thay chai » : Hòa bình !

Thời gian nặng nề trôi, hai miền gần gũi nhưng xa xăm như dặm ngàn thiên lý, bọn cầm quyền Hà-Nội vẫn đưa ra liên tiếp những lời ngụy trang khác nhau như : Mặt trận Tổ quốc (10-9-1955) và mới đây (1960) lại ngụy trang với nhan đề : Mặt trận Giải Phóng Miền Nam !

Cộng sản bất kỳ ở đâu và bất luận thuộc thời đại



ĐÔI LỜI

NGUY TRANG

của **CHÂU-ĐÌNH-THỊNH**

nào cũng dùng chiến thuật « ngụy trang » như một phương lược đặc sách mà ta có thể thấy trong quá trình lịch sử nhân loại.

Tỷ như trong thời gian « chung sống hòa bình » với Quốc Dân Đảng và chính phủ Trung Hoa Quốc Gia, Cộng Sản đều « ngụy trang » dưới chủ nghĩa Tam Dân che đậy cho chủ nghĩa Cộng sản.

Tháng 1-1924, trong cuộc đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 1 của Quốc Dân Đảng, tên Lý Đại Chiêu đưa ra một bản « thanh minh thư » và đại diện cho các phần tử Cộng Sản thanh minh lý do mà chúng gia nhập Quốc Dân Đảng, là vì muốn phục tùng sự lãnh đạo của Quốc phủ Tôn Trung Sơn để phân đầu cho cuộc cách mạng Quốc gia của chủ nghĩa Tam Dân, nhưng thực tế, bọn Trung Cộng đã « ngụy trang » dưới chủ nghĩa Tam dân để tuyên truyền cho chủ nghĩa Mác Lê.

Ngày 22-9-1937, Trung Cộng đưa ra một bản tuyên ngôn tỏ rõ rằng : « Chủ nghĩa Tam Dân của Tôn Trung Sơn tiên sinh là một chủ nghĩa rất cần thiết cho Trung Quốc ngày nay, chúng tôi nguyện phân đầu cho được triệt để thực hiện chủ nghĩa này » !!!

Tháng 6-1940, Mao-trạch - Đông cho xuất hiện « Tân Dân Chủ chủ nghĩa luận » và 1945-1949 nêu khẩu hiệu « Chính Phủ Liên Hiệp » để tiến hành công cuộc tác chiến chính trị chống Quốc Dân Đảng và Trung Hoa Quốc Gia. Lại còn « ngụy trang » dưới những danh từ : Cải cách điền địa, Nhân quyền.

Chẳng những ở Việt-Nam và Trung Quốc mà thôi, tất cả các đất nước xa xăm không ít nhiều thì cũng đã trải qua các nạn «ngụy trang» mà chỉ có thể biết được nhờ « cái thước thời gian ». Đúng như câu ngạn ngữ của Trung Hoa : « Cái gì làm cho nước trong ? ... Thời gian, vì bùn đã lắng xuống ».

Sau thế chiến thứ nhất, Lithuanie vẫn độc lập, đến năm 1920 trong một hiệp ước hòa bình, Nga Sô công nhận Quốc gia này. Đến năm 1925 một thỏa ước khác được khai sinh với lời «ngụy trang»: bắt xâm lăng. Và để sáng tỏ hơn, hai nước đã cùng nhau minh định thế nào là « xâm lăng ».

Ngần ấy chưa đủ, ngày 28-9-1939, Mạc tư Khoa tuyên bố cam kết tôn trọng chẳng những nền độc lập của Lithuanie mà thôi, mà là cả hệ thống, cơ cấu chính trị, kinh tế xã hội của nước này nữa.

Vinh hạnh thay ! Bảo đảm thay ! Một nước nhỏ bé được nhiều văn kiện chứng minh ! !

Nhưng than ôi ! Sau đó không đầy một tháng trời, phải, tháng 10-1939, tất cả văn kiện nêu trên mà Lithuanie tập trung xếp thành hồ sơ đều tiêu tan ra mây khói ! Nga Sô mời Thủ Tướng Lithuanie đến Mạc tư Khoa với lý do vì chính sách xâm lăng của Hít-Le và đòi đặt cơ sở quân sự trên lãnh thổ ấy. Để đánh lừa Lithuanie, Nga Sô phải « ngụy trang » bằng một hiệp ước qui định : « Cam kết không can thiệp đến nội trị, không xâm phạm đến chủ quyền của Lithuanie bất cứ trong trường hợp nào ». Vừa ký hiệp ước ấy, chính Molotov đã bí mật khai tử Lithuanie rồi !

Tháng 6-1940, Nga Sô « yêu cầu » chính phủ Lithuanie từ chức. Một tháng sau, quân Nga Sô chiếm lãnh thổ Lithuanie, rồi Công an Mật vụ Nga Sô bắt đầu nhúng tay vào máu, một cuộc đẫm máu mà một nhà ngoại giao Nga hồi đó chứng kiến đã phải gọi là « một cuộc tàn sát dã man nhất trong lịch sử » !

Cũng như ở Varsovie, Nga Sô cũng « ngụy trang » với phương lược thâm độc khác : mùa hạ 1944, khi hồng quân tiến vào, đài phát thanh Nga Sô kêu gọi nhân dân Balan hãy nổi lên đánh đuổi Phát xít Đức. Chứng kiến quân lực của Nga Sô hiện diện chỉ cách quãng vài cây số, tin tưởng rằng sẽ có Nga trợ lực, tướng Balan là Bor Komorowski hăng hái huy động quân đội tấn công Phát xít Đức, một cuộc tấn công quá chênh lệch giữa hai lực lượng để rồi Balan chỉ cô đơn chiến đấu trong tuyệt vọng. Thầy Nga Sô « ngụy trang » lời đó, Roosevelt và Churchill đích thân lên tiếng kêu gọi Nga Sô đang có quân lực tại Balan tiếp cứu, nhưng Hồng quân vẫn « bình chân như vại », khoanh tay đứng ngoài trận tuyến để cười chơi.

Sau 63 ngày chiến đấu cầm cự, 10 vạn dân Balan kể cả đàn bà trẻ con phải thiệt mạng vì lời « ngụy trang » thâm độc của Nga Sô bằng cách cho đài phát thanh kêu gọi Balan chống Phát xít, lại thêm vào đó, có sự hiện diện lấp ló của mình, với mục đích dùng xương máu Balan để quây rối Phát xít Đức trong trận chiến «châu chấu đá xe», và vô hình chung, Đức giúp Nga tiêu diệt những phần tử ái quốc Balan, để rồi sau đó Nga chiếm đoạt xứ này không còn gặp phản ứng nữa.

(xem tiếp trang 64)



TÁC TỘI NGỘ QUÁ

Thân tặng các bạn cựu khóa - sinh
T. T. H. L. C. A. C. S. trung-cấp Saigon

DÀM-TRUNG-MỘC

BẠN nào tên Tác, tên Tội hay quý cô nào tên Tác-Tội xin chúc mừng, kéo mừng hụt lại trách tôi là không báo trước : tôi không khen quý bạn đó ngộ nghĩnh xinh đẹp gì đâu. Ngộ hay không ngộ, cái đó còn tùy con mắt từng người. Riêng tôi, tôi xin cứ công bằng mà nói, ít có ai ngộ bằng tôi! Cho nên tôi khỏi cần khen ai bao giờ hết.

Ở đây tôi muốn nói chuyện phiếm về việc dùng chữ, nhân lúc đầu xuân còn đôi chút dư vị của ngày Tết. Dùng chữ, chữ nọ lộn chữ kia l... Người xưa nói là Tác đánh Tội, Ngộ đánh Quá, nay xin thu vào cho gọn, và gọi là tình trạng Tác Tội Ngộ Quá. Tác với Tội, Ngộ với Quá là những chữ thoảng trông giống hệt nhau. Tựa như trai thanh gái lịch thời nay, cũng tóc rù kín cổ kín tai, cũng áo xanh áo đỏ sắc sỡ đủ mẫu, cũng quần bết sát da sát thịt, cũng đôi giày mũi nhọn hoắt, như của Nã - phá - Luân vẽ trong tranh, và cũng ngồi lổ nhổ như bụt mọc trong phòng trà (huyền ảo). Phải để ý cho kỹ mới thấy Tác khác Tội, Ngộ khác Quá, khác một nét nhỏ xíu mà thôi. Ít học hay học chưa thông (bây giờ gọi là dân i tờ) là dễ bị lầm lộn, làm trò cười cho những người am hiểu. Chữ nghĩa rắc rối, sơ ý một chút, câu thả một chút, là ta làm hư cả tiếng Việt, phản lại câu hát (Tôi yêu tiếng nước tôi).

Đây tôi xin kể một số trường hợp tác tội ngộ quá thông thường. Trước hết là trường hợp bà xã nhà tôi (tôi vốn theo thuyết Vợ trên hết). Hồi đó tôi còn đang đi học, nhưng học Đại học. Nghĩa là tôi đang ở thời kỳ tự cao tự đại, mắt chỉ ưa nhìn lên, miệng luôn luôn mấp máy muốn nói tiếng Tây, và điệu bộ thì khinh người nửa con mắt. Nhà nọ tôi cho là lạc hậu, công chức tôi coi là wơn hèn, thương gia bất luận giàu nghèo, đối với tôi cũng chỉ đều là giai cấp hạng tư (Sĩ Nông Công Thương) chuyên đứng trung gian xảo trá mưu lời. Còn mấy cậu học Thành chung, Tú tài, thì tôi vừa rẻ vừa thương, coi như con nít đang cầm tù. Rẻ, vì chúng chưa tiêu hóa nổi cái hình tam giác, định thi là đề toán đã có câu: Người ta cho một hình tam giác..., hay là : Chứng minh rằng hình ABC là một hình tam giác đều... Còn thương, là vì chúng bị cái chế độ kiểm tỏa bó buộc, nào thề dục, nào điếm danh, nào đọc bài, nộp bài, nào học-bạ, công xính (consignes), ra phép vào tắc, một cổ đôi ba trông. Trở lại câu chuyện bà xã nhà tôi. Bữa ấy, vợ tôi ở nhà quê ra về đến nhà bà Cô

ở ngoại ô có việc gia đình. Đi xích lô, ngồi chung, thì không hợp với giới công-tử Hà Nội, mà đi hai xe thì tốn tiền. Chúng tôi bèn đi tàu điện. Bước lên toa xe, mặt tôi vênh vênh hướng thẳng vào mấy ghế hạng nhất (không thêm ngó tới đám người chen chúc nhau trên xe hạng ba), thì vợ tôi bị một bà níu lại : một người bà con đã lâu không gặp.

Bà này đang ngồi lẻ loi một mình, vợ được vợ chồng tôi, ý chừng được dịp đề khoe khoang với hành khách chung quanh. Bà nói tíu tít :

Gớm, gió nào đạo dẫn cậu mợ đến đây, ... tiền bạc gà ăn không hết, tội gì mà đi cái xe phức tạp này ... nay mai cậu thi ra thế nào mà chẳng chiêm bằng đề danh, có bình quy bài tử thì phải nhớ cho chị về ăn cỗ..., nhưng cậu phải nghe chị, học vừa vừa chứ và đừng đi dạy tư nữa cũng phải điều trị lấy sức khỏe chứ ... Còn mợ này nữa (bà quay về phía vợ tôi) cấm có chịu quá vắng đến chơi nhà chị. Xen lẫn vào đó là một vài câu yếu ớt của vợ tôi trả lời: «Chị tính thời buổi kinh-tế này ..., thời nào kim-cương ky...» Cả một toa xe hành khách ngồi im phăng phắc, đồ đờn con mắt vào mấy người chúng tôi, chắc là phục lẫn phục bò Săn đà bà xã nhà tôi và bà bạn xoay ra chuyện bệnh tật thuốc men. Vợ tôi mách bà một thứ thuốc gia-truyền, rồi nhấn mạnh:

—Chị cứ yên chí mà, thuốc nào chứ thuốc ấy, em dám bảo lần (vợ tôi vốn dĩ hay cho vay lãi nên quen tiếng này lắm), thật là độc nhất, mà tài tình là dù có uống lầm đi nữa cũng vẫn không có hại gì...
cung hiệu gì...

Trời đất quý thần ơi, thuốc độc nhất mà lại không có hiệu gì! Tôi chết điếng ở trong lòng một giắc, nhất là để ý thấy mấy người họ nhìn nhau mà tủm tỉm cười. Tôi không chịu nổi văn chương của hai bà nữa, và tàu vừa dừng lại là tôi thoát thác đất vợ tôi xuống liền, mặc dầu đường còn dài về mới đi được một đoạn. Vợ tôi ngờ ngẩn ngần không hiểu làm sao, trong khi tôi làm bầm: thế mà thiên hạ cũng một câu bà Hàn, hai câu mợ Tú, quý quý hóa hóa, cả là một sự bất công, quan tăt còn lên chân, trường giả học làm sang, lắm lúc bực cả mình! Chả trách các cụ ngày xưa chỉ giam hãm các chị vào chốn bếp nước mà thôi Tóm lại tự chín từng mây xanh, tôi đã bị vợ tôi vô tình cho tụt dù rách xuống đất đen ở trước ngay công chúng Tôi thở dài, cuộc đời đâu có dễ gì làm lại và bất giác tôi lại thốt một câu tiếng tây : Si votre ramage se rapporte à votre plumage ... (nghĩa là

nếu tiếng hát của cô cũng xứng với ý phục của cô thì... cô mới thực là tiên trên trần 1).

Đó mới là một kinh nghiệm buổi ban đầu. Vài năm sau bước chân ra đời, tôi gặp ngay cảnh loạn ly, phải phiêu bạt nay đây mai đó. Mặc dầu là tôi đã bớt khó tánh và đã biết «mủ ni che tai» nhưng công ba lô đến đâu, tôi vẫn cứ nhức đầu óc vì bè lũ những tiếng: báo cáo, điều tra, tích cực, ủng hộ... nó cứ cái cọ nhau suốt ngày bên tai tôi. Anh chồng dựng một dùi chó với lảng giềng, mang về gặt gù rượu nốc cho đã, rồi gây sự với «bị vợ. Chỉ vợ nhieu là «đồ đế quốc» và hăm đi báo cáo đề nghị với «bà ban». Anh chồng chẳng chịu thua, quát lớn: «Cái thứ đàn bà chưa ai vấy dơ lo- te đi ủng hộ như mày, ngủ thì tích cực lắm, còn làm, ông chẳng thấy có kiên quyết gì hết, muốn đề nghị đề ông đi đề nghị cho một thể... ông trường-kỳ với mày mà!»

Ấy cứ thế, lệnh cụ bắt phải giết hết cái giống chó (nó chả hay sủa bậy) thì các ông các bà ấy gọi là triệt để chó. Một mẹ quá lứa, đầu trục, mắt toét, nhưng lại tập tễnh, khoái đi họp, nhanh nhanh nhau nhau thưa với chị Cán bộ đáng chừng tuổi cháu mình: «Thưa đồng chí, chứ bữa nọ đồng chí có ủy-nhiệm em mua nón, mà em đã tham gia đa số các chợ, ráo riết truy tầm, mà thiết tình không thấy đâu còn oa trừ thứ nón đó, thành ra đến nay cuộc điều-tra vẫn chưa kết-quả, em xin trân trọng báo cáo đề đồng chí hể mạc cho».

Về thành, tôi có dịp được đọc một công văn. Một cơ quan nọ tiếp được một lá đơn của tư nhân, nhưng việc nói trong đơn lại không thuộc quyền hạn của mình mà là thuộc: thẩm quyền tòa án. Cơ quan ấy bèn làm một cái phiếu gửi, chuyển lá đơn đó cho ông Biện lý. Trong mục cước chú ghi: Kính chuyển, đề chấp chiếu và tiện dụng. (xin sao đúng nguyên văn), Nghe thật sướng tai.

Hồi này chữ nghĩa đã lắng dần xuống, không còn loạn quá như trên. Tuy nhiên, nghiệm thấy hình như thiên-hạ lại ra nói chữ nhơ nhiều hơn trước, tạo thành như một cái bệnh, bệnh danh từ. Thí dụ như câu này lược ở báo hằng ngày: Được biết có một số trường học gốc Huế kiều chưa kịp làm thủ tục hợp pháp theo quy định mới, sáng 14 - 7 trên 10 trường học gốc Huế kiều chưa làm thủ tục hợp pháp hóa phải tạm thời ngưng hoạt động. Hoặc những bộ-chữ như «cái mặt hấp dẫn», «người chồng không trở về gia tung». «Vì gặp bạo bệnh mạng vong»...

Những câu này có cái đặc tính, là chữ thì chữ nhơ, nhưng mọp lại mọp Tây (hành văn theo lối Tây), thành ra kết quả: bạn rất giỏi Hán văn nhưng bạn không vẽ dôi tí Pháp văn bạn sẽ không hiểu. Ngược lại bạn theo học nửa đời người ở Ba Lê về, tiếng Pháp nói như gió, nhưng nếu bạn mót đặc chữ nhơ thì bạn cũng không hiểu nổi. Bạn sẽ phải hỏi: Cái này tiếng Pháp gọi là gì? v. v...

Đấy, một thí dụ nữa, mượn ngay ở Tập-san nhà, BẠN-



DÂN số 18 ngày 15 .8 61, trang 8 cột 2 : «Dù trong lãnh vực nào, qua thời gian hoặc không gian nào, phần chủ quan của con người cũng cần đưa sự học vào nề nếp quy củ trên thì sự học mới có tác dụng hữu ích cho bản thân là xã hội. Trên đây chỉ mới là cái ý nghĩa của sự học trong lãnh vực đơn thuần, còn vấn đề ở đây dính liền với sự chuyên nghiệp thì dĩ nhiên muốn cho sự học của thí sinh có tác động mạnh mẽ vào công tác nghiệp vụ: điều cần bàn vẫn là tư tưởng của thí sinh không bị chi phối nặng nề về kết quả «cuộc thi». Tôi không có ý phê bình hay dờ, tôi chỉ nói là chúng ta thích dùng chữ nhơ nhiều khi quá lố, mà câu đặt, hay suy nghĩ, lại theo lối Tây!

Và vì cứ ham nói chữ như như thế cho nên nạn Tác Tập Ngộ Quá vẫn còn lai rai. Đấng đàn, ông cán bộ đặc ý nhắc đi nhắc lại: «Chúng ta phải hy sinh cả linh hồn lẫn thể xác để cho Tổ quốc được tồn vong!» Thính giả thắc mắc ngẫm: hy sinh cho tổ quốc tồn (là còn) thì xin lãnh ý, còn hy sinh cho tổ quốc vong (là mất) thì cái đó xin để nhường người khác. Và linh hồn là cái gì để hy sinh thế? Có khi tưởng tiếng này thô kệch hoặc có thể gọi ra những ý nghĩ không đẹp, và muốn thay thế bằng tiếng khác, tỷ như thay tiếng điều tra bằng tiếng thăm vấn nghĩ cũng không nên. Mỗi tiếng chỉ một vật một, một việc nhất định Xấu tốt, hay dở là ở cái vật, cái việc hay con người, hơn là ở cái danh từ. Thử nói thăm vấn lý lịch, thăm vấn nguồn gốc nạn đầu cơ, thăm vấn tình hình nạn lụt... nghe liệu có xuôi chẳng? Cứ cái đà ấy, thì mấy quyền Tự điển chắc phải điều chỉnh lại hoài hoài Chữ nghĩa hồ đồ, rồi mà đụng độ phải những bà chanh chua xác mẫm như Thị Điềm Xuân-Hương, ắt có ngày bị ra câu đối (Đa tằng vô bì bạch) hay là bị tặng cho câu thơ (Đê còn buồn sừng húc giậu thừa).

Ngồi tần mẩn mà nghĩ, hiện giờ rất nhiều tiếng, chúng ta hằng ngày vẫn vô tình lẫn lộn. Một lẫn, hai lẫn, lẫn lộn quá đi, thành ra không ai buồn để ý sửa chữa lại nữa: Thay vì nhược điểm lại nói là yếu điểm, (hai tiếng nghĩa khác nhau) thay vì sáp nhập lại nói là sát nhập, đáng lý là đột nhập lại nói là đón nhập (đột nhập là vào thành lĩnh, thành ngữ: đột lai đột khứ, đột nhập đột xuất), đáng lý đồng sự hay đồng khóa lại nói là đồng liêu, muốn nói khích lệ (những phần tử sốt sắng) lại viết là khích động, thay vì đời phong bại tục, chúng ta lại thường nghe nói Tới phong bại tục. Đời là đồ nát hư hỏng, đời phong là phong tục suy bại, trước đây người ta rất hay dùng thành ngữ phong hóa suy đồi. Lầm lức tiếng Mục-dịch được thay bằng tiếng mục tiêu, mục tiêu công tác, mục tiêu cuộc đấu thầu. Kỳ mục, mục tiêu có nghĩa là cái nêu, cái mốc để ta nhìn làm dấu, do đó ra tiếng tiêu chuẩn, tiếng Pháp point de repère, tức cái hình tích gì khắ dĩ đánh dấu con đường đi. Thử đi đến một vùng lạ, chúng ta sẽ thấy cái cây, cái giếng, nhịp cầu, là những mục tiêu có ích.

Hai tiếng Bất tử tưởng chỉ có nghĩa là chẳng chết. Nhưng thực tế chúng ta lại dùng với một ý ngược lại: mang hàng lậu bị lính xét bắt từ, gác mà bỏ đi ngủ bị cấp trên thanh tra bắt từ... Những hành-động hay tình-tạng này là nguy, là tử, chứ sao lại bất tử. Tự vận (ưa nói là tự vận) là tự cắt cổ để chết, tuy vậy ngày nay thời thì cắt cổ, trầm mình, hay tằm đầu tự thiêu, chúng ta cũng cứ

gọi là tự vấn cả. Từ một nghĩa hẹp hòi (chỉ một trường hợp quyền sinh riêng bằng « lưỡi dao oan nghiệt ») ta đã tặng cho tiếng ấy một nghĩa đại quát, ngang với tự tử, với quyền sinh. Ta đã lạm dụng. Gần đây, lại nảy ra một danh-từ mới, danh-từ *Nội vụ*. Nội vụ đã được lập biên bản, nội vụ đã giải đến Biện-lý-cuộc, nội vụ còn đình. Thiên nghĩ nội vụ chỉ có nghĩa là việc bên trong, tức trong nước, trái với việc bên ngoài tức việc ngoại-giao, Bộ ngoại giao, Bộ Nội-vụ. Cái mà ta muốn nói, cái có thể ghi vào biên bản, có thể tư tòa, chỉ là cái việc kiện, không hơn không kém, nghĩa là « Vụ » chứ không phải nội vụ. Chỉ bằng cứ nói : vụ này đã lập hồ-sơ, vụ ấy còn đang xét, hay đã giải tòa,... vừa đúng lại vừa gọn hơn.

Nếu chúng ta đặt chân vào các khu vực chuyên môn, chúng ta lại thấy danh từ rắc rối bội phần. Toàn những tiếng nghe rũa rũa giồng nhau, người thông thường rất dễ hòa lộn. Ngặt một nỗi, ở đâu chữ ở đây mà lăm lộn thì sai một ly đi một dặm, tai hại vô cùng. Thí dụ như về Tư-pháp, có những tiếng có thể nói là cùng họ cùng nhà (mots de même famille), cùng thăm thăm hay lý lý : dự thăm, hội thăm, phụ thăm, bồi thăm, chánh thăm, rồi sơ thăm, chung thăm, tiên thăm, tái thăm,... biện lý, tham lý, chương lý, thụ lý, di lý... những tiếng ấy mà dùng sai thì tức là đảo ngược cả tôn ti đẳng cấp, làm xáo trộn cả tổ-chức tư-pháp hoặc luật lệ tổ tụng. Thiên lương khác, Thiên tướng khác, Thiên-thương khác mà Thiên lời lại khác nữa. Tôi xin phép rí tai những bạn nào muốn dự thi Thăm-sát-viên (lại Thăm nữa) hoặc Biện tập viên hãy coi chừng, đừng có viết : Tòa Thượng-thăm gồm có ông Chánh-thăm và 8 hay 12 Dự-thăm, Tòa Hòa-giải do ông Chương lý ngồi chủ tịch (chủ tọa lẫn với chủ tịch), Tòa Hòa-Giải rộng quyền giải quyết những vụ dân-sự và thường sự... Một cái dấu huyền đủ tai hại và làm hư cả văn bài. Thay vì thương sự là việc liên quan đến buôn bán, affaires commerciales, đem viết là thường-sự, hóa ra vô nghĩa. Khiến người đọc nghi ngờ tác giả câu đó hiểu chưa rành.

Cũng như một cái dấu phẩy (dấu phết) bỏ ở chỗ này hay ở chỗ kia, đủ làm đảo ngược nghĩa câu nói, khiến lịch sử hai cường quốc Anh Pháp vẫn cãi lộn nhau từ mấy thế kỷ nay. Câu nói, sử chép là của một quân nhân Anglo-Lô có nhiệm vụ giữ đờn mà quân Pháp đang tiến đánh để chiếm lại, đại để như sau : *Messieurs les Français tirez les premiers*. Nếu bỏ dấu phẩy sau tiếng Français, thì câu có nghĩa là : Hỡi các ông Pháp, các ông hãy bắn trước đi. Như vậy tỏ ra dân Anglo-Lô quân tử lắm, cho địch nổ súng trước. Người Pháp thì lại kẻ khác, bỏ thêm một dấu phẩy ngay sau tiếng Messieurs, và câu nói biến nghĩa ra là : thưa quý ông, quân Pháp tới kia, quý ông bắn đi. Hóa ra quân Anh hèn nhất, vừa thấy quân Pháp tới đã vội hốt hoảng cấp báo cho nhau, và giục nhau nổ súng trước. Ai đúng, ai sai, ai hay, ai dở, chúng ta khỏi cần biết, chỉ biết đừng tưởng cái dấu nhỏ bé mà coi thường. « Nghề chơi cũng lắm công phu, làng chơi ta phải biết cho đủ điều »...

Để tránh những sự lăm lộn, Tác đánh Tộ, Ngô đánh Quá, có một cách giản dị nhất, là tránh hết sức đừng có « nói chữ », đừng dùng danh từ nhiều. Trừ phi bị bắt buộc

như về chuyên-môn, vừa nói trên đây, thì đành phải chịu và khi đó phải tìm hiểu hay học thuộc cho kỹ. Còn ngoài ra, thì xin « tốp » bớt. Văn không phải hay là do nhiều danh từ ăm ỹ và khó hiểu. Trái lại, là do giản dị, dễ hiểu người đọc xem đến đâu hiểu đến đó, khỏi cần phải coi đi coi lại, bóp trán nghĩ hoài, hay là tra tư-vị, mà chưa « đoán » nổi phần nào (!) ý của tác-giả. Chỉ mấy câu thơ, như :

« Thân em như quả mít trên cây,
Vỏ nó xù xì múi nó dầy... »
hay là :
« Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo... »

Cũng đủ khiến thiên hạ phải thần phục, và nâng nhà thi sĩ lên hàng bất diệt, hà tất phải gom góp, chấp nối, toàn những « động tác, số lượng, trình độ, khả năng, công tác, tương đối, ứng dụng, tối thiểu, khái niệm tổng quát xuyên qua vấn đề, linh động, phong phú, kinh-nghệm cá nhân... », những tiếng mà người đọc khó « chấp chiếu và tiện dụng ». Một nhà đại văn hào, tôi không nhớ có phải là Molière chăng, có cái lối khôn ngoan, là mỗi khi viết xong một đoạn, ông ta lại gọi chỉ vú già lên, đọc cho chỉ này nghe chừng nào chỉ này tỏ ra hiểu và thích thú, khen hay, khen đúng, thì ông ta mới đề ; còn như câu nào chỉ vú cau mặt có vẻ ngần ngại không hiểu, thì ông lại viết lại. Riêng tôi đã từng bị cô Xen nhà tôi hỏi những câu như : Thừa cậu, chớ thế nào là « thời tiết không cho phép », thế nào là « cuốn phim đã thâu hút một số khán giả kỷ lục », thế nào là « một cuộc dạo diễn độc đáo » ? Mà tôi cũng bí luôn, vì tra tự-điển chưa ra !

Cong chúng chẳng biết trông cậy vào đâu, nên thường cứ lấy báo chí làm mẫu mực, mà bắt chước. Thiết tưởng cái trách nhiệm nhà văn, nhà báo thật là trọng-hệ. Viết lách phải nên thận trọng rất nhiều, mới vừa. Báo ngoại quốc, như tờ LE MONDE bên Pháp, thường có một mục, nhan đề « Défense de la langue française », mục đích vạch ra những tiếng sai lầm, dù là ở trong các văn bài tư, hay là ở trong công văn, giấy tờ nhà nước đi nữa. Có lẽ báo chí ở ta, những nhà giàu lòng bệnh vực tiếng Việt, cũng nên mở những mục tương tự như vậy, tưởng cũng là việc hữu-ích. Ích hơn những chuyện ma và chuyện tình. Mỗi người chúng ta mà đều nói đúng, viết đúng, thì có nữ-sĩ nào đó hết dám làm thơ :

« Một đàn thằng ngọng rả xem chuông,
Nó bảo nhau rằng ỹ ái uông ».
và tiếng Việt mới còn là tiếng Việt.

ĐÀM-TRUNG-MỘC

Chúng ta hãy lấy tình thương thay
cho căm thù do Cộng sản gieo rắc.
Lời Ngô-Tổng-Thống

Ở nước ta cũng như ở đa số quốc gia khác, những phần tử thuộc thành phần bất hảo (trộm cắp, du đãng, anh chị trong làng dao búa, gái điếm...) thường tự nhau lại, họp thành những xã hội nhỏ riêng biệt, với những tập quán, những nếp sống riêng biệt.

Một thứ ngôn ngữ đặc biệt đã được bọn chúng tạo ra, từ đời này qua đời khác, lâu dần thành sung túc, đủ nghe và được mệnh danh là tiếng lóng hay tiếng bản tự.

Người ngoài cuộc, dù có được nghe tận tai cũng không thể nào hiểu nổi.

Do đó, đã có trường hợp xảy ra trên một chuyến xe hỏa. bọn « đi dọc » (tức bọn trộm cắp trên các toa xe hỏa) có lần đã dùng tiếng lóng phân công với nhau trước mặt một nhân viên công lực mặc sắc phục đề mưu cướp giết một « hoa li » của hành khách mà nhân viên này cũng không hay biết gì cả.

Đề giúp ích phần nào cho nhân viên điều tra hiểu được ngôn ngữ của giới bất hảo nói trên, chúng tôi xin trình bày dưới đây một số tiếng thông dụng của giới đó :

TIẾNG LÁI.— Tiếng lái là hình thức giản dị nhất của thứ ngôn ngữ riêng biệt này. Người ta chỉ cần lái lại những tiếng cần nói và đồng

thời đổi dấu tiếng này sang tiếng khác là được.

Thí dụ : « *Tờ giấy* » nói lái là « *giấy tờ* », « *đi chợ* » nói lái là « *chợ đi* », « *bị đánh ba roi* », nói lái là « *bị rới ba đánh* »

Còn một lối nói lái nữa là người ta lấy chữ đầu của tiếng thứ nhất đổi sang chữ đầu của tiếng thứ hai và trái lại. Những dấu cũng được đổi lẫn cho nhau.

Thí dụ : « *Tờ giấy* » nói lái là « *táy giờ* », « *đi chợ* » nói lái là « *đơ chợ* », v.v...

Sau hết, phương pháp nói lái phức tạp hơn nữa là lấy chữ « *l* » thay cho chữ đầu của tiếng muốn nói và chữ đầu bị thay thế thì cho xuống tiếng thứ hai thêm chữ « *i* ». Như vậy, có nghĩa là dùng « *tiếng kép* » để thay cho tiếng đơn muốn nói.

Thí dụ : Muốn nói tiếng « *Tôi* » thì lấy chữ « *l* » thay cho chữ « *T* » tức là « *Lôi* » và lấy chữ « *T* » bị thay thế cho xuống tiếng thứ hai thêm chữ « *i* », tức là « *Ti* ». Do đó, « *Lôi ti* » có nghĩa là « *tôi* ».

Tôi ăn cơm thì nói là « *Lôi ti, lom ki* ».

« *Tôi nói lái* » thì nói là « *Lôi ti, lói nít, lái lí* ».

« *Tôi mời bạn uống nước* », thì nói là « *lôi ti, lói mĩ, lạn bị, luông t, lược nít* ».

Lối nói lái sau này rất thông dụng trong giới gái điếm. Bọn chúng nói chuyện với nhau bằng một thứ giọng đều đều như tụng kinh khiến cho người nghe rất khó phân biệt

Tiếng lóng hay tiếng bản tự.— Ngoài Bắc kêu là tiếng lóng. Trong Nam còn gọi là tiếng bản tự. Đó là ngôn ngữ riêng của bọn trộm cắp, anh chị, du đãng v.v...

Muốn hiểu tiếng lóng phải biết « *ngữ vựng* » do bọn chúng đặt ra. Trường hợp không đủ « *ngữ vựng* » để nói, bọn này thường thay vào bằng tiếng mẹ đẻ.

Sau đây là một số tiếng lóng hay tiếng « *bản tự* » thông dụng trong giới bất hảo ở :

1. — Miền Nam :

- Ăn cạy : Cạy phá treo tường
- Ăn hồ : Móc túi
- Ăn bay : Cắp vật
- Múm : Ăn cắp hay là bóp
- Đính : Đánh
- Phi : Bài
- Đính phi : Đánh bài
- Mong : Không
- Ngơ : Ngủ
- Đa : Đi hay là chạy
- Thị : Chợ — Đa thị : đi chợ
- Lương : ăn, uống, ăn cắp
- Lương cam : ăn cơm
- Lương dục : hút thuốc.
- Lương phế : uống cà phê
- Lương khuôn : ăn cắp bóp.
- Cộ xé : lấy cắp xe
- Cộ con sô : lấy cắp xe Vélo Solex
- Cộ con tích : lấy cắp xe Moby-lette
- Cộ con sắc : lấy cắp xe gắn máy hiệu « Sachs »
- Cộ đồng : ăn cắp đồng hồ
- Cồ : có — Cồ tại : có tiền
- Cồ đồ : có đồ
- Y : Áo
- Y huyệt : quần

★ *Phạm Trọng Tú*

TIẾNG LÁI

TIẾNG LÓNG

TIẾNG « BẢN TỰ »

— Hia	: giầy
— Ghế	: Con gái
— Ghế nhỏ	: con gái nhỏ
— Ghế lùn	: con gái lớn tuổi
— Khứa	: đàn ông
— Khứa lùn	: đàn ông lớn tuổi
— Vợp	: ngu dại
— Khứa vợp	: thằng cha ngu dại.
— Ghế kim	: gáí điếm
— Linh	: đẹp
— Khứa phấn	: người da trắng
— Khứa hắc	: người da đen
— Khứa 77	: Cảnh sát viên
— Cò 77	: Có lính lóí
— 77 cội	: lính có súng
— Khứa hiệu	: người này biết rồi
— Ngó	: ngó, coi chừng
— Ngó 77	: coi chừng Cảnh sát
— Thầm	: thương
— Chu	: cho
— Khứa hòm	: Công-an viên
— Cội	: súng
— Mai	: 1
— Miệt	: 2
— Báo	: 3
— Tứ	: 4
— Nóc	: 5
— Xuông	: 6
— Mái	: 7
— Mám	: 8
— Mính	: 9
— Trò	: 10
— Trò mai	: 11
— Trò miệt	: 12
— Miệt trò	: 20
— Chóm	: 100
— Gãy	: một nửa

2. — Miền Bắc.

— Cóm cộc	: Cảnh sát viên
— Cóm chùng	: Công an viên
— Ghéch cóm	: Trông chừng Cảnh sát hay Công an
— Súng	: súng
— Mói	: móc túi
— Hưu tắm	: Trộm đêm vào nhà
— Đi dọc	: Trộm cắp trên xe hóa
— Đi mua hàng	: Trộm trong tiệm hàng
— Đi công ngõ	: Trộm xe đạp
— Giếng	: Túi

— Giếng thượng	: Túi trên
— Giếng hạ	: túi dưới
— Cá	: ví tiền
— So	: đàn ông
— Bì	: đàn bà
— Te	: đẹp
— Xí	: xấu
— Vồ	: làng trộm cắp
— Khứa	: khách hàng
— Bướu	: tiền
— Tẻ	: Nhiều
— Rộp	: quần
— Lạng	: áo
— Ghéch	: cầm cổ, canh gác
— Gò	: đôi giày
— Ngũ đi	: chạy trốn
— Quạng	: đánh
— Dờm	: giả
— Bồi	: giấy
— Bồi dờm	: giấy giả tạo
— Ken	: hút
— Ken tẻ	: thuốc lào
— Ken tây	: thuốc lá
— Tách phở	: chia
— Bị bớ	: bị bắt
— Bị tư toẹt	: bị tư tòa
— Quả tóm	: quả tang
— Ngáo	: ngủ
— Nghển	: ăn
— Vòm	: Nhà
— Chành vòm	: lẹo nhà
— Kện	: hết
— Rệp	: gạo
— Đồng hự	: đồng hồ
— Cây vẽ	: cây viết máy
— Cái choáng	: cặp kiếng
— Siên	: lấy cặp
— Gập	: một nửa. - Chách gập : một cái rươi
— Chách	: 1
— Lay	: 2
— Thâm	: 3
— Chó	: 4
— Kẹo	: 5
— Dăm	: tháng
— Giăng	: Năm
— So hắc	: Người da đen
— So tây	: Người da trắng
— So khứa	: Người Hoa-Kiểu
— Choang	: người lính
— Choang tây	: lính da trắng

— Bét	: Bớt Cảnh sát
— Khai	: Lấy cắp, lấy trộm
— Rạp	: Chạy trốn
— Nom rẻ, trông thấy rẻ	: Nom dễ lấy
— Tiền bồi	: tiền đền, bồi thường
— So quéo	: Thằng ngốc
— Cái bo	: Cái bát, cái tô
— Xưa	: cũ, cò
— Cái bo xưa	: Cái bát cò
— Con may	: con mèo
— Con giải	: con rắn
— Con ngáo	: con ngựa
— Khai giếng	: móc túi
— Siên vẽ	: lấy cặp viết máy
— Siên choáng	: lấy cặp cặp kiếng
— Tẻ bướu	: nhiều tiền
— Toẹt	: Tòa án
— Săng tan	: Sở Mật Thám cũ

Nói tóm lại, về tiếng lóng, có nhiều cách để nói và người nghe, nếu tinh ý một chút thì có thể hiểu được hoặc có thể nắm ngay được « chìa khóa » của phương pháp.

Trái lại, đối với tiếng lóng hay tiếng « Bẩn tự », người đối thoại phải am tường ngữ vựng thì mới thấu đáo được.

Không cứ gì giới bất lương mới có tiếng lóng. Ở Bắc Phần, trong những năm về trước, một vài giới buôn bán như bọn lái trâu bò, lái heo cũng có thứ tiếng riêng của họ để trả giá, vay mượn, nói chuyện với những người trong bọn hầu giữ được « bí mật nhà nghề » đối với khách hàng hay đối với người ngoài.

Riêng về bọn « thành tích bất hảo », đôi khi, tức cảnh sinh tình, họ cũng dùng tiếng lóng đặt thành câu hát đề tự thán hoặc đề chế diễu đồng bọn. **Thí dụ :**

— « Anh nay công tử chành vòm
Ngày mai kện rệp biêt dòm vào đầu ! »
hoặc câu :

— « Bì ời, bì có thương so
Thời bì ghéch cóm cho so chành vòm ».
hay câu :

— « Ai đưa tôi đến chồn này
Bên kia công toẹt, bên này săng tan ! »

PHẠM-TRỌNG-TÚ

ĐIỀU TRA VỀ CÁC VẤN ĐỀ KIỀNG BỂ

• Nguyễn-Công-Chánh

LỜI NÓI ĐẦU.— Người Cảnh sát có nhiệm vụ đi điều tra ở phạm trường lâm khi phải đương đầu với các trường hợp phiền phức, phải kiểm thề giải quyết cho ra lẽ, để giúp ích cho dân chúng.

Có những vụ trộm nguy tạo (đập bể kiềng để làm duyên cớ), để xin hưởng tiền bảo đảm bắt hợp pháp (*frude à l'assurance*), khi phát giác ra phải điều tra để đem ra trước ánh sáng của công lý.

Có những cuộc hỏa hoạn (trong đó có cuộc điều tra về kiềng bể), do người cò ý gây ra, với mục đích bảo vệ tư lợi hoặc là để thiếu hụt tài liệu quan hệ đối với luật pháp hoặc là để che đậy một cuộc phạm pháp hầu tránh một cuộc truy tố.

Chuyên viên điều tra về môn cảnh sát khoa học có thể gặp dịp được cơ quan thẩm quyền triệu dụng đến trong những cuộc quan sát tang vật hầu tìm ra nguyên do các sự nghi ngờ. Ví dụ một cửa kiềng bị vỡ không rõ bị người đập từ bên trong nhà ra hay là từ phía ngoài nhà vào? Một cửa kiềng nhà bị hỏa hoạn rớt từng mảnh vào bên trong nhà có đúng lý hay không? Một kiềng xe hơi bị đá chọi bể, bị súng bắn bể, bị đập bể, không biết nguyên nhân ở tại đâu ra? v. v...

Khi xem xét ngang kiềng hiển vi các dấu vết để lại trên kiềng bể, chuyên viên có thể khai thác các dấu vết ấy để nghiên cứu về nguyên nhân sâu xa của các trường hợp nghi vấn, hầu trình lên Tòa án những bằng chứng để xét xử một cách minh bạch.

Tuy là việc nghiên cứu về kiềng bể phải công phu và khó khăn, nhưng với sự cố gắng, chúng tôi hy vọng rằng nhiều điều tra viên cảnh sát sẽ tỷ mỉ làm được việc ấy một cách hiệu quả, để mang lại sự ích lợi cho đồng bào, trong mọi trường hợp gặp thắc mắc.

KIỀNG BỊ SÚNG BẮN

CÁC cuộc thí nghiệm của những nhà bác học chuyên môn tiền bối Âu Mỹ đã đem lại cho môn Cảnh sát khoa học nhiều yếu tố căn bản, áp dụng được trong các cuộc điều tra dính líu với vấn đề nói trên.

Đại khái, người ta có thể nói rằng khi một viên đạn đi thật nhanh ngang qua một tấm kiềng, thì lỗ đạn gây ra sẽ có cạnh rõ rệt và sắc bén (*bords aigus*).

Trái lại, một viên đạn bắn đi xa và đỡ yếu dần rồi, khi chạm vào hoặc đi ngang một tấm kiềng, thì viên đạn ấy sẽ có hiệu quả không khác nào một cục đá cứng chọi vào làm bể kiềng thành nhiều mảnh phức tạp không giống nhau.

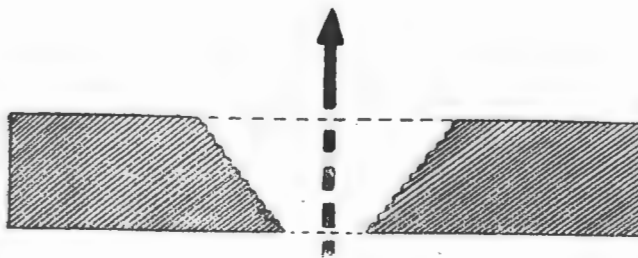
Đối với một phát súng cho nổ gần một tấm kiềng thì tấm kiềng sẽ bể ra từng mảnh, lý do thứ nhất là bởi viên đạn đi xuyên lủng qua kiềng, lý do thứ hai là bởi áp lực của thuốc súng nổ tung ra sẽ ảnh hưởng thêm vào toàn diện một kiềng và làm nứt bể ở nhiều chỗ, ngoài ra lỗ đạn.

Người ta có thể đoán ra được chiều hướng của viên đạn đi tới khi xem các đặc điểm trong dấu vết của lỗ đạn trên kiềng.

Một mặt khác, được biết một viên đạn súng bắn đi ngang một tấm kiềng, sẽ gây ra nhiều mảnh kiềng bể văng ra rớt xuống, nằm phía một bên của tấm kiềng mà thôi (phía bên đạn trở ra).

Lỗ đạn sẽ có hình bên đạn chui vào thì nhỏ, bên đạn trở ra khỏi kiềng thì lớn, theo kiểu một miệng hỏa

son (aspect d'un cratère de volcan). (xem hình I)



Hình I.— Hình thức lỗ đạn bắn ngang kiềng giồng một miếng hóa sơn. Lỗ đạn chui vào thì nhỏ, lỗ đạn trở ra thì lớn. Nhờ đó, người ta đoán ra được chiều hướng của súng bắn vào kiềng bằng cách xem đặc điểm của lỗ đạn (SODERMAN).

Chúng ta ví dụ đột mũi súng vào phía trái một tấm kiềng và bắn một phát đạn cho đi ngang kiềng từ bên trái tới bên phải. Chúng ta ví dụ người quan sát sẽ đứng cách nào để trông vào chiều ngang của tấm kiềng trong cuộc thí nghiệm,

Sau phát súng nổ, tất nhiên có nhiều mảnh kiềng bẻ tung ra tứ phía.

Chỉ có một thiểu số mảnh kiềng bẻ sẽ được tìm thấy ở phía bên trái lỗ đạn mà thôi (bên trái quan sát viên).

Còn đa số mảnh kiềng bẻ văng ra khỏi tấm kiềng sẽ được tìm thấy lại ở bên phải lỗ đạn, nơi đạn trở ra (bên phải quan sát viên).

Hình II.— Hình thức kiềng nứt bẻ do đạn súng gây ra. Các lần bẻ của tấm kiềng giồng như một ó nhện, có hình đều đặn. Trong hình này, ta được phân biệt 2 loại đường nứt :

1.— Loại đường xô ra.

2.— Loại đường tròn đồng trung-tâm-điểm với nhau.



Các cuộc thí nghiệm còn chỉ cho biết thêm rằng, khi đột súng thẳng vào kiềng mà bắn, thì hình thức dấu vết bẻ sẽ thấy phát triển đều đều chung quanh lỗ đạn.

Khi mà súng bắn ra một viên đạn cho đi xiên vào kiềng, viên đạn sẽ không đi ngay một đường như ta tưởng mà có thể sẽ bị thành tròn rồi lệch chiều đi ; vì lẽ đó sức phá hoại sẽ thấy lớn hơn ; như vậy sẽ có mảnh kiềng bẻ vỡ và rớt ra nhiều hơn là trường hợp đạn bắn ngang vào kiềng.

Trong những cuộc thí nghiệm về vấn đề này, người ta đã có lần bắn thử nhiều phát súng vào kiềng để nghiên cứu và so độ hình thức của các sự bẻ vỡ (New-York City Police Laboratory).

Sau khi thu lượm và nếu ráp lại được những miếng kiềng bẻ, người ta sẽ nhận thấy rằng chung quanh lỗ đạn, hình thức các lần bẻ của tấm kiềng giồng như một lưới nhện (toile d'araignée) và gồm có những đường xô ra, từ trung tâm chạy ra bìa kiềng, các đường này bị cắt ngang bởi những đường khác có hình vòng tròn đồng trung tâm điểm với nhau. (xem hình II)

KIỀNG BỀ DO MỘT VẬT ĐẬP VÀO

CHÚNG ta ví dụ dùng một vật nặng tròn như búa sắt, đập vào một tấm kiềng, để thí nghiệm. (xem hình III).

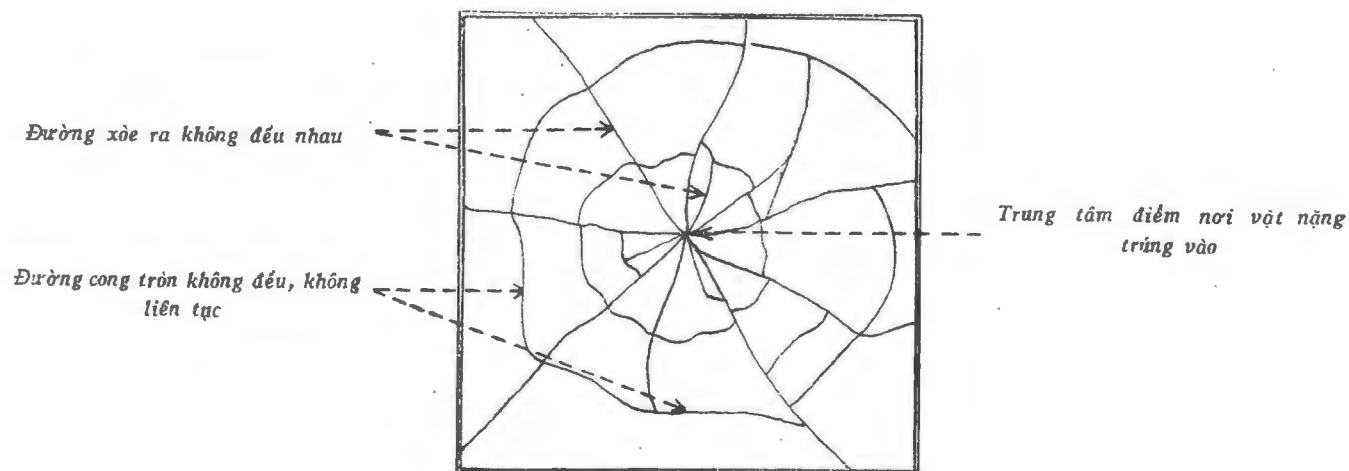
Tất nhiên, kiềng sẽ bị bẻ vỡ thành nhiều mảnh dưới sức mạnh của búa.

Khi lượm các mảnh ấy để ráp lại, chúng ta sẽ thấy hình thức các đường nứt chung quanh điểm bị búa đập vào cũng giồng như kiềng bị đạn súng bắn vào làm bẻ nghĩa là có những đường xô ra và những đường cong tròn đồng trung tâm điểm ; duy có sự khác nhau là ở đây các đường nứt bẻ không có vẻ đều đặn, và thiếu sự liên tục nhau như đã được thấy trong trường hợp của lỗ đạn.

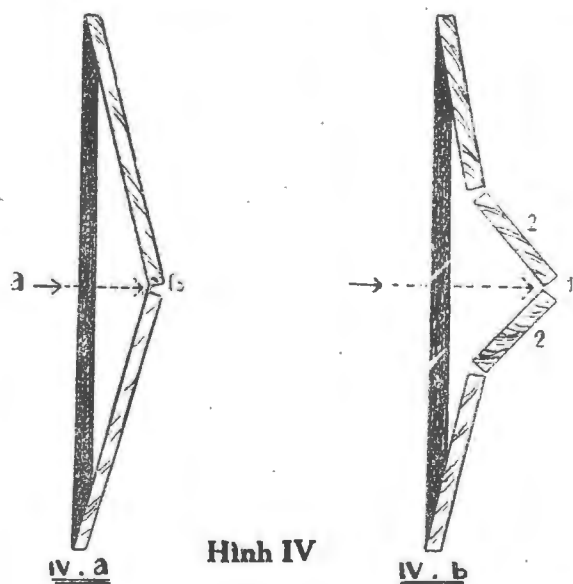
Người ta đã đem hiện tượng trên đây ra nghiên cứu và các nhà chuyên môn đã đi đến sự giải thích chung như sau :

Tuy là ai ai cũng đều quan niệm rằng kiềng là một chất cứng và dòn, nhưng thật sự có tính co dãn (élasticité), mặc dầu không phải co dãn như loại keo, loại nhựa, mà ít hơn.

Khi đập búa vào kiềng, hiện tượng phải có xảy ra, là miếng kiềng hứng chịu ảnh hưởng áp lực của vật nặng khiến cho nó cong đi, có một bên này (nơi hứng sức nặng) và luôn một liên đới bên kia (một đối diện).



Hình III.- Kiềng bị đập bể bằng một vật cứng. Khi ráp lại được thì thấy các đường nứt loại xòe ra và đường nứt loại vòng tròn nhưng 2 loại dấu vết này không có hình thức đều đặn rõ rệt như trong lỗ đạn súng gây ra.



Hình IV

Tầm kiềng bị ảnh hưởng áp lực của một vật nặng đập vào, khởi sự cong từ a đến b.

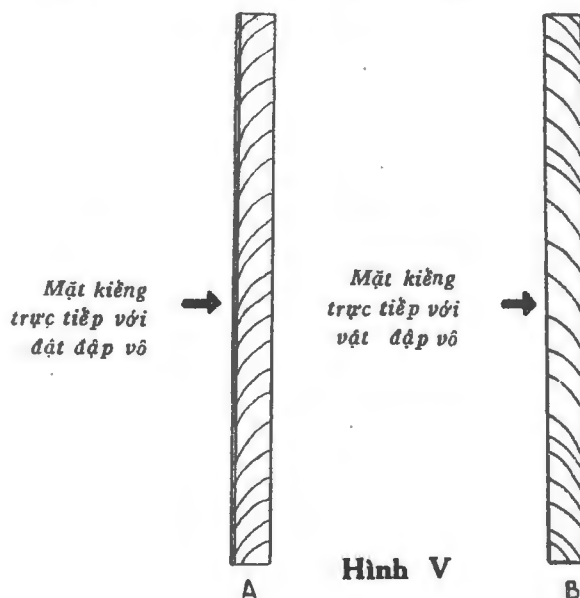
Sau khi đèn mức hết cong được nữa kiềng sẽ bị bể ra.

1.- Dấu bể theo đường xòe ra bắt đầu từ trung tâm điểm.

2.- Dấu bể theo đường vòng tròn đồng trung tâm điểm với nhau.

Ví dụ một tầm kiềng cửa bị đập từ phía trong nhà ra ngoài. Trước nhất, hai mặt kiềng sẽ bị làm cong đi từ trong ra ngoài bởi tính chất co dãn của nó, theo lý thuyết trên.

Kế đó, khi tầm kiềng chịu áp lực của vật nặng, hết sức cong đi về phía ngoài được, chừng đó kiềng sẽ khởi sự rạn bể ra (xem hình IV-a).



Hình V

A. Các đường nứt chạy từ trung tâm ra ngoài bìa kiềng chỉ cho thấy dấu vết phát triển ra lớn ở xa mặt kiềng phía bên bị đập.

B. Các đường loại vòng tròn chỉ cho thấy dấu vết cách khoảng xa nhau ở mặt kiềng phía bị đập vỡ (B ngược lại với A)

Các đường nứt bể như đã nói trên, thuộc hai loại : loại đường xòe ra (IV b/1) và loại đường vòng tròn IVb/2. Các đường này cấu kết lại thành một hình thức chung tương tự như một lưới nhện, khi dòm vô hình.

Sự ráp kiềng bể lại theo hình thức cũ sẽ chỉ cho thấy các đường nứt bể phát khởi từ trung tâm điểm (nơi bị vật đập vào) xòe ra lớn khi chạy dài ra tới bìa kiềng.

Trong các loại đường xòe ra, dấu vết của sự nứt bề được thấy phát khởi từ phía mặt ngoài tấm kiếng, là mặt đối diện với mặt trực tiếp với vật đập vào (xem hình IV/b và V/A)

Trong các loại đường vòng tròn thì được thấy dấu vết nứt bề bắt nguồn từ phía mặt kiếng trực tiếp với áp lực gây ra sự bề vỡ kiếng (xem hình IV/b và V/B).

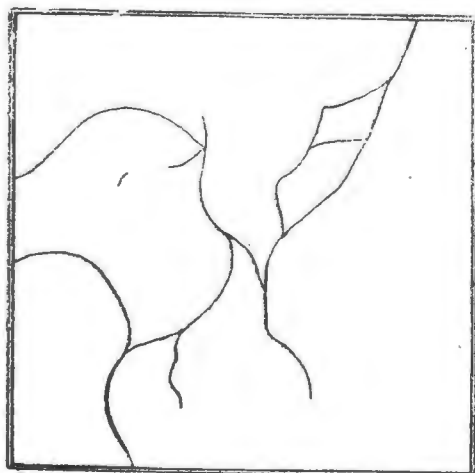
Khi nghiên cứu đặc tính của các dấu vết bề trong kiếng hiện vì cùng là trong thực-thể-kính chúng ta đoán ra được kiếng bị đập bề từ phía nào (xem hình V).

Yếu tố này chắc chắn sẽ giúp điều tra viên có thêm ánh sáng đề hướng dẫn các cuộc thăm vấn trùng theo đường lối.

KIẾNG BỊ ẢNH HƯỞNG LỬA CHÁY

KHi kiếng bị lửa cháy nóng, nó nứt bề và sẽ đổ vỡ, rớt xuống đất rồi nằm phía bên có nguồn lửa cháy nóng.

Cạnh kiếng bị bề vì lửa cháy, không có hình thức của những dấu vết gì riêng biệt đáng cho ta chú ý trong cuộc nghiên cứu (xem hình VI).



Hình VI.- Hình thức kiểu mẫu một tấm kiếng nứt bề bởi nhiệt-năng. Các đường nứt không có hình cong tròn rõ rệt, khác với trường hợp kiếng bị bắn hoặc là bị đập bề.

Như vậy, nếu chúng ta tìm ra được những mảnh kiếng bề trên sàn nhà bên trong một căn phòng bị hỏa tai, sự kiện này chắc chắn do bởi hỏa tai gây nên, chúng ta không nêu ra được giả thuyết rằng cửa sổ kiếng của căn phòng đã bị đập bề bởi một thủ phạm hành động theo chiều từ phía bên ngoài vào trong nhà.

Còn được biết thêm khi một tấm kiếng đem đốt nóng trên ngọn đèn hàn (flamme d'une lampe à souder), những mảnh bề tách ra rơi xuống sẽ có hình thức tương đối giống với hình thức ngọn lửa của đèn.

N. C. C.

THÔNG CÁO CẦN KẤP

Hiện nay Tòa soạn **Bạn Dân** đã dời sang **Số 241, Đại lộ Cộng-Hòa Saigon** và ông **Đặng - văn - Đức** Phó Giám - Đốc Trung - Tâm Huấn-Luyện và Tu Nghiệp Trung - Cấp đã thay thế ông **Nguyễn - Phú-Vĩnh**, làm **Quản-Lý**.

MỌI VIỆC GIAO DỊCH, THƯ TỪ VÀ BÀI VỜ, KÍNH YÊU CẦU QUÝ VỊ LIÊN LẠC THẲNG VỚI ĐỊA CHỈ MỚI. NGOÀI NHỮNG BÌ THƯ XIN ĐỀ VẤN TẮT:

TÒA SOẠN BẠN DÂN

SỐ 241. ĐẠI LỘ CỘNG-HÒA -:- SAIGON

VỀ NHỮNG BƯU PHIẾU, CHI PHIẾU, NGÂN PHIẾU XIN ĐỀ TÊN ÔNG

QUẢN-LÝ MỚI:

Ông Đặng - văn - Đức

241, ĐẠI - LỘ CỘNG - HÒA — SAIGON

TẬP SAN BẠN DÂN

KÍNH CÁO

NỘI - DUNG TỔ - CHỨC NHÂN-DÂN CÔNG-XÃ

(Tiếp theo B. D. số 22)

B— PHƯƠNG THỨC SANH HOẠT CỦA « CÔNG XÃ »

TRONG chế độ « Công-xã » sự sanh hoạt của nhân dân nông thôn hoàn toàn lệ thuộc vào nguyên tắc « tập thể hóa » của Cộng-sản mà chúng tôi đã trình bày trong Bạn Dân số 22.

Nay nói thêm liên hệ chủ yếu sanh hoạt của nhân dân trong vấn đề cơm ăn, áo mặc, chỗ ở và vấn đề an bài của cha mẹ, con cái.

I. Cơm ăn áo mặc như thế nào ?

« Công-xã » tập trung và hoàn toàn sử dụng các công cụ nhà bếp của nhân dân, tổ chức thành « phòng ăn công cộng » quy định thể thức dùng cơm tập thể, không phân biệt lớn nhỏ, nam nữ. Mỗi người phải có giấy chứng thực (vé cơm) mới được lãnh phần ăn.

Ai đã từng chứng kiến quang cảnh phát cơm mới cảm thấy một ý nghĩa mỉa mai và chua chát trong một chế độ mà con người đã mất hết nhân phẩm cá nhân: một tay cầm vé cơm, một tay cầm chén, sắp hàng chờ đợi như những kẻ hành khất chờ sự bố thí.

Sự tổ chức phòng ăn công cộng như vậy tùy theo điều kiện sinh hoạt của từng khu canh tác và từng đội sanh sản hoặc xí nghiệp sanh sản. Mỗi đơn vị dựa vào tình hình nhân khẩu cư trú tập trung hay lẻ tẻ mà phân phối. Có nhiều địa khu lao động tập thể cách xa phòng ăn hoặc nhiều lúc thực hành công tác ngay trên đồng ruộng, đang công tác thì bắt buộc phải đóng trại luôn nơi địa điểm công tác với mục đích sanh sản đột kích. Cộng-sản thiết lập ngay tại chỗ một phòng ăn mà họ gọi là « Tuyền doanh thực đường ».

Nhân dân dùng cơm tại « Công-xã » không theo nguyên tắc « các thủ sở nhu » mà phải phân biệt chủng loại mới được hưởng « cung cấp chế độ » tức là lúc phát cơm phải căn cứ vào kết quả công việc đã làm và lại còn « xén » bớt khẩu phần lại là khác. « Cung cấp chế độ » đại khái chia làm ba loại :

Quyển « Nhân Dân Công Xã là gì? » do nhà xuất bản Hải ngoại Đài-Loan ấn hành, là một quyển sách ghi chép lại được những sự thật, những tin tức, hình ảnh đã được đăng tải trên các báo chí Đông Tây, nhất là báo chí Cộng sản.

Liên tiếp trong BẠN-DÂN số 21 và 22, chúng tôi đã dựa vào tài liệu này, trình bày :

PHẦN I.— Quá trình kiến lập « Nhân Dân Công Xã » của Trung Cộng mà giai đoạn tận cùng là thủ tiêu quyền tư hữu tài sản của nông dân, vô sản hóa nông dân.

PHẦN II.— Nội dung tổ chức « Nhân dân Công Xã »

A.— Thể chế tổ chức.

Hôm nay chúng tôi xin trình bày tiếp về :

B.— Phương thức sanh hoạt của « Công xã »

C.— Sanh sản lao động của « Công-Xã »

D.— Sự phân phối tiền công của « Công-Xã »

NHÂN - DÂN

1.— **Lương thực cung cấp chế.**— « Công-xã » thì phát cơm chứ không phát món ăn như muối mỡ, rau cải đều do xã viên tự lo lấy. Ngoài ra tiền quần áo, thực phẩm, giáo dục phí con cái cũng đều tự lực cánh sinh. Các xã viên hưởng chế độ này bị trừ bớt tiền công 50%.

2.— **Hỏa thực cung cấp chế**— Cơm và món ăn do « Công-xã » cung cấp. Các chi phí khác xã viên tự lo lấy, tiền công bị trừ 60%.

3.— **Sanh hoạt nhu yếu cung cấp chế.**— Vấn đề ăn, ở, mặc, giáo dục v.v.. đều do « Công-xã » đài thọ. Tiền công bị trừ 80%.

Loại thứ nhứt nói trên, chỉ cung cấp khẩu phần căn cứ toàn bộ nhân khẩu, tuổi tác « Công-xã » và trình độ sản xuất lao động nặng nhẹ làm tiêu chuẩn cung cấp. Mỗi ngày một khẩu phần được lãnh ít nhất là 5 lượng gạo và nhiều nhất không quá 20 lượng (một kg : 26

lượng). Xã-viên xuất trình chứng thực mới lãnh khâu phần và tùy khâu phần mà trừ tiền công.

Loại thứ hai tức là « hòa thực cung cấp chế » bao gồm cả cơm, món ăn và phải chia làm nhiều hạng. Theo ông Lâm-hòa-Thiện từ làng Bạch-Chiều, huyện Trung-Sơn, tỉnh Quảng-Đông thoát khỏi hỏa ngục đỏ, đã thuật lại thì « Hòa thực công xã » của tỉnh ấy chia làm 4 hạng :

a) — Hạng thứ nhất gồm toàn thanh niên lao động hưởng thụ chế độ « cơm tam tinh », mỗi người lãnh được mỗi ngày 9 lượng gạo, sáu hột đậu, nửa miếng đậu chao, một miếng củ cải mặn. Hạng này có thể gọi là ưu hạng của « Công xã chế độ ».

b) — Hạng thứ nhì gọi là « cơm thịt lớn ». Mỗi người được 9 lượng gạo, 3 miếng đu đủ mặn.

c) — Hạng thứ ba gọi là « cơm lạp xưởng ». Mỗi người mỗi ngày được 9 lượng gạo, 2 củ khoai lang (áp dụng cho những người 40 tuổi).

« thất bao » :

—Hòa thực : Tiền cơm 40 đồng
Mỡ, muối, củi than 6 —
Áo quần mỗi năm 4 —
(lỗi 10 thước vải)

—Phòng ở : Do Công-xã phân phối

—Sanh đẻ : Tiền thuốc men cho phụ nữ sanh đẻ do Công-xã đài thọ nhưng có giới hạn.

—Giáo dục : Miễn học phí (nhưng học sinh phải tham gia công tác lao động không công).

—Khám bệnh : Do Công-xã điều trị, nếu bệnh nặng tự điều trị lấy, dĩ nhiên tiền chi phí do cá nhân chịu.

— Kết hôn, tang chế : Kết hôn, Công-xã cho mỗi bên nam nữ 10 đồng, còn việc tang chế chưa qui định.

CÔNG XÃ LÀ GÌ?

★ Hoa Hán và Phương Thành

d) — Hạng thứ tư gọi là « Cơm canh thượng đẳng ». Mỗi người lãnh 5 lượng gạo, thức ăn toàn là muối, canh (nước muối) trộn cơm. Chế độ này chỉ áp dụng cho những người già trên 60 tuổi.

Như vậy, chúng ta còn tin tưởng một chế độ dân chủ tốt đẹp mà Cộng-Sản thường tuyên truyền nữa hay không ?

Loại thứ ba gọi là « Sanh hoạt nhu yếu cung cấp chế » nói trên, có vài điểm khác nhau tùy theo tình trạng và nhu cầu của mỗi địa phương. Loại này cũng được mệnh danh là « tam bao », « tứ bao », « ngũ bao », cho đến « thất bao », « thập bao », nghĩa là bao ăn, bao mặc, bao ở, bao sanh đẻ, bao giáo dục, bao khám bệnh, cưới gả, hớt tóc, giặt ủi, vui chơi v.v.. Mỗi xã viên tùy nhu cầu cơ bản hàng ngày mà định số lượng cung cấp do Công-xã thống nhất chi phối. Ví dụ, Công-xã huyện Tân-Hưng, thuộc tỉnh Hà-Nam đã thực hiện tiêu chuẩn cung cấp là

II. — Vấn đề ở.

Sau khi tư hữu tài sản của công dân bị tập trung vào « Công-xã », do « Công xã » toàn quyền sử dụng và phân phối thì tất cả nhà cửa biến thành những phòng ngủ công cộng. Tại nhiều địa khu, Cộng sản muốn tiện lợi cho việc quản lý tập trung nên tự ý phá, dỡ nhà cửa của nông dân, cất thành những phòng ngủ « công cộng nhân dân » mà họ gọi là « kiểu doanh trại ».

Sự xây cất do các đội sanh sản, tồ sanh sản đảm nhiệm dưới hệ thống giám thị và sinh hoạt lao động tập thể của « Công xã ». Thậm chí, có nhiều địa khu đặc biệt cho các đội nam, nữ sanh sản thoát ly gia đình phục vụ công tác cho các công trường, hầm, mỏ, những người này phải túc trực thường xuyên tại địa điểm, chỉ gặp nhau vào ngày thứ bảy mỗi tuần hay ngày mồng một, mười một, hai mươi một mỗi tháng.



Sau khi các phòng ngủ công cộng được sửa chữa xong, nông dân nào cư ngụ vẫn phải đóng tiền. Số tiền này do sự « xén » bớt tiền công hằng ngày căn cứ theo điều XX của chương trình « Vệ tinh nhân dân công xã » huyện Toại-Bình làm chuẩn lệ :

« Công-xã cải thiện các điều kiện cư ngụ của xã viên theo nguyên tắc « từ bước một » và vấn đề kiến thiết các cơ sở cư ngụ, an bài dân cư toàn xã được coi như một phương pháp trường kỳ, toàn diện. Hơn nữa, nguyên tắc « từ bước một » được thực thi hoàn toàn do sự phối hợp lãnh đạo và hữu lợi sanh sản tùy số dân cư nhiều hay ít. Nếu dân cư vùng nào tương đối ít và rải rác, có thể gom lại một cách thích đáng để tiện lợi lãnh đạo, phân phối các điều kiện cư ngụ (nghĩa là Cộng sản tự do phá vỡ nhà cửa, đấm đập lên tư hữu tài sản của nông dân hầu tập trung vào một địa khu nhứt định).

Vấn đề kiến thiết nhà cửa mới do « Công xã » đảm nhiệm phải thống nhất chuẩn bị vật liệu và phân phối nhân công kiến trúc. Những nhà cửa cũ của xã viên do « Công xã » sung công được áp dụng theo nguyên tắc « tuần tự sử dụng » Hai loại phòng ngủ cũ và mới do Công-xã chỉ huy, các xã-viên vào cư ngụ phải trả tiền thuê, số tiền thuê phải tương đương với chi phí xây cất, sửa chữa.

Tóm lại, ta thấy rằng nhà cửa bị phá, dỡ theo kế hoạch « sanh hoạt tập thể » làm cho vợ chồng phân tán, xa lìa con cái : phá vỡ triệt để chế độ gia-đình.

Theo lý luận của Cộng-sản là dùng « tiểu gia đình » kết hợp thành « đại gia đình ». Nhưng đại gia đình ở đâu ? Có phải chăng đại gia đình ở những dãy núi non trùng điệp, ở những cánh đồng bao la, ở những rừng sâu cô quạnh mà Cộng-sản gọi là « Công trường » ? Bởi thế, họ nêu ra những khẩu hiệu ngộ nghĩnh có vẻ mỉa mai và chua chát : « Ăn tại bờ ruộng, ở tại bờ ruộng, làm đâu ngủ đó » để làm phương châm cho các công xã trong việc thực hiện biện pháp « thập đảo điền » (mười điều đến ruộng) nghĩa là :

- 1) — Chỉ huy chiến đấu đến ruộng
- 2) — Phòng ăn đến ruộng
- 3) — Trú ngụ đến ruộng
- 4) — Thác nhi đến ruộng
- 5) — Huấn luyện kỹ thuật đến ruộng

- 6) — Sửa chữa công cụ đến ruộng
- 7) — Cung ứng tư liệu đến ruộng
- 8) — Minh phóng, biện luận đến ruộng
- 9) — Trị bệnh đến ruộng
- 10) — Học tập và sách báo đến ruộng.

Thực hành biện pháp ấy chỉ có cách bứng tận gốc rễ chế độ gia đình của nông dân đến đồng ruộng là chánh sách duy nhứt của Cộng-sản ! !

III.— Già, trẻ, ăn ở thế nào ?

Bàn đến vấn đề già trẻ ăn ở thế nào chúng ta thấy rằng sợi giây liên lạc chặt chẽ về tình cảm gia đình từ xưa đến nay đã ăn sâu vào tâm hồn của nhân loại rồi. Thế mà, dưới chế độ Cộng-sản người ta tìm đủ cách ly khai và tiêu diệt mối tình cao quý giữa cha, con, chồng, vợ hầu xây dựng, và củng cố một tình thần « đảng ». Luân lý và đạo đức còn ý nghĩa gì ?

Trung-Cộng bắt buộc phụ nữ phải nhất loạt gia nhập đạo quân sanh sản lao động và quy định chế độ con cái : những em nhỏ dưới 17 tuổi phải đưa vào « thác nhi sở » và « ấu nhi viện » mà họ gọi là « toàn thác chế độ ». Mỗi tháng, các bậc cha mẹ phải đóng góp « thác nhi phí » cho các cơ sở nói trên bằng cách trừ tiền công hàng tháng của mỗi người.

Sau khi ủy thác con cái cho « thác nhi sở » hay « ấu nhi viện » rồi, cha mẹ không để gì lui tới thăm viếng. Có những người 5, 7 tháng, một hai năm cũng chưa được gặp mặt con. Tại sao ? Tại vì tất cả xã viên đều nằm trong hệ thống chỉ huy tập thể trong tổ chức sinh sản lao động. Dĩ nhiên, người ta tìm mọi cách điều động xã viên từ xóm này sang xóm khác, từ làng này sang làng khác, từ huyện này sang huyện khác v.v... Thời gian di động và lưu trú không nhứt định.

Cộng-sản sợ nhứt là sự liên lạc quan hệ về tình cảm gia đình có thể làm trở ngại cho vấn đề sanh sản lao động và công việc phát triển, củng cố đảng. Vì thế, bằng những thủ đoạn quỷ quyệt, họ ít khi cho phép cha mẹ đến thăm con. Thậm chí, có những địa khu dùng biện pháp cắt đứt và tiêu hao tình máu mủ bằng lối di chuyển các « thác nhi sở » và « ấu nhi viện » vùng này sang vùng nọ cốt làm lạc hướng liên lạc viếng thăm của cha mẹ. Bằng có cụ thể là gần đây ở huyện Tam Thủy và Nam-Hải thuộc tỉnh Quảng-Đông xảy ra liên tục các sự kiện đó.

Riêng huyện Phạt Sơn, có một thiếu phụ họ Lưu bị thiên chuyển công tác đến khu núi Giang-Tây, hai

NHÂN DÂN CÔNG - XÃ LÀ GÌ ? NHÂN DÂN CÔNG - XÃ LÀ GÌ ?

đưa con đều giao cho « thác nhĩ sở » địa phương. Một tháng sau mãn nhiệm kỳ công tác, thiếu phụ trở về Phật-Sơn, tìm đến « thác nhĩ sở » thăm con ; đến nơi mới hay rằng đám trẻ con đã bị di chuyển đến làng Đại-hối, trong đó có hai đứa con của bà. Bà lần mò đến làng Đại-hối, nhân viên « thác nhĩ sở » Đại-hối trả lời rằng con bà đã di chuyển sang làng Tây Nam thuộc huyện Tam-Thủy. Tình trạng ấy kéo dài, thiếu phụ họ Lưu tìm mãi, nhưng càng thêm thất vọng. Cuối cùng, người ta an ủi qua loa bà rằng : « Thôi, con bà đã có « thác nhĩ sở » chăm nom, bà cứ an tâm về phục vụ đặc lực cho công tác sanh sản đi ! Thương nhớ mà làm gì ? Có ích gì cho bà đâu ! »

Thế rồi, bà đành tiu nghỉu ra về với bao nỗi niềm chán ngán âm thầm khôn tả. « Thác nhĩ chế » loại đó, thử hỏi địa vị cha mẹ có ai khỏi ngậm ngùi không ngậm câu : « Ai nở chia đôi tình máu thịt không ? » — Đó là đối với con nít.

Bây giờ chúng tôi xin trình bày kế tiếp là vấn đề « các ông, bà già ». Những người già cả, không còn năng lực sản xuất lao động đều được tập trung vào « Hạnh phúc viện » một danh từ mê ly đẹp dễ, êm dịu và bác ái làm sao ! Nhưng khoan ! Khi nghe đến chữ cơ sở phúc thiện này, đừng vội vàng bặt a ! Trên thực tế, mỗi người già đã gia nhập hàng ngũ này đều phải đảm nhiệm một công tác, nghĩa là Cộng-sản cổ « vất, ép » chút nào hay chút nẩy sức lao động tàn của tuổi già nua, đáng lý phải được an dưỡng khi con người đã gần đất, xa trời.

Hơn nữa, họ vào « hạnh phúc viện » phải trả tiền chi phí, số tiền ấy do con cháu họ đài thọ hoặc bản thân họ tự cung.

Hàng ngày, cán bộ Cộng-sản quản lý « nhân dân công xã » chỉ định cho các người già tham gia lao động như nuôi gà vịt, heo, trồng rau cải, giặt áo quần, đập đá trải đường để bù vào số tiền ăn hàng bữa.

Nếu « Nhân dân công xã » không còn cách nào gỡ gạc được sức lao động của họ để bù vào sự ăn uống thì lập tức họ bị đuổi ra khỏi chốn mà Cộng-sản gọi là « hạnh phúc viện ». Một bằng chứng hùng biện trả lời xác thực lời nói trên đây không ngoa là ở ngoại ô thành phố Quảng-Châu « hạnh phúc viện » thu nạp mỗi người già với điều kiện phải đóng tiền cơm mỗi tháng 5 đồng rưỡi (tiền Trung-Cộng). Và, các huyện khác như huyện Phiên Vũ, Nam-Hải lại tăng giá lên

9 đồng. Những con số ấy, so với tuổi già chẳng phải là một ân huệ mà là một tai họa không hơn, không kém. Nếu không đủ tiền đóng, dĩ nhiên họ phải sống vất vả ngoài chế độ của « hạnh phúc viện » để chờ đợi tử thần...

C. SANH SẢN LAO ĐỘNG CỦA « CÔNG XÃ »

Công tác của « nhân dân công-xã » là công tác gì ? Làm sao đi làm công tác ? Thời gian công tác và địa điểm công tác họ phân phối thế nào ? Chúng tôi xin lần lượt trình bày :

I. — Tổ chức quản lý lao động.

Trong chế độ Cộng-sản Trung-quốc, người dân không phân biệt nam nữ, hễ đến hạn tuổi từ 16 đến 55 là phải tham gia sanh sản lao động mà Trung-Cộng gọi là « nhân dân công xã ». Sự tổ chức quản lý « nhân dân công-xã » hoàn toàn áp dụng theo nguyên tắc « quân sự hóa ». Có nhiều địa khu biến chế thành đại đội, tiểu đội, trung-đoàn, sư đoàn đặt tên là « Bộ đội dã chiến ».

« Bộ đội địa phương », « Bộ đội hậu cần » đều do « Công-xã » thống nhất lãnh đạo, điều động, thưởng phạt. Ví dụ như tỉnh Sơn-Tây đã kiến lập một đạo « Đại quân lao động » do bốn trăm hai mươi chín vạn người của giới công, nông, binh, kết hợp và tổ chức thành lực lượng cốt cán trong mặt trận sanh sản nông nghiệp. Trong số đó, Cộng sản chọn lựa từ 16 đến 45 tuổi tổ chức thành « dự bị công nhân » (có lối 90 vạn người). Từ 16 đến 25 tuổi tổ chức thành « Cơ cán dự bị công nhân ». Từ 26 đến 45 tuổi gọi là « Phổ thông dự bị công nhân ».

Căn cứ nhu yếu cần thiết của các xí nghiệp giao thông, hầm mỏ, đập nước lớn, công địa kiến thiết đòi hỏi những công tác tạm thời thì Cộng-sản chọn lựa từ 16 đến 40 tuổi tổ chức thành đội « dân binh ». Từ 18 đến 25 tuổi gồm những thanh niên tráng kiện tổ chức thành đội « Cơ cán dân binh » (không thoát ly sanh sản) và cũng được gọi là « dự bị binh ».

II. — Thời gian, địa điểm công tác.

Tất cả xã viên đã gia nhập đội sanh sản là bắt đầu thực hiện công tác lao động, không phân biệt nam nữ. Thời gian công tác, trước kia, Cộng-sản qui định tối thiểu là 120 ngày đến 250 ngày trọn năm. Lần lần tăng lên từ 329 ngày đến 341 ngày. Mỗi người chỉ được nghỉ phép 2 ngày trong một tháng. Phụ nữ chỉ cho phép nghỉ 3 ngày cần thiết.



Nếu xao lãng công tác, bị trừ tiền công. Mỗi ngày ăn định 17 giờ làm việc.

Căn cứ tài liệu và báo chí của Trung-Cộng đã tiết lộ : « Nhân dân công-xã của huyện Ninh-Hóa, tỉnh Phước-Kiến, cán bộ Cộng-sản bắt buộc nông dân phải làm suốt ngày đêm. Nông dân chịu không nổi vì không có thì giờ ăn ngủ, nổi lên phản kháng. Vì lý do nói trên, sau này Trung-Cộng qui định lại cho nông dân ngủ đủ 8 giờ mỗi ngày (kể ngày và đêm 24 giờ) cộng với thời gian dành cho 3 bữa ăn, còn lại là thời giờ công tác nô dịch, nghĩa là phải quần quật làm suốt 15 giờ mỗi ngày.

Địa điểm công tác không cố định nghĩa là công nhân bị di chuyển từ nơi này sang nơi khác tùy theo sự cần thiết của công tác. Vì thế đạo quân nô dịch lưu động cũng phải luân chuyển luôn luôn cho hợp với tính chất và phẩm lượng công tác. Ví dụ, một huyện nào đó cần thực hiện công tác cấp bách với một đại bộ phận lực lượng sanh sản lao động thì lập tức Cộng-sản động viên toàn lực qui mô của đạo quân chuyên nghiệp, cung ứng cho nhu cầu công tác của huyện đó. Có lắm lúc đội quân ấy phải xa làng mạc thân yêu của họ hàng năm và vượt hàng ngàn cây số.

Đặc biệt là « bộ đội dã chiến » ngoài nhiệm vụ công tác trong « công xã » địa phương, nhất định phải chịu sự điều động đi nơi khác. Bộ đội địa phương thì dính liền công tác với địa phương họ cư ngụ nhưng vẫn linh động trên nguyên tắc sử dụng nhân lực.

Thậm chí, bộ đội hậu cần gồm những kẻ yếu đuối như đàn bà, con nít, thiếu sức sanh sản lao động mà vẫn chịu dưới hệ thống điều động di chuyển của Cộng-sản chớ đừng nói chi đến phụ nữ tráng kiện.

Kết luận, mỗi người nông dân trong « Công-xã » là những công cụ sống của chế độ Cộng-sản đề cho Cộng-sản có toàn quyền sử dụng. Những nạn nhân ấy không biết số phận, ngày giờ, địa điểm công tác, như định là đâu ? Họ sống ngày nay không biết ngày mai là gì.

Phân công và phân nghiệp sanh sản

Về phương diện quản lý « nhân dân công xã », căn cứ nguyên tắc « lãnh đạo tập trung, điều chỉnh thống nhất, quản lý phân cấp ».

Nông nghiệp.— Nguyên tắc quản lý nhằm vào mức

độ sanh sản, tích cực phát huy tinh thần và tiềm lực sản xuất thổ địa căn cứ các điều kiện thiên nhiên (như thủy nguyên, thổ chất) lấy đơn vị xã làm nền tảng, chia thành nhiều khu canh tác, kiến lập đội sanh sản và dựa vào nhu cầu cần thiết của cơ sở sanh sản mà điều chỉnh lao lực, sức lực, công cụ v.v... Các khu canh tác và đội sanh sản phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong phạm vi canh tác của mình.

Công nghiệp.— Nơi nào thuộc đầu tư lớn như xưởng, mỏ đông nhân công, kỹ thuật cao, quyền lợi nhiều, do công xã quản lý ; nếu số đầu tư ít, không tiện tập trung kinh doanh mà khu canh tác có thể thiết lập thì do khu canh tác quản lý. Nếu đội sanh sản có thể quản lý (không cần lập khu canh tác) thì giao cho đội sanh sản quản lý.

Lâm nghiệp.— Nếu những vùng núi, rừng bao la cây trái nhiều thì công xã tổ chức thành lâm trường hoặc do đội chuyên nghiệp quản lý. Những vùng núi hẹp, rừng thưa cây, trái kém do đội sanh sản chỉ định nhân viên quản lý.

Nông, lâm, ngư, mục kết hợp.—

Sự chăn nuôi đại qui mô thì do « Công-xã » quản lý. Nếu sự chăn nuôi tiểu qui mô do khu canh tác quản lý.

Các ao, đầm nuôi cá cũng tùy sự lớn nhỏ do công xã hay khu canh tác hay đội sanh sản phân biệt quản lý.

Phụ nghiệp.— Chung tất cả sự chăn nuôi gia cầm, có thể do đội sanh sản phụ trách quản lý nhằm mục đích phát triển sanh sản như heo, gà, vịt, thỏ, mật ong v.v...

D. SỰ PHÂN PHỐI TIỀN CÔNG CỦA « CÔNG-XÃ »

Nông dân đã vì « Công-xã » bị hy sinh toàn lực lao động, họ cũng cần thiết sinh hoạt hằng ngày nên việc cấp phát tiền công là một vấn đề hiển nhiên không thể phủ nhận được. Biện pháp phân phối tiền công của các « nhân dân công xã » dĩ nhiên không thể giống nhau vì tình hình thực tế của các địa khu khác nhau. Đại khái Trung-Cộng chia làm mấy nguyên tắc như sau :

1) — **Chế độ định bậc theo lao động lực.** Sau khi kết toán hàng năm lợi tức xong, trừ tiền thuế nông, phố nghiệp, tiêu phí sanh sản, quỹ dự trữ, quỹ công ích, chi phí quản lý hành chánh, chi phí sanh hoạt cơ bản của toàn thể xã viên (tiền cơm, quần áo, nhà ở,



NHÂN DÂN CÔNG - XÃ LÀ GÌ ? NHÂN DÂN CÔNG - XÃ LÀ GÌ ?

NHÂN DÂN CÔNG - XÃ LÀ GÌ ? NHÂN DÂN CÔNG - XÃ LÀ GÌ ?

sanh đẻ, giáo dục thuốc men v.v...) số còn lại gọi là tiền công lao động đem phân phối cho tất cả xã viên. Sự phân phối căn cứ vào các phương diện: sức lao động mạnh yếu, kỹ thuật cao thấp, thái độ lao động để làm tiêu chuẩn định bậc tiền công.

2) - **Cơ bản của chế độ tiền công.**— Tổng số lợi tức thâu nhập hàng năm sau khi trừ tất cả những phí khoản như tiền đã nói rồi thì số còn lại là tiền công lao động của nông dân, mỗi tháng phát một lần chiếu theo sự định bậc.

Theo hai biện pháp phân phối trên đây trút ra từ 10% đến 20% trong tổng số tiền công, để làm tiền thưởng khích lệ cho các đại đội, tiểu đội sanh sản hoặc hằm, mở trên sự chọn lựa các đơn vị mô phạm và cá nhân mô phạm.

3) — **Cố định công trực (tiền công nhất định).** Căn cứ vào sức lao động mà trả tiền công, định cấp bậc hưởng thụ (có chỗ tính theo ngày làm, chỗ tính theo công làm) và chia đều tiền công.

Phương pháp chia đều tiền công do các cấp bậc lao động hội hợp bình nghị dựa vào tổng số nhân công và tổng số cố định công trực mà tính ra. Cách tính là lấy tổng số nhân công hơn cho cố định công trực tức là ra tổng số tiền công của các cấp bậc lao động hằng năm, lại dùng tổng số tiền công các cấp bậc lao động trừ tổng số tiền công nghĩa là ra số tiền công chia đều của mỗi người: mỗi tháng phát tiền tính theo công hoặc ngày làm của mỗi người. Bởi vậy tuy cùng chung một bậc làm nhưng thù lao có khác nhau.

Ví dụ: Trong công xã có 3.000 nhân công.

Ấn định cố định công trực cho mỗi người 5đ.

Trong số 3.000 nhân công có những cấp bậc:

— Hạng 6đ. được 20%.

— Hạng 7đ. được 30%.

Lấy cố định công trực mỗi người hơn cho tổng số nhân công để kiểm ra số tiền công của các cấp bậc mỗi năm:

$$5đ \times 3.000 = 15.000đ.$$

Hạng 6đ có bao nhiêu người và hưởng được bao nhiêu công:

$$6đ \times \left(\frac{3.000 \times 20}{100} \right) = 3.600đ$$

Hạng 7đ có bao nhiêu người và hưởng được bao nhiêu công:

$$7đ \times \left(\frac{3.000 \times 30}{100} \right) = 6.300đ$$

Tổng số tiền công của các cấp bậc:

$$3.600đ + 6.300đ = 9.900đ$$

Tổng số tiền công chia đều (bình quân)

$$15.000đ - 9.900đ = 5.100đ$$

Sau cùng lấy số tiền 5.100đ cũng tính theo công và ngày làm của mọi người chia cho các xã viên khác ngoài các bậc nói trên.

Như vậy ta thấy sau khi khấu trừ các khoản, người nông dân còn hưởng gì hơn cơm ngày 3 bữa, đậu mận, canh hằm nửa dĩa?

Công xã trừ bớt bao nhiêu?

Những điểm nói trên chỉ là phương pháp của mấy hình thức phân phối tiền công. Nhưng chúng ta cần biết Công xã « xén » bớt bao nhiêu trong tổng số lợi tức hàng năm của « nhân dân công xã » để vào công quỹ?

Chiếu điều 32 của chương trình « Vệ tinh nhân dân công xã » đã qui định toàn bộ lợi tức thâu nhập hàng niên phải theo các khoản sau đây mà tiến hành biện pháp phân phối:

- 1) Sanh sản phí của niên độ năm ấy.
- 2) Số tiền tiêu hao công cụ của tài sản công cộng.
- 3) Tiền đóng thuế cho nhà nước.
- 4) Thực phí của toàn bộ xã viên.
- 5) Tiền công tư ban khen và công tư cơ bản của xã viên.
- 6) Số tiền công ích tỷ số không quá 5% của tổng số thu nhập.
- 7) Tiền dự bị cho công tác sửa chữa và khuếch đại sanh sản (kể cả kiến thiết, giao thông).

Công-xã còn tuân tự dành một ngân khoản tích trữ lương thực cho nhu cầu cần thiết từ một đến hai năm.

Công tác phân phối, thu ích phải áp dụng bảo chứng sanh sản khuếch đại đến cao độ càng tốt.

Như vậy, sau khi chia các khoản và số còn lại đem phân phát cho tất cả xã viên thì mỗi xã viên có được bao nhiêu dĩa?

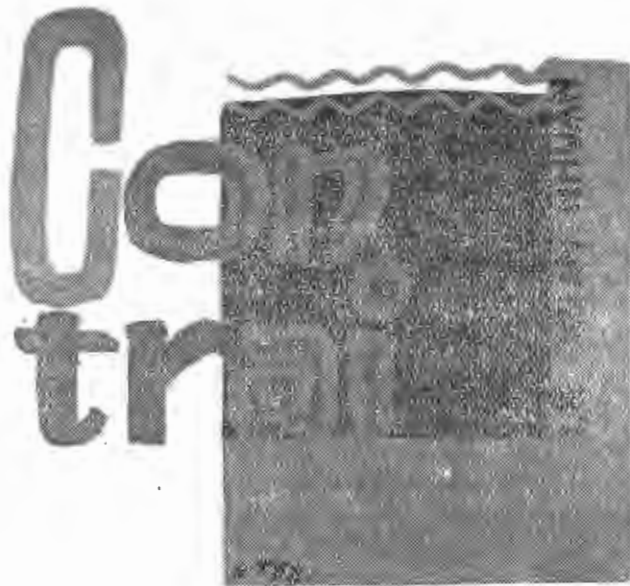
Hiện nay, các « nhân dân công xã » đang

thi hành các khoản thu ích như sau:

(Xem tiếp trang 48)



Thăng



UNG phong !

Tiếng hô oai vệ của viên Cảnh-sát Trưởng bỗng nhiên vang lên bên tai chúng tôi, khiến cây cò giật

minh và hai bóng đen ngừng hẳn mọi cử động. Chúng tôi vội vàng rời khỏi chỗ nấp, tiển lên vây quanh hai bóng đen ấy. Một ánh đèn bập rợn thắp vào lưng bóng đen nằm trên, vừa lúc tay y với móc khẩu súng lục đeo bên hông ra khỏi bao da.

— Dơ tay lên !

Tôi vừa hét lớn vừa nhảy chồm lên lưng y, chụp lấy cổ tay y bóp mạnh và giật lấy khẩu súng. Trước khi buông rơi khẩu súng, y đã bóp cò cầu may. Một tiếng nổ chói chói xé rách bầu trời tối tăm lạnh lẽo. Hai Cảnh-binh khác liền túm lấy y, xách đứng thẳng dậy, tức giận dầm dãi túi bụi vào mặt, vào hông y. Bóng đen thứ hai, dưới ánh đèn bập rợn của viên Cảnh-sát Trưởng, là một thiếu nữ độ mười tám tuổi, một tay kéo vội lưng quần lên quá khỏi rốn và giữ chặt lại như sợ có người sắp kéo tụt xuống, một tay che ngang trước ngực, mấy ngón sờ soạng tìm vật áo rút đã bị phanh xuống dưới lưng, để hở một nửa thân hình trắng muốt. Viên Cảnh-sát-Trưởng tắt ngay đèn bập, nói với thiếu nữ :

— Cảnh-sát đây. Cò đứng dậy, giải áo lại đi.

Xong, vị chỉ huy của chúng tôi chỉa ánh đèn bập vào mặt bóng đen thứ nhất. Các Cảnh-binh kia không còn đánh

đá y nữa. Tôi đưa khẩu súng tước được của y cho viên Cảnh-sát-Trưởng, rồi quay lại nhìn kẻ phạm pháp. Bỗng tôi sững sờ kêu lên :

— Hó Luận !

Viên Cảnh-sát-trưởng và các bạn tôi quay lại nhìn tôi chờ đợi một lời giải thích. Tôi liền tóm tắt trình bày :

— Anh này tên là Hó Luận, nhìn viên phòng nhì quân đội Pháp, thường hoạt động trong vùng tôi kiểm soát. Cách đây một tháng, anh ấy đã bị Việt-minh bắn bị thương tại đường bờ sông trường học An-Cựu...

Trong lúc miệng tôi kể thì trong trí óc tôi không phải chỉ nổi bật lên hình ảnh một nhân viên cơ quan bạn — quen nhau, thân nhau, vì cùng làm việc tại một địa điểm và cùng đương đầu với một đối phương — mà là một Hó-Luận quen thân từ những ngày thơ ấu, từ những ngày y với tôi còn mãi đứng quần treo ghè nhà trường, đã từng dầm nhau lút nửa ngời bút, đã từng giận nhau vì đũa này 'ham ăn cầu nhiều hơn khúc kẹo kéo mà đũa kia đã chặn ngón tay làm mất khí đưa mời ăn, đã từng hì hục giúp nhau nấu cơm trong những buổi đi núi cắm trại, đã từng đến chơi nhà nhau để thầy tận mắt hoàn cảnh nghèo khổ của gia đình bạn mình, và đã từng tâm sự với nhau rất nhiều trước ngày về thành kiểm kê sinh nhai.

Hó-Luận còn có một bà mẹ già do y nuôi dưỡng, vì mẹ y không may bị mù cả đôi mắt trong một vụ hỏa hoạn do máy bay Pháp pháo kích các khu vực

tinh nghi là căn cứ kháng chiến gây nên, còn chị y thì đã theo chồng lưu lạc ra Vinh từ mấy năm trước. Nay y cùng mẹ y hồi cư, tôi có đèn thăm, tại ngôi nhà gạch đã sụp đổ một chái và cửa ngõ không còn, cây còi biển sạch, cỏ hoang mọc đầy ngoài vườn, những hẻm cá nhân và đường giao thông hình chữ chi chưa được lấp.

Mẹ Hó-Luận ngồi trên nền nhà căn giữa, đang sờ soạng lau chùi từng viên gạch lát. Lúc nhỏ đèn chơi với y, tôi đã từng nghe bà cụ mắng y nhiều lần :

— Rằng mạ đã dặn con đừng có làm nhóp nhép nền nhà mà con vẫn cứ tha đất vô ri. Thuở trước ba con ghét nhất là những người mở không chịu giữ gìn nền nhà cho sạch...

Miệng máng chưa dứt câu, tay bà cụ đã cầm lấy chổi quét ngay, không bao giờ bắt y phải dọn vén cả. Ngôi nhà mà ba mẹ con đang ở — hồi đó chị y chưa xuất giá — là nhà thờ họ, và cái nền nhà mà cha mẹ y không chịu để ai làm bẩn, chỉ là một khoảng nền trống, ở giữa căn giữa, ngay trước bàn thờ tổ tiên, mỗi năm một lần được dùng làm nơi hội họp của con cái cháu chắt các nhánh trong họ, lắng nghe tức trường nhắc lại cuộc đời của các danh nhân tiền thế tại đó, ăn uống tại đó, cãi vã nhau tại đó và những người nhà xa cũng nằm ngủ qua đêm tại đó. Theo lời mẹ y kể lại tôi chắc chắn y là một nhà nho suốt đời bán khoán cái bán khoán của một môn sinh cửa Không sơn Trình trước những biến dịch của nhân tình

thê thái, âm thầm tự nguyện trung thành với nếp sống đạo lý ngàn xưa.

Chắc hẳn đã có thời kỳ tổ tiên y làm nên sự nghiệp đáng kể, nếu không cứu nước phò vua thì cũng tự mình nêu gương lương hảo. Cha y muốn cho vợ con đừng làm điều gì ô xú, nên dặn giữ gìn sạch sẽ nên nhà là nên nếp danh gia. Mẹ y tuân lời vì đức tính từng phu hiểu hẹp sạch sẽ là đức tính bên ngoài của những tâm hồn thanh khiết.

Khi tôi bước vào, bà cụ ngừng tay nhìn tôi bằng cặp mắt trắng dã:

— Luận thê? răng mau về rửa con?

— Thưa bác, cháu là Thanh đây.

Bà cụ mắng rỡ lập cặp đứng dậy, lau tay vào ống quần đen, chỉ chiếc ghế dài xiêu vẹo kê dựa sát vách mời tôi ngồi rồi ngồi ghé xuống một bên âu yếm hỏi:

— Nghe em hẳn nói là cháu đã vô làm Cảnh-sát rồi thê?

— Dạ.

— Ừ thì làm chi cũng được, miễn kiếm ra tiền mà sống, chớ như mẹ con bác đây thì cực khổ quá cháu ạ.

— Anh Luận chưa kiếm được việc làm hả bác?

— Hẳn nói hẳn sắp vô làm công cho một hãng xà-phòng mở trên phố ha, sáng ni mới đi nhận việc đó.

Bà cụ thờ dài nhìn tôi không chớp mắt. Qua cặp mắt lơ lơ bất giác ấy, tôi

doán là bà cụ đang cò gởi lại hình ảnh tôi, mới ngày nào còn nhỏ nhoi bé bỏng. Có lẽ tất cả các bậc cha mẹ có con ăn học đều mong sau này con mình làm nên ông thông, ông phán, ít ai nghĩ rằng giá trị nghề nghiệp có thể tìm thấy ở một người thợ chuyên môn. Hồ Luận và tôi đã học hết năm thứ tư trung học trình độ tương đối khả quan lúc bấy giờ. Dù sao, tôi cũng làm việc nhà nước, còn y chỉ là một gã dân thợ, tuy đã đáp ứng cái nhu cầu cơm áo nhất thời, song vẫn chưa làm mẹ y thỏa mãn. Tôi an ủi bà cụ một câu:

— Cháu cũng ưng làm nghề thợ do như anh Luận, nhưng vì sẵn có việc chi thì xin làm ngày việc nớ, không thể kéo dài thời giờ lựa chọn được.

Sau đó một tuần, Hồ Luận gặp tôi, thú thật là y đã làm cộng tác viên cho Phòng Nhì Bộ-đội chiêm đống. Y khẩn thiết xin tôi giàu kỹ mẹ y điều đó, vì y nói dối với bà cụ là y làm công cho một xưởng chế tạo xà phòng, một phần vì để bảo đảm an-ninh cho bà mẹ già mù lòa trước sự trả thù của các phần tử đòi lập, một phần vì để an ủi bà cụ với cái ý niệm nghề làm xà phòng cũng cao đẹp vì nó góp phần tẩy sạch những vết hoen nhơ trước mắt mọi người, chớ thật ra thì y đã gõ cửa nhiều nơi mà không xin được một việc làm vừa ý.

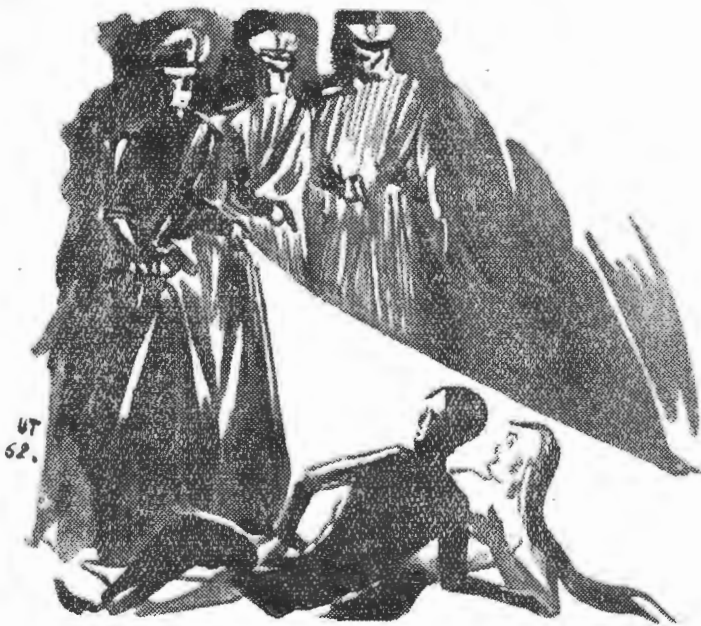
Từ đó, ngày ngày tôi đều gặp y lang vãng trong khu vực tôi phụ trách, thỉnh thoảng chúng tôi vẫn xin tin tức của nhau, hội ý với nhau về những kế hoạch hoạt động cũng như nhờ nhau tăng cường hay tiếp viện những khi gặp sự bất trắc. Tuy giữa những người đồng nghiệp của y với tôi và những người đồng nghiệp của tôi đã có một môi bất hòa vì bất đồng chính kiến, đến nỗi có lần xảy ra

xung đột bằng súng đạn, nhân viên hai cơ quan đánh nhau thật sự, phải nhờ đến Hiến Binh Pháp can thiệp mới tạm chấm dứt — nguyên do là các bạn của y bắt được một thanh niên tình nghi phiến loạn, giết chết, cắt đầu cắm vào đòn gánh, vác từ ngoại ô vào chợ thành phố, nghịch ngợm bắt những bộ hành chúng gặp giữa đường phải hôn vào mặt cái đầu lâu ấy, các bạn của tôi viện nên vệ sinh công cộng, yêu cầu dẹp hẳn trò chơi vô nhân đạo ấy đi — nhưng giữa y với tôi vẫn không có gì phân rẽ tình bạn, vì tôi nghĩ rằng ở đâu cũng có người hiền kẻ dữ, miễn sao y không ác độc như chúng là được, như y đã có xác nhận với tôi.

Vào khoảng cuối tháng mười một năm 1949, y đang lang thang trên đường trường học An-Cự, đã bị mấy kẻ lạ mặt chặn bắ một tràng tiểu liên ngã quỵ tại chỗ, may chỉ bị thương ở tay và chân nên đã ra khỏi bệnh viện sau vài tuần lễ điều trị. Khi tôi cùng các bạn tới, bạn y và lính lệ đương Pháp chạy đến vực y lên xe chở đến nhà thương, y cho biết là y đã ngộ nạn khi đang theo dõi một kẻ khả nghi, thường hay đột tiến và cưỡng hiếp con gái quanh vùng — việc này xảy ra khắp nơi trong thành phố. Tôi đã cảm phục y thành thật, vì thấy y cũng lưu tâm đến các đồng bào thất thê, bị khủng bố, áp bức, có công truy tầm để trừng trị những kẻ hại dân.

Ngờ đâu, trong đêm phục kích kẻ trên, chúng tôi đã bắt được y quả tang tại trận, sau khi vào nhà đóng bảo bịt mặt giả danh phiến loạn để cướp tiền còn bắt con gái chủ nhà ra vườn làm việc tới bại,

Đêm đó, vào lúc tiếng chuông nhà thờ bắt đầu đổ hồi báo giờ hành lễ mừng Chúa Giáng sinh, tôi xuống phòng giam tìm y hỏi chuyện. Người bạn cò tri của tôi đứng tựa cửa vào tường, hai tay vòng ngang trước ngực tì trên cửa sổ, kẻ cầm lên trên mà nhìn qua hàng song sắt, ánh sáng rực rỡ của những dây đèn giăng quanh thánh đường, nở đầy trên lối đi. Tôi đứng sau lưng y, làm cái gạch nối giữa y với tòa nhà tượng trưng uy quyền của xã hội, nhưng y vẫn hướng mắt về Giáo-hội, hình ảnh tình thương trên hết cuộc đời. Tôi biết y đang đau khổ vì hồi hận, xa xót vì ngưng ngừng, nên y cố giữ dáng điệu của từng cơn chiến lạc dần vọng về xứ Mẹ, khinh hết ưu phiền vì đã nắm được một niềm an ủi trong tim.



47
62.



— Mẹ mình mù lòa, vốn liếng hết sạch, cháu nợ ngày mỗ cũng tới rẻo đòi, người yêu bỏ đi lầy chổng, an ninh nghi ngờ, mình đành phải đi làm chỉ diêm viên cho mặt thám Tây để kiếm tiền thưởng mà ăn và nuôi mẹ mình sống qua ngày chớ rằng chừ...

Lời giải thích ấy không giải thích được gì, vì tôi không hề thắc mắc về chức nghiệp của y. Giữa những ngày loạn lạc, không chết oan, không đói khát không mất tự do, đã là một điểm phúc cho tất cả mọi người dân lành. Tôi không hỏi thêm, tôi không đi sâu vào vụ phạm pháp, tôi chỉ lặng im, cái lặng im bất mĩa. Y không quay lui nhưng y biết tôi còn đây; tôi đang chờ đợi một câu trả lời thẳng thắn vào đề. Y thông thả nói tiếp:

— Mình yêu « en » và « en » cũng đã yêu mình. Cách đây ít hôm, « en » trở mặt chứ mình thậm tệ, vì biết mình cộng tác với Tây. Mình tức nên « dọa hơi » chơi chớ có mẩn chi bậy mỗ...

Bạn tôi tưởng tôi tin y, làm như tôi chưa được đọc lời khai của y kèm theo biên bản và hồ sơ vụ này. Tôi không cãi lại, vì tôi muốn ban cho y cái ân huệ tôi thiếu là tin tưởng rằng bạn mình vẫn còn tin mình, tin ở lương tri một thằng con trai còn biết nghĩ đến

mẹ già, còn biết giữ gìn cho nền nhà sạch sẽ.

— « Toa » có biết họ định xử mình ra sao không?

— Giải Tò.

Y không thờ dài, không ngạc nhiên, không sững sốt, không than van. Tôi đoán y đã mất hết mọi thứ tình cảm, như người bị đẩy đến chỗ tiền thoái lưỡng nan, nét mặt đứng đưng, tâm trạng bất động. Thề mà khi vệt xoay mặt lại, tiến tới sát tôi, thò tay qua song cửa sắt ôm chặt lấy tôi, siết mạnh vai tôi, tôi đã xúc động mãnh liệt khi thấy mặt y đỏ kè, mí mắt sưng húp, nước mắt chưa khô trên má, quanh

mi. Giọng y rít lên như tiếng thiếu thảo của một oan hồn đầy mỗ, rót vào tai tôi để xin một chút từ tâm, như lời thỉnh nguyện cuối cùng của tên tử tù trước giờ phán quyết:

— « Toa » hẳn rằng xin giùm cho mình được về nhìn mặt mẹ mình một lần, một lần cuối cùng, vì biết mỗ mẹ mình sẽ không buồn khổ vì mình mà chết trước ngày mình mãn hạn...

Những tiếng lựu đạn, những loạt súng máy, lại đột nhiên vang lên trong đêm khuya, nhắc chúng tôi nhớ đến thực tại. Cách một quãng đồng bên kia buồng giam, tiếng chuông nhà thờ vẫn tiếp tục ngân nga gọi hồn nhân loại.

★

SÁNG ngày hăm lăm tháng chạp năm 1949, tôi được viên Cảnh sát Trưởng chấp thuận cho dẫn Hồ-Luận về nhà thăm mẹ y.

Một nhân viên khác võ trang tiểu liền theo sau để phòng bắt trắc, còn Hồ Luận thì hai tay bị còng, lảo đảo đi bên cạnh tôi. Vì chỉ huy của tôi chỉ có thể cho phép y ra đường trong điều kiện ấy, vì muốn tránh cho tôi cái trách nhiệm liên đới nếu y trốn chạy hoặc bạn y — với sự ám trợ của thực dân — đánh tháo

cho y dọc đường. Y cúi gằm mặt xuống đất, có lẽ vì sợ thiên hạ nhìn thấy, mà cũng có lẽ vì y không cần nhìn thấy thiên hạ, trong óc chỉ nghĩ đến một mẹ y mà y sắp gặp. Y sẽ ăn nói thế nào, hành động thế nào, trước mặt mẹ già, trên cái nền gạch mà bà cụ giữ gìn bóng nhẵn xưa nay.

Bước qua khỏi sân, y tiến lên trước, dừng lại ở ngưỡng cửa, hơi thở dồn dập, hai hàm răng nghiến chặt vào nhau để chặn một tiếng kêu, một tiếng nấc. Tôi và người bạn đóng nghiệp nhón nhẹ mũi giấy, nín im quan sát, tôn trọng triệt để cái giây phút bi thảm nhưng thiêng liêng của cuộc gặp mặt này. Trên sân gạch lát, người đàn bà tật nguyên đang kiên nhẫn và say sưa sờ soạng lau chùi, kỹ lưỡng lau chùi như xưa kia mặt bà còn tốt, con bà còn nhỏ, ngày nào cũng dẫm chân đất lấm bùn lên trên. Thuở ấy bà cụ không hề mẩn tôi, nhưng tôi rất sợ và bao giờ cũng giữ gìn để khỏi làm nhor nền nhà mỗi khi đến chơi với bạn. Giờ đây bà cụ vẫn ngồi lau chùi, vì thói quen cũng có, vì muốn hoạt động cũng có, vì sợ chó mèo gà vịt làm bẩn cũng có, mà vì muốn giữ sự sống tinh khiết theo ý cha y, muốn nhắc y sống một đời trong sạch như tổ tiên y cũng có.

Chắc hẳn đến lúc đó, đến lúc đưa con tôi lỗi đứng trước hình ảnh người mẹ tận tụy trung thành với nền nếp gia phong, người mẹ không dùng gia pháp nghiêm khắc như xã hội, người mẹ chỉ lầy gia huấn hiển từ mà dạy con những điều cuộc đời ít dạy, đến lúc đó thằng con trai hư hỏng mới cảm thấy tất cả tội hờnh nhon, đắng cay chua chát dồn lên ứ nghẹn ngang hầu, y chỉ thốt được một tiếng « mẹ » rồi đưa hai tay — hai tay xiềng xích — bưng vôi lấy mồm, chặn kịp tiếng khóc đầu tiên mở đường cho một tràng dài nức nở.

Bà cụ, mẹ y, nghe tiếng con về, ngừng tay đứng dậy, nét mặt vui mừng như gặp lại người thân xa cách ngàn năm:

— Răng khi hôm không về, con? Làm mả đợi cả đêm không ngủ; nghe súng bắn mả lo quá...

Hồ Luận nhìn tôi, nhìn người bạn tôi, đáng bộ vô cùng thiếu não. Y nuốt nước mắt xuống cổ, cố gắng lấy giọng bình thường bịa chuyện nói dối với mẹ y:

— Hăng xà-phòng dời vô Đà-Nẵng mà ả. Con phải ở lại giúp họ sửa soạn suốt đêm, sáng ni ông chủ cáo về thăm mẹ một lát rồi con phải đi với họ ngay. Vô trong nớ dọn dẹp vài ba bữa rồi con sẽ ra lại, một là đưa mẹ ra ở với con, hai là tìm việc khác mà làm ở đây cho gần mẹ. Nhưng vì họ cần con quá, con phải giúp họ ít ngày đã...

Bà cụ đứng sững lắng nghe con nói, linh tính báo cho bà biết có một sự gì bất thường xảy ra mà y giấu giếm. Bà nhìn vào phía bàn thờ cha y, nháy nháy cặp mắt, định nói một câu gì song lại thôi, quay lại nhờ nhờ hỏi y :

— Đừng sợ bị mìn luôn, con không sợ rằng ?

— Có lính họ đi hộ tống, không can chi mô mà lo mẹ ạ.

Vừa nói y vừa chạy vụt vào trong, lấy thêm mấy chiếc áo quần cần thiết và cái mền dạ cũ, xếp lại gọn gàng, rồi không biết nghĩ sao y lại đặt nhẹ cái mền lên giường mẹ y, lặng lẽ tiến đến trước mặt bà cụ, thồn thức dặn dò :

— Mẹ cứ nhờ o Huệ nấu nướng giùm cho, còn mấy ngàn bạc con đưa bữa tề đó, mẹ cứ tiêu đi, ít bữa con về con sẽ đưa thêm nhiều nữa. Thôi con xin chào mẹ con đi kẻo họ đợi.

Người đàn bà mù lòa sờ soạng chơi với đưa tay ra trước, nắm lấy vai y, xoa quanh đầu y, sờ khắp mặt mũi y như để mừng tượng nhờ hai bàn tay mà vẽ trước mắt nét mặt, dáng người của thằng con trai mà bà yêu quý, cậy nhờ và tin tưởng. Hai dòng nước mắt từ từ trào lăn trên má nhăn nheo, bà cụ lắc đầu buông xuôi hai tay, rồi lại sờ soạng đưa ra tìm hai tay y.

Tôi đứng chứng kiến cảnh ấy với

tất cả tâm lòng nhạy cảm của một thằng con trai hiểu biết thế nào là tình thương yêu của một người mẹ. Trong phút chia ly — biết đâu chẳng là vĩnh biệt giữa những ngày nước loạn, mà một viên đạn lạc, một lời báo cáo vu vơ, có thể bất cứ lúc nào đem lại tang tóc đau thương cho bất cứ người nào — tôi biết bà cụ đang dùng hai bàn tay gầy guộc khô cằn của bà để chuyển lòng mẹ đẻ tra tình mẹ qua hai bàn tay cứng mạnh của thằng con trai đang đi trên hiện tại và hướng mắt về tương lai. Bà cụ hẳn đã đặt biết bao nhiêu hy vọng vào con, bao nhiêu khuyến khích vỗ về, bao nhiêu luyện lưu triu mến. Và ngay giữa giây phút đó, giữa lúc y đang ngầy ngất hứng nhận niềm tin yêu, giữa lúc mẹ y đang nồng nhiệt ban trao niềm tin yêu, thì cái sự thật phũ phàng, cái mặt trái thô bạo, cái căn rượi đắng cay — hiện hình trên cặp cùm tay khóa kỹ — bỗng nhảy ra giữa cuộc đời, làm bức vụn lý tưởng thành chướng ngại mọi tình mẫu tử, làm một đe dọa phá hoại sự yên ổn của tâm hồn, làm một ám ảnh lũng đoạn sự thanh thần của lương tâm... Vâng, tôi, một thằng con trai như y bạn thân của y, tôi một con người nguyên vẹn khỏi óc, con tim, dù cho tay tôi đang cầm quyền hành của xã hội giao phó để bảo vệ xã hội, tôi vẫn là tôi, cái tôi tự do mà chức nghiệp không hề và không thể cảm đoán hành động đúng chỗ và đúng lúc để phát huy giá trị của con người, tôi đã không thể chịu đựng đứng nhìn sự đổ vỡ của một cái gì thiêng liêng, cho nên tôi đã tiến ngay đến trước bà cụ, xô y tránh sang một bên, vạm vãng đưa hai tay ra cho bà cụ nắm lấy.

Tôi đã đánh lừa một người mẹ gì là đau khổ, tôi đã dành phần hưởng thụ cái diễm phúc tuyệt trần của một đứa con khi được mẹ chuyển cho hơi ấm. Có ai trên cõi đời này sẽ kết tội tôi không ?

Khi chúng tôi bước ra, Hồ Luận đã khóc lớn tiếng. Y đã cảm thấy thâm thía nỗi thiệt thòi sâu sắc của một thằng con trai tự tước mất quyền ngã chাম vào lòng mẹ, những lúc như lúc này. Y thất

thểu ghì lấy tay tôi, tựa vào tay tôi, bước nhanh như chạy trốn, không dám nhìn lui lần nữa, trong lúc sau lưng bà cụ vẫn nghe ngào chổng mắt ngó theo, thương cho thằng con trai chỉ hiểu không cảm giọt lệ vì sợ mẹ già chiếc bóng đơn côi...

★

Đã hơn mười năm qua rồi, tôi không biết thêm chút gì về người bạn cũ xấu số. Mẹ y đã chết hay vẫn còn sống mà đã phiêu bạt phương nào, tôi không biết rõ. Những nguy hiểm của nghề nghiệp, những bận rộn của cuộc đời, đã làm tôi quên phăng Hồ Luận.

Ngày ngày tôi vẫn làm kiêm cái công việc thừa là lưu tâm đến những liễu thuộc cứu chữa xã hội, nhưng tôi không có quyền năng siêu việt của Đức Chúa Trời để gọi là chạy chữa phần nào những vết thương tâm linh, vì xã hội không hề giao cho chúng tôi cái nhiệm vụ cái thiện. Tôi là một anh thợ giầy không dám vượt quá cái tầm hạn định của đôi giầy thanh nguy trừ tà. Thuốc trị bệnh và thuốc dưỡng sức không hề đi đôi với nhau !

Sáng nay, thoáng thấy trong đám thanh niên lờ mờ trước trại quân dịch, một bóng dáng quen thuộc, tôi bỗng sực nhớ đến Hồ Luận. Biết đâu y đã không sống sót đến ngày nay, bây giờ đến phiên tái ngũ để đem sức tài góp phần phục vụ nhân dân trong một quốc gia đã độc lập.

Tôi nhờ một nhân viên thuộc quyền dò xem hư thực. Viên Cảnh - Binh len vào hỏi người quản nhân giữ sổ nhập trại, xong bước ra đứng thẳng chào phúc đáp :

— Không có người nào tên Hồ Luận cả.

Cho nên đêm nay, trong lúc không gian ngân vang những lời cầu kinh trang trọng, âm thanh những hồi chuông khuya vọng dội nơi nơi, mọi lòng hướng về nẻo thiện, tôi đã nghĩ nhiều đến những thằng con trai bất hạnh, thiếu chút nghị lực, đã và đang đại dột lỗi lầm nên bỏ lỡ cơ hội nếu không cứu thế độ nhân thì ít ra cũng tự bảo toàn nếp sống lương thiện trong tình thương yêu vô biên mà Thượng Đế cũng như loài người luôn luôn kiến tạo và duy trì trên trái đất này.

LÊ-XUÂN-NHUẬN



BIẾT NGƯỜI, BIẾT MÌNH...

(Tiếp theo)

của TRIỆU-ĐƯỜNG

Tri bì, tri kỷ, bách chiến
bách thắng (Tôn-Vô-Tử)

LỜI TÒA SOẠN.— Trong *BẠN DÂN* số Xuân Nhâm Dần, bạn Triệu Đường đã mở đầu loạt bài «Đề biết người, biết mình, . . .» và cho bạn đọc rõ là có thể xét đoán tánh người bằng cách xem điệu bộ, tư thế, dáng đi, bàn tay, chữ viết, ngày sanh, v.v...

Bạn Triệu Đường tiếp tục sưu tầm dưới đây những điều ghi nhận về khoa nói trên, giúp bạn đọc tìm «biết người, biết mình» để «trăm trận trăm thắng».

III.— DÁNG ĐI VÀ TÁNH NGƯỜI.

A. BƯỚC ĐI :

Dáng đi của mỗi người mỗi khác ; kẻ thì đi chậm, người lại đi mau, người này có bước lớn, người kia bỏ bước nhỏ.

Nhìn bước đi lớn nhỏ, mau chậm của người nào, ta có thể đoán được đại khái về tánh ý người đó.

1.— Bước nhỏ và chậm.—

Người đi bước nhỏ và chậm, trước hết có tánh ít ham hoạt động. Người này rất ít tham vọng nên không ưa tranh đấu, bay nhảy.

Thích những gì dịu dàng, trầm lặng. Thiếu cương quyết.

Người đi bước nhỏ và chậm ham sưu tầm, nghiên cứu.

2 — Bước lớn và mau.—

Bước lớn và mau là dáng đi của những người biểu lộ cá tánh riêng biệt của mình. Đó là những người có óc tôn ti, trật tự.

Có tánh cương nghị, những người này dám ăn dám nói, bất cứ lúc nào cũng hăng hái, mạnh dạn đứng ra gánh vác trách nhiệm và thi hành công tác.

Bản tánh thật sự rất tốt, nhưng cử chỉ và lời nói thiếu khéo léo làm méo mó lòng người chung quanh.

3.— Bước nhỏ nhưng mau.—

Người bước nhỏ nhưng mau không phải là người có trí tưởng tượng viển vông.

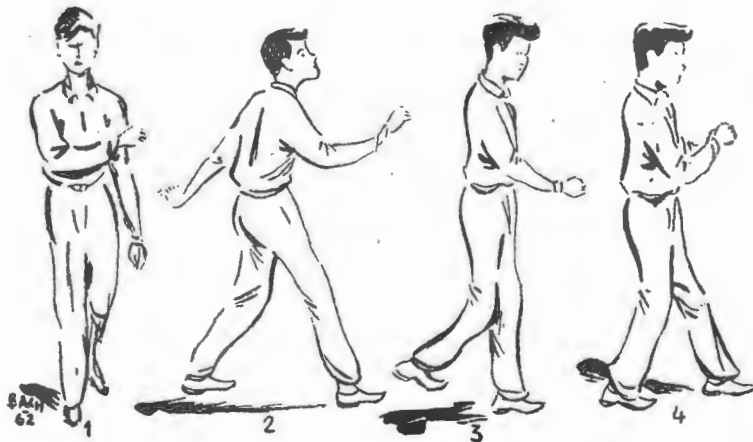
Thông minh, sáng suốt song tâm thần bất-định, buồn vui không chừng.

Hay quạu-quọ, lại ích kỷ và lăm lức tỏ ra khinh người.

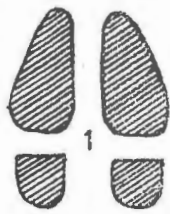
Thiếu trật tự trong đời sống như trong tổ chức công việc làm.

4.— Bước lớn nhưng chậm.—

Bước lớn nhưng chậm là dáng đi của những người có tánh độc đoán, thích sai biểu, chỉ huy. Không muốn ai làm trái ý mình. Tự kiêu tự đắc.



Muốn nói nhiều mà không chịu nghe ai nói cả. Tuy là chủ quan nhưng những người có bước lớn và chậm không có ác ý, ác tâm hại ai cả.



Tức nhiên là với tánh ý, cử chỉ và hành động như đã nói trên, những người này không gây được cảm tình của những ai sống gần họ.

B. GÓT GIÀY VÀ ĐỂ GIÀY :

Nếu dáng đi của mỗi người mỗi khác, thì cách lê chân cũng không ai giống ai cả. Và cách đặt bàn chân khi bước đi có ảnh hưởng đến guốc hay giày. Vì vậy đôi guốc hay đôi giày của mỗi người mòn mỗi cách.

Xem gót giày và đế giày để đoán tánh người là một khoa học mà người Pháp gọi là « Scarpologie ». Cách đây hơn một thế kỷ, Ô. GARRÉ DE BÂLE đã chịu khó nghiên cứu và ghi chú những nhận xét mà kinh nghiệm cho biết rằng rất đúng.

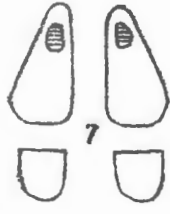
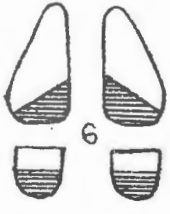
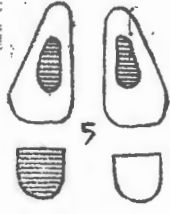
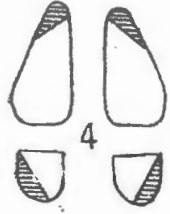
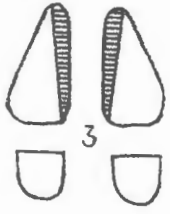
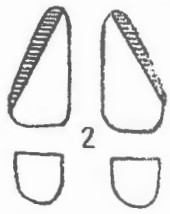
1. — Đế và gót giày mòn đều. —

Những người đi giày mà đế và gót mòn đều là những người cha gương mẫu, những người chồng lý tưởng, nếu họ đã là chủ gia đình.

Họ lo cho vợ con rất chu đáo, đầy đủ về mặt tinh thần như vật chất. Trong nhà họ, mọi vật đều được sắp đặt có ngăn nắp, trật tự.

Trong sở làm, họ là một công chức hay một tư chức đứng đắn, có khả năng và tận tâm với chức nghiệp.

Nếu là một phụ nữ, người có gót và đế giày mòn đều có sức khỏe dồi dào. Trong gia đình, người ấy là một nội trợ đảm đang, một bà mẹ siêng năng, lo cho chồng cho con đúng mực. Phước cho ai được một người nội trợ không có điểm nào chê trách được như thế !



Nếu là một thanh niên hay một thiếu nữ chưa lập gia đình, người có gót và đế giày mòn đều, tuy còn nhỏ tuổi, nhưng không mơ mộng thái quá. Tính rất thực tế, không bi quan, luôn luôn kiên nhẫn nhận cuộc sống với những điều bề bộn trầm nổi.

2. — Đế giày mòn phía ngoài. —

Phụ nữ nào đi giày mà đế mòn ở phía ngoài là người hoạt bát. Song lắm khi người này cũng làm cho những người xung quanh bức mình vì tánh ba hoa, thiếu khiêm nhượng, thiếu phong cách.

Người đàn ông nào đi giày mà đế mòn ở phía ngoài là người có tài ngoại giao. Quyền biến, mưu mô, người này luôn luôn sẵn sàng, có biện pháp thích nghi hay thủ đoạn tài tình để giải quyết những khó khăn rắc rối mỗi khi gặp phải.

Hãy coi chừng những cô gái đi giày mòn ở phía ngoài vì họ như những con bướm vô tư lự, « khi vui thì đậu, khi buồn thì bay » !

3. — Đế giày mòn phía trong. —

Phụ nữ nào đi giày mà đế mòn ở phía trong, cần phải chăm sóc đến sức khỏe để được kháng kiên hơn. Vì cơ thể ốm đau, nên thiếu sự hăng hái, hay quạ quọ, lồi thối trong cách phục sức như cách trang điểm. Trong đời sống hàng ngày, có lối cư xử quá khắt khe với chồng con.

Đàn ông đi giày mà đế mòn phía trong là người có tánh mơ mộng. Không sống với thực tế. Xem thường mọi việc, bất chấp tiện nghi. Những người như vậy sẽ là một gánh nặng cho vợ con nếu họ lập gia đình.

4. — Giày mòn gót ở phía ngoài và mòn mũi giày. —

Nếu là nam giới, người nào đi giày mòn gót ở phía ngoài và mòn trước mũi là người đa nghi. Bản tính lại yếu hèn không có ý chí tranh đấu. Cả đời, lẽ thê trong một cuộc sống tầm thường.

Người đàn bà nào đi giày mòn như thế là người chậm chạp, lười biếng. Người chồng nào kiên nhẫn lắm mới chịu nổi tánh lồi thối của một bà vợ như vậy.

5. — Giày mòn ở giữa đế, và gót mòn bên nhiều bên ít. —

Người đàn ông nào đi giày mòn ở giữa đế và

(xem tiếp trang 49)

T
H
Ơ



CÓ MỘT MÙA XUÂN

CÓ một mùa xuân dầm máu hồng:
Vó câu rộn rập chèo non sông,
Đoàn trai thể hệ vai mang hận,
Thằng hướng Thằng-Long tỏ chí hùng.
Có một mùa xuân mở gió bụi,
Đoàn người trai Việt cứu giang san.
Máu thù nhuộm thắm giòng sông Việt,
Xương giặc phau phau lấp núi ngàn.
Xuân ấy xa rồi, xuân Kỷ Dậu:
Ngọn cờ Bắc tiến rợp trời xanh
Người trai Nguyễn-Huệ vung gươm Việt
Vỡ mặt tan hồn lũ giặc Thanh.
Xuân ấy ca vang khúc khải hoàn,
Hoa lòng đua nở hận tiêu tan.
Toàn dân say hưởng niềm hoan lạc,
Ánh nắng thanh bình thắm ý xuân.

★

Xuân này vương vấn hận chia phôi,
Mừng đón xuân sang, uất nghẹn lời.
Miền Bắc: hoa tàn khi xuân tới
Ai người ngăn lệ khỏi tuông rơi.
Anh hỡi! Gươm xưa vẫn sáng ngời,
Ánh còn chiếu tỏa khắp muôn nơi.
Anh đừng nhẹ dạ, quên dân tộc
Chiêu-Thống: gương xưa vẫn đề đời.

ẨM-CU

XUNG PHONG BẦU QUÂN

Nay đương lúc quốc gia hữu sự,
Người công dân nên tự nghĩ qua:
Sao cho vững nước yên nhà,
Biên cương hùng trấn, sơn hà uy nghiêm,
khuyên ai nấy một lòng trung trực,
Tiến lên mà giúp nước, phò dân.
Xông pha quan tãi xa gần,
Giang sơn gánh nặng, tấm thân coi thường.
Chính phủ đã vạch đường chỉ lối.
Ta đứng lên kêu gọi đồng bào.
Tinh thần thượng võ nêu cao,
Trừ tàn, khử bạo, ta sao chịu hèn,
Nền độc lập đua chen củng cố,
Việc kinh, tài chăm chú phục hưng.
Nước non, non nước từng bừng,
Năm châu nổi tiếng, liệt cường sánh vai.

ĐẠM-NGUYỄN

X
U
ÂN

CHIẾN ĐẤU

Đã qua Tân-Sửu đến Nhâm-Dần
Tết nhất năm nay khác mọi lần
Bỏ bớt thú vui hoa với rượu
Đốc lòng 10 tỉnh nước và dân
Dưới trên nô nức cùng chung sức
Già trẻ đua giành đề góp phần
Chiến đấu mong sao toàn thắng lợi
Giang sơn Hồng Lạc rạng màu xuân.

HY-NHÂN



Phủ Hiệu của Sở Công-An Liên-Bang Hoa-Kỳ

F. B. I.

CÔNG

AN

LIÊN - BANG HOA - KỲ

ĐỂ KÍNH DÂNG ÔNG NGUYỄN-VĂN-Y
TỔNG GIÁM-ĐỐC CÔNG-AN CẢNH-SÁT
VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

★

I

NGƯỜI CALB (CÔNG AN LIÊN BANG)

J. EDGAR HOOVER 30 NĂM TỔNG GIÁM-ĐỐC

MỘT ngày tháng 3 năm 1924, tại Tòa Bạch-Ốc, Tổng-Thống COOLIDGE, có tiếp trong văn phòng một gã thiết lực lưỡng, chân bước nặng nề, về người quê gốc tích ở miền NEW HAMPSHIRE. Vị khách đó tên là HARLAN FISKE STONE. Vốn người Cộng-Hòa, sanh tại miền vừa nói, ông ta đã mở một văn phòng đại tụng ở NEW YORK, sau khi làm khoa trưởng trường Luật tại Đại học đường COLUMBIA.

Tổng-Thống tiếp ông STONE khá lâu. STONE là người mà Tổng-Thống đặt tất cả bao nhiêu hy vọng, là người mà Tổng-Thống muốn trao cho nhiệm vụ Chương-Lý, là người liêm chính bền chặt đến nỗi Tổng-Thống chắc rằng đức liêm chính đó sẽ đem lại cho ngành Tư-pháp tất cả niềm tin tưởng của quần chúng. Hôm đó ở Tòa Bạch-Ốc ra về, ông STONE đã nhận lời Tổng-Thống để cải tổ ngành Tư-pháp nói chung và đặc biệt là Nha Công-An nói riêng.

Mùng 2 tháng 4, Tổng-Thống ban hành sắc lệnh cử ông STONE, — một lão hữu của Ngài đã cùng học với nhau tại trường Trung học AMHERST, — thay thế ông DAUGHERTY trong trọng trách Chương-Lý. Toàn thể Nghị-sĩ Quốc-Hội đều hoan hỉ, trừ một vài vị, và ngày 6 tháng 4 đa số ở Nghị-Viện đã chấp thuận. Ông STONE như vậy đặt bước đầu tiên trên con đường

★ Nguyễn-văn-Hội dịch Don WHITEHEAD

chánh giới với đức liêm chính chiếm lòng ưu ái của toàn thể đồng bào.

Một khi nắm giữ quyền điều khiển ngành Tư-pháp, trước hết ông STONE đã khôn khéo nghiên cứu ngay tình hình hiện tại rồi mới cải tổ các guồng máy công sở. Ông không phải là người xét đoán vội vàng và trao cho ai chức vụ nào ông cũng muốn biết chắc chắn trước chân giá trị của người đó. Nhưng việc làm đầu tiên của ông là việc « biên chế » công chức, thanh lọc hàng ngũ, loại xấu lưu tốt. Tờ báo GAZETTE TIMES & PITTSBURG viết rằng « ông chỉ bắt tay vào việc khi nâng cao được tinh thần ngành Tư-pháp hiện đang xuống thấp mức cuối cùng ».

Một tháng bảy ngày sau khi nhận chức, ông STONE chấp nhận cho WILLIAM J. BURNS từ chức; BURNS, trước kia làm Giám-đốc một Sở Trinh-thám tư, nguyên là bạn từ hồi còn ở chòm của HARRY M. DAUGHERTY, Chương-Lý, và đã được chính DAUGHERTY đề cử làm Giám-Đốc Công - An. Nay DAUGHERTY đi, BURNS từ chức, và một giai đoạn mới bắt trong đầu lịch sử Công-An.

Ông STONE vẫn để tâm tìm kiếm một nhân vật trẻ trung, thông minh, khả dĩ có thể giao phó cho ngành Công-An, trong một buổi họp kia đem trình bày cùng Hội-nghị mối lo nghĩ đó của mình. Tham dự Hội-nghị có ông HERBERT HOOVER, Thư-ký ngành Thương-mại. Họp xong trở về, H. HOOVER thuật chuyện trên cùng vị Phụ-tá LARRY RICHEY.

RICHEY cả cười : « Còn phải tìm đâu nữa ! Có sẵn trong tay rồi ! Người đó, tôi biết. Trẻ trung này, học thức này, rành rọt luật pháp này : đó là J. EDGAR HOOVER.

HERBERT HOOVER hỏi : « Bác thấy cha đó làm nổi việc à ? »

RICHEY trả lời : « Chắc như cua gạch. Bạn thiết của tôi mà ! »

Vài hôm sau, HERBERT HOOVER nhỏ to cho RICHEY hay rằng mình mới được đàm luận với ông Chương-Lý và ông Chương-Lý quyết định dùng thử con người trẻ trung đó là HOOVER xem sao.

BURNS từ chức ngày 9-5-1924. Liên hôm sau, J. EDGAR HOOVER, năm đó mới hai mươi chín tuổi, nhận được giấy mời đến văn phòng Chương-Lý. Trong Sở Công-An, tin ông Giám-Đốc xin từ chức đã được xì xào bàn tán. HOOVER bán tín bán nghi, lo sợ có lẽ đến lượt mình bị đá đây chăng ? Tay Chương Lý STONE là một tay rất nan du, và thiên hạ đương thi nhau rơi rụng như sung.



Ông J. EDGAR HOOVER
Tổng Giám Đốc F.B.I.

HOOVER đến văn phòng, đẩy cửa bước vào. Ông Chương-Lý, người thực đồ sộ cao lớn to như Hộ-pháp, ngồi bệ vệ vững vàng như ở bàn thạch. Ông hay nhíu lông mày. Thấy HOOVER, ông nhíu lông mày, nhìn chăm chăm hồi lâu rồi mời ngồi, HOOVER kéo ghế ngồi. Qua cặp mắt kính, ông Chương-Lý ngắm nghía HOOVER thiết kỹ càng. Cả đôi đều quan sát nhau, thiết lâu.

Bỗng ông Chương-lý bật nói : « Này anh, tôi muốn giao cho anh nhiệm vụ Giám đốc Công an, chức quyền Giám Đốc ».

HOOVER thấy ngay là mình được giá, tuy là phượng hoàng sơ sinh, và rõ rệt rằng ông Chương-lý không liệt mình vào hạng trẻ người non dạ, vào hạng phải chịu trách nhiệm những lỗi lầm gây nên do những tay tổ mới đây vừa rụng trong ngành Tư pháp và trong sở Công an.

— Thưa ông Chương-lý, tôi xin tuân lệnh, nhưng với một vài điều kiện.

— Nhưng gì vậy ?

— Sở Công-an không còn làm chính trị nữa và không còn được là quán cơm bố thí nữa để cho các tay tổ nhét bả con họ hàng vô. Nhân viên tuyển dụng thực có khả năng và có chân tài. Thăng thưởng công bình đúng, xứng, đáng cho những tài năng đã được thử thách thực sự. Sau cùng Sở Công an chịu trách nhiệm chỉ riêng với ông Chương-lý.

STONE lại nhíu đôi lông mày :

— Nếu anh đặt những điều kiện khác, thì chắc là tôi không nhận rồi. Thôi, thế là xong, chào ông HOOVER.

Như thế nghĩa là dưới quyền chỉ đạo của ông Chương lý HARLAN FISKE STONE, J. EDGAR HOOVER lãnh nhiệm vụ chỉ huy Sở Công an. Đầu tiên, làm quyền Giám đốc và bảy tháng sau làm Giám đốc chánh thức.

Trong những tháng đầu, HOOVER nhờ cậy rất nhiều vào tay ông Chương lý. Sở Công an đã nổi danh tiếng xấu. Một là phải giải tán Sở Công an, hai là phải phân chia những nhiệm vụ hiện thời của Công an sang cho các Bộ và các Sở quan khác lãnh nhiệm.

Nhưng HOOVER thì chỉ chắc chắn tin rằng ngành Tư pháp hiện đương cần có những nhân viên hành chánh và tư pháp giỏi hơn những người đương làm. Ông biết là đường lối của Chánh phủ không được trình bày minh bạch, chỉ tại nhân viên thiếu phần huấn luyện và hoạt động không phương pháp. Có điều nguy là chính do công tác của họ mà ta kết luận thiên hạ có tội hay không tội.

Ông Chương lý và HOOVER liên lạc ý với nhau ngay sau ba ngày nhận việc là đường lối đại cương của Sở Công-an phải như sau :

- 1- Công an là một tổ chức có nhiệm vụ tìm kiếm thân thập những việc thực sự đã xảy ra, quyền hành đúng theo công pháp liên bang.
- 2- Điều tra dưới quyền Giám-đốc của ông Chương lý và kết quả chỉ đệ trình riêng ông Chương lý.
- 3- Nhân số sẽ giảm tới tối thiểu đủ phù hợp với công vụ lãnh hành.
- 4- Nhân viên bắt lức hay xấu, sa thải gấp.
- 5- Nhân viên « hàm » hay hạng « vác ngựa voi », loại trừ hẳn.
- 6- Nhân viên tân tuyển phải trước hết có sự chấp thuận của ông Chương lý. Được quyền ưu tiên tuyển dụng là những người có thực tài, thực đức, có được học về tư pháp đầy đủ.

Chương trình đó, phổ biến trong một thông tư, khiến nhiều người lên ruột. Hết huấn thị nọ đến huấn thị kia, hết đặc lệnh này đến đặc lệnh khác, hết thông cáo này đến thông cáo nọ, ngày nào cũng như ngày nào có đều đều, nhân viên đâm ra hoảng sợ thấy thượng cấp dạy này chú trọng đến công tác một cách kỹ lưỡng tỉ mỉ quá. Nhiều kẻ cho rằng « xếp » mới thì bao giờ cũng làm thế công cuồng ít lâu, nhưng rồi ngày tháng qua, mà cũng chẳng đi đến đâu, ai có cột trụ hay tay ngại rồi ra cũng vẫn vững vàng, chẳng có gì mà đáng sợ cả, vẫn có thể cứ « yên trí lớn ». Nhưng... cũng có rất nhiều người thấy đó mà lòng dạ vô cùng hoan hỉ, nhìn xa xa bắt đầu hiện ra một giai đoạn mới cho sở Công-an.

Một trong những sáng kiến đầu tiên của ông Giám-đốc Công-an là làm thế nào cho tên GASTON B. MEANS phải bị chính thức và thực sự loại trừ ra khỏi ngành Công-an. MEANS là nhân viên « hàm » của ông cựu Giám-đốc và vẫn ký trong sổ kiểm soát là hạng nhân viên tạm thời ngừng việc. HOOVER làm công văn đề nghị sa thải MEANS và ông Chương-lý STONE hoàn toàn đồng ý.

Sáu ngày sau khi nhận chức, HOOVER viết báo cáo lên ông Chương-lý như sau :

« Tôi đã thông cáo cho các ông Chánh sự vụ hay là những hoạt động của Sở Công-an đã được giới hạn rõ rệt : điều tra về những vụ vi phạm luật liên bang, dưới sự lãnh đạo của ông Chương-lý...

« Tôi đã bắt đầu xem xét các hồ sơ nhân viên, ghi tên nhiều cán bộ mà Sở loại ra vô hại, danh sách đã đệ trình ông Chương-lý. Khi xem xong tất cả mọi hồ sơ, chắc tôi sẽ đệ một danh sách thứ nhì nữa.

« Nhân viên trong sở sẽ tận tâm cố gắng làm việc trong một bầu không khí thân hữu và sẽ tuyệt đối tuân theo chỉ thị của ông Chương-lý ».

Thế là sự cải tổ ngành Công-an cứ tuần tự như tiền. Quả là một công tác gay go, khó nhọc, lâu dài, đòi hỏi nhiều thời gian, nhằm hai mục đích. Một là quyết liệt loại trừ những con ông cháu cha tầm gửi, hướng toàn Sở theo một đường lối mới, và thức tỉnh những tài năng còn mơ ngủ trong tổ chức. Hai là dứt khoát với các Nghị-sĩ Quốc-Hội, các lãnh tụ chánh trị, vấn đề dứt nhét và gửi gắm con em thân thuộc vào Sở Công An kiểm còm ăn áo mặc.

HOOVER luôn luôn gửi chằng chằng tay cho các cán bộ đặc biệt



những công văn trong đó ông nhấn mạnh rằng chỉ có sự liệu dụng là sai khiến được Sở Công an. Nhân viên dùng thế lực chánh trị hay bất cứ ảnh hưởng gì để lợi lộc cho mình sẽ bị nghiêm phạt. Một vài phương sách mới đem ra áp dụng là tăng quyền hành cho cán bộ đặc biệt hoạt động tại các Ty, Chi. Theo phương pháp cũ, cán bộ báo cáo thẳng lên Hoa-Thịnh-Đồn ; từ nay họ phải báo cáo tin tức cho cấp chỉ huy. Cả một hệ thống mới được đặt ra. Tùy theo giá trị chuyên nghiệp, nhân viên được xếp hạng lại, và HOOVER chủ trương đặc biệt đến điều người giỏi phải được trả lương cao.

Quyền hành như vậy được củng cố lại.

Trong công văn ngày 1-7-24, HOOVER chỉ thị cho nhân viên công tác đặc biệt như sau : quý ông là người đại diện cho tôi. Nhiệm vụ quý ông là trông sao cho các cán bộ và nhân viên thuộc quyền chỉ phục vụ cho quyền lợi Chánh phủ... Trân trọng yêu cầu quý ông đặc biệt coi sóc kiểm soát nhân viên kỹ lưỡng hơn nữa.

Một phương pháp thanh tra được đặt ra. Các Ty, Chi và Bót đều có thanh tra đến kiểm soát năng xuất, hiệu lực, đạo đức và lương tâm chức nghiệp. Công việc thường lệ ở nơi nào cũng phải giống nơi nào, như vậy một nhân viên đổi từ một chỗ này đến một chỗ khác sẽ không bỡ ngỡ trong công vụ vì luật lệ và nguyên tắc đều như nhau. Nhân viên phải thực sự làm việc từ đầu buổi đến cuối buổi, chớ không còn cái lối « bầy hàng » nữa.

Trước kia, khi một cấp chỉ huy không bằng lòng thuộc viên, báo cáo mật được gửi thẳng đi Hoa-Thịnh-Đồn. Sau đó, dùng một cái, thuộc viên nhận được lệnh nọ lệnh kia. Ông Tân Giám-Đốc quyết định không dùng đường lối đó, và đã làm công văn như sau đây : « Tôi không muốn có những sự phiền phức như thế nữa. Tôi mong ước từ cấp nọ đến cấp kia phải có một sự ngay thẳng thực thà tuyệt đối xử sự với nhau. »

Nếu người ta không hiểu rõ những tư tưởng của ông HOOVER về kỷ luật ra thế nào, thì bây giờ người ta không thể biết gì về sự hoạt động của cơ quan FBI. Nhân viên vào còn muốn ở lại phục vụ cơ quan này đều phải uốn mình theo kỷ luật đó. Dĩ nhiên, ông HOOVER và Bộ Tham Mưu bị thiên hạ chế riếu. Thôi thì đủ mọi danh từ ! Người ta nói là ông Giám-Đốc đòi hỏi ở nhân viên nhiều điều quá. Cấm uống rượu mạnh, ở nhà cũng như ở chỗ khác. Quần áo phải chỉnh tề, dáng điệu đứng đắn. Người Công an lúc nào cũng phải như là đại diện cho Công an, dù ở trong Sở hay đương ở trong một tiệc vui với anh em bạn bè. Nhân viên hạ

cấp hay các thơ ký đánh máy, tốc ký, cũng phải chịu kỷ luật nghiêm khắc đó. Cấm không cho vay nợ lớn hay không kín đáo. Thanh tra luôn luôn đi kiểm soát nhân viên hành sự.

Trong một công văn tư mật tháng 5 năm 1925, gửi cho toàn thể ủy viên công tác đặc biệt, ông HOOVER cắt nghĩa cho họ hiểu tại sao ông muốn họ phải như vậy : « Tôi muốn chấm dứt cái thái độ buông trôi đã có từ trước đến nay... Tôi biết rằng từ vài năm nay Sở Công an không có danh thơm gì cả. Tôi tin chắc rằng phương sách độc nhất để lấy lại lòng ưu ái và sự phụ lực của quần chúng là phải có một thái độ không chể trách vào đâu được. Tôi quyết định sa thải tất cả các bộm nhậu bất cứ nhiều ít trong bất cứ trường hợp nào. Như thế thì cũng quá cứng rắn đấy và thiên hạ sẽ bảo tôi là quá chú trọng về tiết độ. Nhưng đừng nên cho tôi là một nhân viên quá hăng hái trong việc bài trừ uống rượu. Riêng tôi, tôi mong rằng khi là nhân viên Công an thì đừng sợ gì phê bình chỉ trích, về công vụ cũng như về đời tư. Tôi là người đầu tiên tự cấm mình, không cho mình uống rượu và tôi có đòi hỏi gì hơn thế ở các người khác đâu. Chúng ta không thể để cho tiếng xấu bùng nổ lên. Sở ta, trong mấy năm qua, đã làm bia cho miệng thế nhiều rồi. Tôi chẳng muốn khi người ta nói đến Sở mình người ta lại dùng những danh từ đã gán cho các công sở khác của chánh quyền. Điều tôi cố sức tránh là làm sao cho khỏi nghe thấy thiên hạ chỉ trích nhân viên Công An. Khi một

nhân viên sa ngã bẽ tha tứ đổ tường đến nỗi quên cả danh dự của Sở ta mà ta là đại diện bất kỳ chỗ nào và lúc nào, khi đó tức là khi Sở ta, toàn Sở Công An ta bị đau xót đấy. Điều này không thể để xảy ra được nữa ».

HOOVER cảm thấy rõ rệt rằng muốn kéo Sở Công an ra khỏi con đường cũ, phải bắt nhân viên vào một khuôn phép, tinh thần đạo đức, kỷ luật thật là nghiêm khắc, theo đến cả trong đời tư của họ. Luật lệ mới dần dần có kết quả. Một viên phụ tá Chương lý tại một tỉnh miền Tây-Nam bảo một Công an viên điều tra về những hoạt động của một người con trai một nghị sĩ. Viên Công an, như trước kia, vâng lệnh làm liền. Nhưng bây giờ thì khác rồi ! Viên Công an chối từ không chịu làm trả lời rằng không có lệnh của Trung-ương bảo làm công việc điều tra đó.

HOOVER viết công văn rằng : « Tôi hoàn toàn đồng ý với thái độ của ông trong dịp đó. Sở Công an có phải phụng sự cho các mục đích cá nhân đâu ! »



Tôi muốn cỡi cơn gió mạnh, đập luồng sóng dữ, chém cá tròng kình ở bể Đông, quét sạch bờ cõi để cứu dân ra khỏi nơi đấm đui chứ không thêm bắt chước người đời cúi đầu cong lưng để làm tì thiếp người ta.

TRIỆU-TRINH-NUƠNG

Sau 7 tháng trời xem xét theo dõi đường lối công tác của HOOVER, ông Chương lý STONE mới xóa bỏ 1 chữ trong 3 chữ Quyền Giám - Đốc, và bổ dụng ông HOOVER làm Giám-Đốc Công-An từ ngày 10 tháng 12 năm 1924 (Sở Công an khi đó tức là Bureau Of Investigation). Về sau này, trong một lá thư gửi cho ông YOUNG B. SMITH, Niên Trưởng trường Luật tại Đại-học-đường COLUMBIA, ông STONE có viết : « Tôi chịu gánh trách nhiệm chỉ định Ông HOOVER làm Giám-đốc Sở Công an, mặc dầu có nhiều dư luận rằng ông ta còn trẻ quá và có giao thiệp nhiều với phe ông BURNS. Nhưng tôi tưởng rằng tôi có thể tin ở sự chọn lựa của tôi được, và thực đúng vậy, thử lửa thì rõ là vàng. Tôi nhận thấy Ông HOOVER là một cộng sự viên đồng ý kiến với tôi về nhiều phương diện : giống như tôi, HOOVER thấy rằng Công an muốn làm việc có kết quả tốt thì nhân viên không thể là hạng bịp bợm và đừng dùng những mưu kế bịp bợm. Ông HOOVER đã tổ chức Sở Công an trên những nền tảng căn bản thật là vững chắc ».

Có tin đồn rằng những người, nguyên trước kia là Công an viên, vẫn thường đến lục lọi tìm tòi và ghé mắt nhìn vào hồ sơ này khác. Lập tức HOOVER làm công văn như sau đây, đề ngày 27-2-25 :

« Tin đồn đến tai tôi rằng có những người trước kia làm trong Sở, thượng cấp cũng có mà hạ cấp cũng có, khi muốn có tin tức gì thì thật là được có ngay rất dễ dàng. Nhưng tin đồn đó, tôi hy vọng rằng vô căn cứ. Nhưng toàn thể nhân viên mọi cấp bây giờ phải hiểu rằng không một ai., dù trước kia có làm nhân viên Công an đi nữa, có quyền được hưởng một sự tự do dễ dãi như vậy. Hồ sơ vẫn khố cũng như những hoạt động của Sở không có thể, bất cứ vì lẽ gì, trở thành đầu đề câu chuyện cho những người không chính thức liên hệ đến ngành Công an ». Trong khi cải tổ ngành Công an, HOOVER đã hứa rằng không để cho chánh trị có ảnh hưởng đến sự tuyển dụng hay sự thăng thưởng nhân viên, và đã cố giữ lời. Thì đây là đúng dịp. Ông Giám đốc vừa ký giấy đổi một nhân viên đi miền Tây-Nam vì anh này chú trọng lắm đến ảnh hưởng chánh trị. Tức thì có một nghị sĩ tới thăm, và hỏi han ông HOOVER về việc này. Vị nghị sĩ đó sắp mãn nhiệm kỳ và muốn nhân viên kia giúp đỡ mình trong khi cổ động tranh cử.

— « Tôi rất làm tiếc đã đổi anh ta đi. Nhưng tôi tin rằng như thế vừa có lợi cho anh ta hơn, vừa có lợi cho công vụ hơn, như thế tức là đừng lợi dụng ảnh hưởng chánh trị cho cá nhân mình nữa. Bắt đầu lại bước đường tiến thân như bây giờ, tương lai của anh ta đẹp đẻ hơn nhiều ».

— « Tôi sẽ nói chuyện này với Ông Chương-lý », — vị Nghị sĩ buông một câu như vậy.

Mười lăm phút sau, HOOVER được lệnh trình diện tại văn phòng Chương lý. Ông STONE đương kính trở mặt nhìn :

— Ông Giám đốc Công an hãy trình bày cho tôi rõ vụ này !

Và HOOVER thuật lại cho ông Chương lý nghe câu chuyện trên.

— Tôi thấy hơi sợ cho cái ghế của ông Giám-Đốc.

HOOVER cần môi, thoáng nghĩ : « Thôi thế là xong ! Lần này, chắc phải từ chức ».

— Tôi lấy làm lạ rằng tại sao đến bây giờ ông vẫn còn quyết định sa thải nhân viên đó.

Tiếp chuyện này là anh B. B là một nhân viên còn sót lại của thời ông BURNS và cũng là một em út của một nghị sĩ miền Trung-Đông. Năm 1922, B đổi đi Arkansas. Ông Chương lý miền này phàn nàn rằng B bắt lức. B liền được đổi về Minnesota, quê hương anh. Nhưng B mới đặt chân về quê hương thì đã bị ngay tay cán bộ đặc biệt ủy viên công tác tại đó nhận diện ra B đã can án ăn cướp ở đây và đã bị giam tù. Quá khư như vậy thì không thể nào mà B còn ra trước vành móng ngựa để làm chứng tá buộc tội được nữa. Như vậy, phải đưa B đi nơi khác.

Một Nghị sĩ Quốc hội viết thư can thiệp với HOOVER, xin giữ lại, sau ngay lúc HOOVER sa thải tên B. HOOVER bèn trình bày rõ cả mọi chi tiết : « Như Ngài đã nhận thấy, tôi thật không có thể nào cho B phục hồi công vụ được ».

Việc thế là xong, HOOVER tưởng vậy. Nhưng... một năm sau, một Nghị sĩ khác lại can thiệp nữa : « Tôi biết rõ B lắm và chẳng do dự gì mà không nhiệt liệt giới thiệu tên B tới ông. Thật là một tay hết sức hoạt động mà tôi thấy rất xứng đáng lòng tin cậy của mọi người ».

HOOVER lại mất công viết thơ giải bày mọi lẽ, kết luận : « Rất lấy làm tiếc, xét những trường hợp vừa rồi, không thể chiều lòng vị Nghị sĩ đó được ».

Lại một chuyện nữa na ná giống. L bị đổi đi khỏi Nữ-Uớc, nhưng nhất định không đi nhận nhiệm vụ ở nơi mới. L cũng lấy thể lực một nghị sĩ có viết thơ riêng can thiệp. Ông Giám đốc HOOVER cũng lại phải viết thơ trình bày câu chuyện với những giòng kết luận mới ghi trên. L cũng bị sa thải.

Trong một báo cáo đệ trình một Phụ tá của ông Chương lý, HOOVER viết như sau :

« Một trong nhiều khó khăn lớn mà chúng tôi thường vấp phải trong Sở Công an là điều mà những nhân viên cứ tưởng có thể cứ lấy thể lực ông này ông nọ là có thể làm áp lực bất thường cấp thay đổi quyết định không nay thì mai ! Nếu nhân viên L lại được phục hồi chức vụ mà lại được bổ dụng ngay tại Nữ-Uớc, những nhân viên tại Ty Nữ-Uớc chắc chắn phải rì rầm rằng L là tay có thể lực là tay tổ, dùng ảnh hưởng chánh trị để được làm lại và ở lại chỗ cũ ».

Nhưng... đây là lần đầu tiên, HOOVER mở lượng khoan hồng : ông cho giấy mời L tới văn phòng, nghĩ rằng một cuộc hội kiến riêng may ra có thể làm sáng tỏ tình thế. Trong dịp này, L kịch liệt công kích viên cán bộ ủy nhiệm công tác tại Nữ-Uớc, tố cáo rằng viên này đã triệt để nâng đỡ những người đi đạo để tẩy trừ người đi đời. L chịu nhận nhiệm vụ cũ nếu viên cán bộ này phải đổi đi nơi khác.

HOOVER, giọng thật cứng rắn, nói rằng viên cán bộ đó thật đã rất vô tư trong khi thi hành công vụ ; không thiên vị ai, và tố cáo như vậy là hoàn toàn sai bậy, vô căn cứ. Ông kết luận : « Nếu ông đã có thái độ như vậy, tôi thấy rằng, chúng ta không còn cần gặp làm gì nữa, và việc của ông đã được xếp hẳn ». Và ông viết cho viên cán bộ Nữ-Uớc công văn sau : « Như thế lại càng làm cho tôi chắc chắn một điều là khi chúng ta đã sa thải ai, mà tin rằng đã sa thải một cách rất công bình thì chúng ta không bao giờ thâu hồi kẻ đó cả ».

Phải mất 3 năm ròng rã HOOVER mới xong việc cải tổ Sở Công an để sau này Sở Công an mới nổi danh như thiên hạ thấy. Suốt trong 3 năm đó, HOOVER luôn luôn liên lạc mật thiết thân ái với HARLAN FISKE STONE, còn ngồi được 7 tháng nữa trong Bộ Tư pháp rồi mới sang lãnh



chức ở Tối Cao Pháp Viện. Người ta thường thấy STONE đến thanh tra Sở Công an và nghe thấy ông nói với HOOVER :

« Edgar, ta qua đây một chút xem chú đạo này làm ăn ra sao ! »

Ngày 2 tháng giêng năm 1932, STONE viết cho HOOVER những giòng này :

« Tôi thường nghĩ lại cái ngày ở Bộ Tư Pháp mà tôi thấy chú đầu tiên. Thật tôi thích thú vô cùng nay thấy chú rất xứng đáng lòng tin cậy của tôi cái ngày mà tôi quyết định bỏ chú vào chân Giám đốc Sở Công an. Bây giờ, Chánh phủ rất lấy làm hãnh diện vì Sở này, chớ không còn thấy nhục nhã như ngày xưa nữa !

Bánh xe tiến hóa đã quay rồi.

LỊCH-SỬ NHA TÒNG - GIÁM - ĐỐC CÔNG - AN LIÊN - BANG HOA - KỲ

Trong thơ ngày 2-1-1932 của ông Chương lý STONE viết cho ông Tổng Giám Đốc HOOVER, có câu « Bây giờ Chánh phủ lấy làm hãnh diện vì Sở này, chớ không còn thấy nhục nhã như ngày xưa nữa ». Quả thực vậy, đi tới điều đó, Sở Công an phải trải qua một khoảng thời gian khá dài, 48 năm lịch sử.

Thành lập năm 1908 do Tổng-Thống THÉODORE ROOSEVELT vì muốn có một ủy ban điều tra chống lại tội « cướp đất », ủy ban này thường được mệnh danh là Sở Công an trong rất lâu năm (B.I.) mãi cho đến năm 1935 mới được gọi là Sở Công an Liên Bang như ta thường gọi bây giờ (F.B.I.)

Sau đây là tóm tắt sự phát triển hoạt động công tác của Sở Công an Liên Bang Hoa Kỳ ròng rã 48 năm trường.

1908-1924.— Nhưng ngày khởi sự, Sở chỉ là một cơ quan vô tổ chức, vô kỷ luật, chỉ huy lỏng lẻo. Huấn luyện chuyên nghiệp cũng không được hoạch định rõ rệt như kỷ luật cá nhân. Được thăng thưởng chẳng phải vì công tác xuất sắc, mà chỉ thường vì ông nọ ông kia gởi gắm.

Năm 1915 có tất cả 219 nhân viên. Chỉ có một chút ít huấn luyện chuyên nghiệp, hoàn toàn thiếu thốn phương tiện và dụng cụ cần thiết để đối phó với tổ chức phá hoại và gián điệp rất khoa học trên đất Hoa-Kỳ của viên Đại sứ Đức Johann Von Bernstorff. Nhân viên của Bernstorff có đủ phương tiện để thành công trong các cuộc phá hoại, chẳng hạn như vụ phá nổ « Black Tom »

ở hải cảng Nữ-Uớc đã tiêu diệt một hải xưởng lớn nhất Hoa-Kỳ, mà cách xa đó hơn 160 cây số người ta còn nghe thấy tiếng nổ : chúng làm tan tành những công xưởng lợi ích quốc phòng và đốt cháy tất cả những ngũ cốc tại các tỉnh miền Tây.

Những năm đó là những năm xã hội lục đục kinh khủng. Người ta reo rắc nội loạn. Bom bí mật đua nhau nổ. Đảng Cộng sản mới thành lập quyết định dùng vũ lực lật đổ chánh quyền. Và đó cũng là những năm thời nát, suốt trong nước, cả ngay tại chánh quyền ở Hoa-Thịnh-Đồn nữa. Sau cùng, đến nước là chính Sở Công an cũng bị dư luận quần chúng đe dọa phá phách tiêu hủy.

1924 — 1933.— Ông Chương lý Harlan Fiske STONE, nghe theo lời ông Herbert HOOVER khi đó sắp làm Tổng-Thống, chỉ định chàng thanh niên J. Edgar HOOVER lãnh công tác tầy uế Sở Công an. Ta nên biết rằng hai HOOVER này không có bà con chi với nhau cả, sự trùng họ chỉ là một sự ngẫu nhiên mà thôi. Chỉ thị đầu tiên của HOOVER là bắt buộc nhân viên phải có thái độ và hành động không ai chê trách được. Nhân viên nào có bị tai tiếng gì là phải sa thải ngay, và một lớp người mới, trẻ trung, có học thức về kế toán và luật khoa, được tuyển dụng để thay thế. Nhân viên bị kiểm soát rất chặt chẽ, nhiều phương pháp, cách thức được đặt ra để kiểm tra hoạt động và hạnh kiểm của mỗi người. Những người mới tuyển được tập sự tại một trường huấn luyện. Sở Công an lúc đó trở thành một tổ chức có hẳn hoi một tính cách, một mục đích rõ rệt : bảo đảm sự hành pháp. Công tác đó thành ra một nghề có danh giá, do những nhân viên có huấn luyện giỏi giang hành nghề.

1933 - 1934.— Tình thế bắt buộc phải phản công mãnh liệt. Đánh mạnh và đánh lẹ tất cả tội kẻ cướp đang ngang dọc khắp nước, trong nghề buôn lậu. Sở Công an Liên Bang có nhiệm vụ thanh trừng đó.

Nhân viên Công an được Hải quân và Lục quân huấn luyện tác xạ, bắn nhanh và trúng. Quốc hội ban cho nhân viên Công an quyền đeo súng mà bắt người. Luật nọ luật kia kế tiếp được ban hành để Sở Công an đủ phương tiện đối phó với tội bất cóc, tội cướp Ngân hàng, tội làm tiền, v.v...

Chính trong thời gian này, ông HOOVER và nhân viên được thiên hạ kêu là « người nhà nước » (G. Men). Tiền vạn tiền triệu của các đảng cướp không mua nổi nhân viên Công an, tức là « người nhà nước ». Đó là những năm đánh nhau loạn xạ, giữa Công an và các

đảng Jolm Dillinger, Barker-Karpis, v.v... Đó là những năm công tác gay go khó nhọc của Công an. Sở Công an Liên Bang trưởng thành trong hoạt động. Khoa học lúc đó được đem ra áp dụng phụ lực cho Công an. Một phòng thí nghiệm được thành lập. « Quốc gia Công an Hội đoàn » được tổ chức để huấn luyện Công an các cấp với những phương pháp tối tân, ngũ hầu khuyến khích sự cộng tác mật thiết của địa phương và chức trách liên bang. Như vậy đỡ được việc phải lập ra một cơ sở Cảnh Sát Quốc Gia, theo như ý đòi hỏi của quần chúng lúc đó.

1943 - 1945.— Thời gian này, Sở Công an Liên Bang Hoa Kỳ có những hoạt động mới rất rộng rãi. Tổng Thống ROOSEVELT trao cho Công an trách nhiệm chống gián điệp, chống phá hoại, chống khủng bố đã đảo, cùng chung với Hải quân và Lục quân. Sở Công an không những là một lực lượng diệt trừ trộm cướp v.v... mà cũng còn là một cơ quan tình báo nữa.

Trong lần Thế giới đại chiến thứ nhất, Công an dò dẫm đi từng bước một. Bây giờ thì khác hẳn : Công An Liên Bang khám ra ngay tức khắc những hoạt động của tội Đức, và tiêu diệt những ổ gián điệp, lâu lắm rồi mới có chuyện khai chiến với Hoa-Kỳ. Suốt trong thời kỳ bang giao bất hảo, không có những đám đốt cháy các nhà máy hóa học. Và cái công tác kỳ diệu ấy đã được hoàn thành, mà chẳng hề đụng chạm đến tự do cá nhân công chúng bao giờ.

Nhân viên Công An Liên Bang, trong một chuyến công tác tối mật, đã đi đến tận Nam Mỹ và Trung Mỹ để giúp chính quyền miền này tiêu diệt tội gián điệp Đức hoạt động ngay tại chỗ, bằng cách khám phá ra những tổ phát thanh vô tuyến bí mật thông tin tức cho HITLER.

Không như những năm trước mà công tác tình báo chỉ nhằm một mục tiêu riêng biệt, và ngắn hạn, bây giờ Tổng Thống ROOSEVELT trao cho Sở Công An Liên Bang nhiều trách nhiệm hơn nữa trong một trận tuyến mới, to tát rộng rãi hơn nhiều.

1945 — 1956. Trong những năm chiến tranh lạnh, Sở Công An Liên Bang hết mình phục vụ trong trận giặc Cộng Sản, cũng như chống trộm cướp. Năm 1936, gián tiếp do Thứ Trưởng Corotell Hull, Tổng Thống Roosevelt ra lệnh cho Sở Công An Liên Bang mở cuộc điều tra về những hoạt động của Cộng sản tại Hoa Kỳ. Vậy là phe Cộng sản bị kiểm soát thật chặt chẽ.

Cuộc điều tra vĩ đại này khám phá ra chương trình phá hoại, đã đảo mà HOOVER phải đương đầu trong



mấy năm trường. Những vụ FUCHS, HARRY GOLD, ROSENBERG rõ rệt tỏ ra rằng những tay đầu sỏ phe Cộng âm mưu lật đổ chánh quyền Hoa-Kỳ cả bằng võ lực cả bằng khủng bố giết chóc.

Đó chính là thời kỳ Sở Công An Liên Bang thực sự chiến đấu với phe Cộng. Nhưng công tác chống trộm cướp cũng lại chẳng kém đi một phần nào, nhân viên khó nhọc theo dõi dấu tích thủ phạm, chẳng hạn như vụ bắt cóc em nhỏ Peter Weinberger ở Long Island và vụ tạt nước cường toan làm mù mắt ký giả Victor Riesel.

Kỷ luật nghiêm khắc, công tác khó nhọc, đêm cũng như ngày. Vậy mà chẳng có một nhân viên nào xin từ chức cả để đi kiếm việc khác nhàn hạ hơn và lương nhiều hơn. Có một cái gì vô hình giữ chặt họ lại với Công an, một cái gì thiêng liêng tựa như tinh thần hành diện của giới thủy quân ưu tú vậy. Năm 1955 chẳng hạn, tỷ lệ 200 người mới có một xin từ dịch. Vậy thì những người mà thiên hạ kêu là « nhân viên C.A.L.B. »

đó là những người nào ? Đó là những đại diện của quần chúng Hoa Kỳ, có đủ huấn luyện căn bản về tư pháp, khoa học, hành chánh và chuyên môn. Có khả năng, áp dụng được những khả năng đó sao cho linh động phù hợp với hoàn cảnh, đây là những điều quan hệ cũng như những kiến thức căn bản để hướng dẫn một cuộc điều tra, cho nên Sở Công An Liên Bang chọn lựa những người trẻ trung, đầu óc rộng rãi, ưa thích sự thay đổi biến chuyển. Nhiều nhân viên trước kia là thợ vẽ trang hoàng nhà cửa. Nhiều người khác đã học y khoa, rồi sau mới thấy mình có khuynh hướng về Cảnh sát Tư pháp. Có lắm người đã là dược sư, nhạc sĩ, bán sách, làm thương mại, kiến trúc sư, ký giả, giáo sư, nông gia hay kế toán ngân hàng. Tất cả cộng lại nói được 30 thứ tiếng và làm đủ bách nghệ. Đó là những nhân viên Công An Liên Bang đấy ! Được huấn luyện chuyên môn thiết kỹ càng, họ còn được hướng dẫn trong công tác điều tra bởi một nguyên tắc căn bản cốt yếu : minh oan cũng quan trọng như buộc tội.

Những năm đầu thật là những năm cay đắng. Những người ta chẳng hiểu gì về Sở Công An Liên Bang nếu chẳng nhìn việc trước để mà suy xét việc sau vậy.

Tới nay, Sở Công An Liên Bang đã ngoài năm chục tuổi. Ba chữ đầu tên Sở (F.B.I.) còn là ba chữ đầu của ba đức tính mà Sở đặc biệt lấy làm châm ngôn dẫn đạo công tác : (F: Fidelity, B: Bravery, I: Integrity) —

(Trung, Dũng, Liêm). Đành rằng Sở Công An Liên Bang công tác để bảo đảm dân quyền và an ninh xứ sở, vậy mà còn hàng triệu dân Hoa-Kỳ vẫn còn cho đó là một cơ quan, một tổ chức bí mật. Ít người hiểu Sở Công An Liên Bang hoạt động ra sao, họ khó lòng biết qua được Sở Công An Liên Bang làm cách nào để giữ an ninh cho đất nước, trong khi còn phải kiểm soát ngay cả đến từng nhân viên một của Sở nữa.

J. Edgar HOOVER chỉ việc đưa tay nhắc máy điện thoại lên, thế là chỉ trong đôi ba phút ông có thể được biết ngay nhân viên Kèo hay nhân viên Cột đường ở nơi nào, đương phụ trách việc gì, và công tác hiện thời tiến triển tới đâu.

Những vị Quận Trưởng đặc biệt, chỉ huy 52 Ty Công An Liên Bang, được coi như đại diện riêng của ông Tổng Giám Đốc. Những vị này chịu trách nhiệm với ông HOOVER về những việc xảy ra trong địa hạt Ty mình. Mỗi vị Quận Trưởng đặc biệt lại có một vị phụ tá có thể rời ra cũng là Quận Trưởng như ai.

Tại NEW YORK, Chicago, Los Angeles, các văn phòng Công An Liên Bang đều có những « giám khu » (kiểm soát từng khu vực một) phụ trách chỉ huy công tác các Thăm Sát Viên và chịu trách nhiệm với Quận Trưởng Đặc Biệt hay vị Phụ tá.

Những văn phòng khu đều thiết lập tại trung tâm thành thị gần chừng nào tốt chừng nấy. Tại những văn phòng khu, 1.200 nhân viên hoạt động ở những thành thị nhỏ và phụ trách những cuộc điều tra trong địa hạt. Sự phân phối

xếp đặt nhân viên vào những điểm hệ trọng khiến cho Công an có một lực lượng rất là chặt chẽ mật thiết có thể quý tụ ngay tại bất cứ một chỗ nào mà chẳng tốn hao thì giờ và tài chánh.

Tại Bộ Tổng Chỉ huy ở Hoa-Thịnh-Đồn, lực lượng hành quân được tổng kết hợp nhất. Chẳng hạn như về việc các ngân hàng thì tất cả mọi báo cáo đều đưa về một cơ quan. Những vị chỉ huy cơ quan này tổng hợp các báo cáo, nghiên cứu và so sánh các kết quả điều tra thu lượm được tại 2, 3 hay 5, 6 tỉnh khác nhau. Chính nhờ ở phương pháp đó mà người ta khám phá ra cách thức của tội cướp này dùng cướp ngân hàng Chicago đã được một tội cướp kia áp dụng như hệt để cướp một ngân hàng ở Los Angeles mới cách đây vài ngày. Một tin tức ngăn ngừa, đưa tới Hoa-Thịnh-Đồn, ngờ đâu lại có thể là một tin quan trọng dẫn đường tìm ra đúng thủ phạm giữa bao kẻ bị tình



nghi. Trong những công tác gián điệp, sự tổng hợp tin tức khiến cho ta có thể xét được việc nọ có dính líu với việc kia, mặc dầu hai việc xảy ra tại hai nơi xa xôi, và nhờ đó điều khiển được một thiết công tác của các điều tra viên.

Suốt ngày đêm, trong khoảng thời gian thi hành công vụ, các công an viên đều được lệnh cứ vào độ vài giờ một lần, phải kêu điện thoại về trụ sở để báo cáo công tác hay di chuyển. Việc điều tra dần dần tiến triển ra sao đều phải làm phúc trình và thượng cấp căn cứ vào đó để chọn lựa nhân viên giao phó công tác sau này.

Trong hơn 30 năm làm Tổng Giám Đốc, HOOVER đặc biệt cố gắng thắt chặt kỷ luật trong hàng ngũ Sở Công An Liên Bang. Kỷ luật đó dĩ nhiên đối với lực lượng xung phong chiến đấu 6.200 người lại còn nghiêm khắc hơn là đối với nhân viên văn phòng 8.000 người. Đã làm trong sở Công An Liên Bang là bắt buộc phải tuân hành triệt để công lệnh, điều này những người ngoại cuộc ai nấy đều khâm phục vô cùng. Lý do tuân hành triệt để, ai cũng trông thấy cả, mỗi khi họ nhớ tới những sự hoạt động vô trật tự ngày trước đã khiến cho Sở Công an gần bị sụp đổ. HOOVER thường luôn nhắc rằng chẳng có bao giờ nữa, nhất định không thể bao giờ nữa, Sở Công An Liên Bang phải chịu tai tiếng nọ kia vì hoạt động Sở. « Một người không xây dựng nổi Sở Công An Liên Bang, nhưng chỉ một người thôi có thể phá tan tành sở được », HOOVER thường nói vậy.

Nhân viên tân tuyển khởi sự học ngay về kỷ luật, ngay hôm đầu tiên nhập trường huấn luyện. Tiên học lễ, hậu học nghệ ! Thời gian huấn luyện là 18 tuần lễ chia làm hai phần. Một phần tại các lớp : chuyên môn điều tra, quyền hành nhiệm vụ sở Công An Liên Bang, công tác hành chánh. Một phần, cực nhọc hơn nhiều, phụ trách do phòng thể dục thể thao của sở đặt tại căn cứ thủy quân lục chiến Quantico ở Virginie. Đó là những môn tập mạnh mẽ, dữ dội, đánh sát lá cà, sử dụng vũ khí.

Tất cả nhân viên Sở Công An Liên Bang, kể cả những kỹ sư và khoa học gia ngày đêm làm việc tại văn phòng, phòng thí nghiệm, ai nấy đều biết lối công thủ trong một trận chiến có hỏa lực. Họ đều biết móc súng trong túi ra một cách mau lẹ, nháy mắt vào thế để bắn bách phát bách trúng. Trong Sở đã có điều cấm dạn ghi tâm « không bắn trong khi chạy ». Học bắn đủ thứ và đủ lối : bia cố định, bia biết di động ẩn hiện, bắn nằm, bắn đứng, bắn ngồi, bắn quỳ, bắn tay trái, bắn tay phải, ... Phải học cả cách tránh đạn, sao cho địch bắn không trúng

minh. Không những chỉ học có súng lục, mà còn học cả súng trường, tiểu liên, đại liên, đủ kiểu cũ mới. Cũng còn được huấn luyện nhu đạo, và tay không đánh nhau.

Bảng danh dự ghi tên « Thập bát chiến sĩ » Sở Công An Liên Bang chết vì công vụ luôn luôn nhắc cho những nhân viên tân tuyển biết rằng nghề Công an không phải là nghề không chết người.

Kết quả hoàn toàn rực rỡ đến nỗi, ngay trước khi đệ nhị thế chiến, Hải quân phải nhờ đến tay các huấn luyện viên của Sở Công An Liên Bang để rèn luyện cho anh em thủy quân lục chiến về cận chiến, tự vệ, tước khí giới địch. Trong khi chiến tranh, Đại Tướng Alexander, A. Vandegrift chỉ huy Hải quân Mỹ đã viết khen Sở Công An Liên Bang như sau : « Tôi có thể đoan chắc để ông vững tâm là những phương pháp của ông đã được thích dụng cho chúng tôi nhiều lắm ».

... Nhưng mà muốn được thế, Sở Công An Liên Bang phải trải qua một thời gian khá dài, 48 năm lịch sử...

Tổng Thống William Howard Taft lĩnh nhiệm kế Tổng Thống Theodorz Roosevelt tại Tòa Bạch Ốc. 12 ngày sau khi tân Tổng Thống nhận chức, ông Chương lý mới Georze W. Wickersham chỉ định cho « Cơ quan sưu tầm tin tức » một nơi làm trụ sở và một tên hiệu để giao thiệp chánh thức là Sở Công an (B.I.).

Đó là tất cả lịch sử Sở Công An Liên Baag Hoa-Kỳ, một cơ quan đã dần dần hoàn thành rất nhiều công tác lạ kỳ tại khắp Liên Bang Hoa Kỳ và vòng quanh thế giới, trong khi cứ dần dần Quốc hội Hoa Kỳ giao phó thêm cho quyền hạn và nhiệm vụ một ngày một rộng và một nặng, từ chỗ « Cơ quan sưu tầm tin tức » đến chỗ « Sở Công an (B.I.) » rồi sau cùng là « Sở Công An Liên Bang (F.B.I.) » mà trong lịch sử rạn rờ đó, ông J. Edgar HOOVER 30 năm giữ nhiệm vụ Tổng Giám đốc, đi mò lần từ chức « quyền Giám đốc » rồi đến chức « Giám đốc ».

(còn tiếp)

Làm trai sinh ra ở trên đời nên
giúp nạn lớn, lập công to, để tiếng
thơm muôn thuở chứ sao lại chịu
bo bo làm đầy tớ người ta !

VUA LÊ LỢI

NHÂN DÂN

CÔNG XÃ

(tiếp theo trang 31)

- 1) Tiền thuế sinh sản phí, chi phí quản lý tỷ số 18,40/o.
- 2) Ngân khoản tích trữ lương thực và ngân khoản mua máy móc 57,80/o.
- 3) Ngân khoản khấu phần, tiền công cơ bản, tiền công khích lệ 23,80/o và có thể hạ xuống đến 20,60/o.

Thế là tiền công căn bản của các xã viên chỉ còn độ 200/o hay 300/o mà xã viên phải bán thân từ đầu năm đến cuối năm. Còn từ 700/o đến 800/o thì đã lọt vào tay Cộng phi. Thậm chí ngân khoản công tư khích lệ chỉ độ 20/o mà chưa chắc xã viên nào cũng được lãnh.

Xã viên chia được bao nhiêu ?

Tỷ số 200/o trong tổng số thu nhập toàn bộ hàng năm mà xã viên được phân phối, như thế nào ? Trên thực tế, tình trạng lao động sinh sản tương đối khác nhau do điều kiện kinh tế từng vùng quyết định. Có nhiều vùng đất rộng, phì nhiêu năng xuất dồi dào thì xã viên còn được hưởng quyền lợi nhiều, ngược lại, những vùng đất hẹp, kém màu mỡ, năng xuất sa sút, thì xã viên thu lợi ít. Nhưng cái gọi là ít hay nhiều là so sánh giữa « Nhân dân Công xã » này và « Nhân dân Công xã » nọ, chứ đối với xã viên dù được lợi nhiều cũng thành ít. Hiện nay Trung-Cộng đang áp dụng phương pháp phân phối với 2 nguyên tắc chủ yếu « cung cấp chế phối hợp với cơ bản công tư chế » tức là dùng lối cung cấp tư liệu cơ bản sinh hoạt cho nô công và lối dựa vào tình hình lao động của nô công mà phân phát số tiền nhất định hàng tháng.

Công tư chia làm hai loại : cơ bản công tư và ban khen công tư.

Cơ bản công tư thì ai ai cũng được lãnh từng tháng, chiếm tổng số 800/o. Ban khen công tư độ 200/o do cán bộ Cộng-sản cứu xét tình « trạng lao động của mỗi xã viên » phát cho. Ví dụ : « Nhân dân công xã » huyện Toại-Bình, công tư chia làm 8 bậc. Bậc thấp nhất là 2đ.03, bậc hai 2đ.55, bậc ba 3đ.29, bậc tư 3đ.80, bậc năm 4đ.56 bậc sáu 5đ.07, bậc bảy 6đ.80, và bậc tám cao nhất 7đ.60.

Chiều theo thị trường hối xuất của Trung-Cộng thì 5 đồng bạc Hồng-Kong đổi được một đồng bạc Trung-Cộng (lỗi 15đ. tiền Việt-Nam).

Như vậy, bậc thấp nhất hàng tháng không quá 30đ. bạc tiền Việt-Nam, bậc cao nhất độ hơn 100đ. tiền Việt-Nam.

Ngoài ba buổi cơm trắng đậu mận, canh nguội, với số tiền đó xã viên tiêu xài vào đầu đề thân mình được no, ấm ?

Hơn nữa, những người lãnh được bậc cao nhất tại Công xã chỉ được hai phần trăm còn 98 phần trăm thuộc về các bậc khác và nhiều nhất là bậc sáu (5đ.07).

Còn phải chịu điều kiện gì nữa ?

Công tư đã chia thành cấp bậc cao thấp phải do những điều kiện của mỗi xã viên : tư tưởng giác ngộ, thái độ lao động, kỹ thuật sinh sản, lao lực mạnh, yếu. Đặc biệt Trung-Cộng chú trọng hai điểm chủ yếu : tư tưởng giác ngộ và thái độ lao động do các ủy hội của đội sinh sản nghiên cứu, so sánh mỗi ngày nêu danh sách, phát động xã viên, thực hiện kiểm thảo rồi mới quy định cấp bậc.

Về phương diện thụ hưởng công tư ban khen, Trung-Cộng còn nêu ra các điều kiện khắt khe, họ dựa vào những điểm :

- 1) Tích cực công tác, phục tùng lãnh đạo
- 2) Triệt để tham gia sinh sản, hoàn thành nhiệm vụ sinh sản đúng ngày, giờ và số lượng đã quy định.
- 3) Trông nom tài sản công cộng, bất cứ lúc nào, nơi nào cũng tích cực bảo vệ công-sản.
- 4) Cố gắng học tập, nghiên cứu cải cách nâng cao kỹ thuật.
- 5) Mỗi tháng công tác không dưới 28 ngày.

Được các ưu điểm kể trên từ cán bộ đến xã viên đều được hưởng thụ quy chế ban khen. Nhưng số xã viên có điểm phúc, hưởng thụ « món quà ấy » bị hạn chế tới số cao nhất là 400/o.

Trong trường hợp đặc biệt, nếu gặp tai nạn, các xã viên phải bị hạ thấp tiêu chuẩn đối với công tư cơ bản và công tư ban khen. Ví dụ : một xã viên bị bệnh, không công tác được, có giấy chứng của bác sĩ cho nghỉ 3 ngày được hưởng tiền công thì sau 3 ngày ấy bị trừ tiền công trong những ngày sau.

Nếu tình trạng ấy kéo dài trên 1 tháng thì bị ngưng phát tiền công.

Sản phụ được phép nghỉ 1 tháng trước và sau ngày sanh nhưng phải bị trừ phân nửa tiền công trong mấy tháng sau khi sanh.

Những xã viên tiêu cực lãn công, hoặc bỏ công không lý do bị xử phạt tùy theo lỗi nặng nhẹ như phê bình, giáo dục hoặc trừ tiền công căn bản.

(còn tiếp)

THEO DÕI

của ĐÌNH-MAI

Tôi còn nhớ, những ngày tản cư tại Thanh-Hóa được nghe các mẩu chuyện vui thuộc nghề nghiệp, nên xin kể ra đây để tặng độc giả BẠN-DẪN, trong ngày đầu Xuân Nhâm Dần.



Hồi ấy, năm 1945, Hà-Nội đang vươn mình trời dậy tranh đấu cho độc lập. Cướp lại chính quyền, ngành Công an hoạt động mạnh mẽ. Các tờ tình báo, phản gián v.v... làm việc ngày đêm.

Tôi cũng cần nói thêm là Cộng sản khoát áo Quốc gia, nên đã lợi dụng lòng yêu nước của dân Việt, cướp công của các chiến sĩ dân tộc trong cuộc khởi nghĩa năm 1945

Xin trở lại câu chuyện :

Anh Xinh phụ trách một tờ tình báo tại Hà thành. Các nhân viên dưới quyền anh hầu hết là các trinh sát ở chiến khu về. Làm việc không lương, ăn ngũ tập đoàn, cuối tháng có một số tiền thù lao không nhất định.

Một hôm anh Xinh gọi đội viên Y. 14 trao công tác theo dõi một người đối lập. Sau khi ghi số các chỉ tiết về nhân vật bị theo dõi, Y. 14 lên đường nhiệm vụ.

Sau đó mấy hôm, Y. 14 hớt hải chạy về trụ sở X báo cáo :

— Thừa đồng chí chỉ huy, được lệnh đồng chí cho đi theo dõi, em đã tìm ra tung tích. Hẳn tên Trần-văn-Trần, làm nghề viết báo. Tuy chưa biết nơi ở và viết báo nào, nhưng sáng nay tình cờ em gặp hẳn ở tòa báo T. S. ra. Lúc đó vào khoảng 10 giờ. Em theo hẳn tới Hồ Hoàn Kiếm. Rồi hẳn lên xe điện đến chợ Đồng Xuân. Tới chợ hẳn xuống và đi về phía hàng Than. Hẳn vào tiệm bánh và mua 5 chiếc bánh cốm. Xong, hẳn thủng thảng đi về phía Hàng Đậu, rẽ ra bờ sông và...

Sao nữa, anh nói tiếp đi ! anh Xinh nhắc.

— Dạ, nhưng lúc đó em xem đồng hồ thì đúng 12 giờ, nên em vội ..

— Vội cái gì ? Nói mau lên.

— Dạ em vội chạy về đây để kịp ăn cơm và báo cáo với đồng chí !

— ??? ...

Thì ra thừa các bạn độc giả thân mến, trong nghề ăn cơm tập đoàn nếu đi quá giờ đã định, không về thì... mất phần cơm.

(còn tiếp)

Hy vọng vào năm Dần

CẦM tinh con cọp ấy năm Dần
Oai cọp tăng cường các đạo quân
Rừng rậm um tùm không ngại bước
Hang sâu thăm thẳm sá nường thân
Cáo già mất lỗ khôn đua sức
Khỉ đỏ leo cây cũng thất thần
Du kích chẳng còn nơi ẩn núp
Đao binh nạn lớn hẳn tan dần.

HY-NHAN

ĐỂ BIẾT MÌNH BIẾT NGƯỜI

(Tiếp theo trang 37)

gót lại mòn bên nhiều bên ít là người có tánh cương quyết, đầy nghị lực để vượt mọi khó khăn chướng ngại trên đường đi tới đích. Song vì quá ỷ sức nên không biết dưỡng để chịu đựng lâu dài.

Nếu là phái yếu, người nào đi giày mòn như thế là những người đáng cho nam nhi « ngán ». Trong gia đình họ nắm quyền hành, chồng họ phải ngoan ngoãn tuân theo mạng lệnh của họ ! Nếu không sẽ có chuyện luôn.

6. — Giày mòn ở phía sau đế và gót. —

Người nào giày mòn ở phía sau đế và gót là người trầm tĩnh, không ham chen lấn tranh đua.

Liêm khiết và ngay thẳng trong công việc làm. Từ tế, không ưa soi bói, dễ kết bạn với mọi người.

Trong gia đình, là một người vợ hiền dịu, một người chồng dễ dãi.

7. — Giày đế chỉ mòn hai khoanh ở phía trước.

Nếu là phụ nữ, người đi giày có đế mòn 2 khoanh ở phía trước là người thông minh, có quyết định mau lẹ. Hăng hái, có nghị lực, những người vợ như thế giúp chồng rất nhiều.

Nếu là nam giới, người đi giày mòn như nói trên là người siêng năng, nhậm lẹ, ham thích thể thao. Với lòng nhiệt thành và tận tâm, họ có thể chiếm một địa vị cao trong xã-hội.

T. Đ.

HAI MƯƠI THẾ KỶ

Cách đây gần hai ngàn năm, đứng lên phát cơ
nương tử đánh đuổi quân xâm lăng Đông-Hán,
nhị vị nữ anh hùng TRUNG-VƯƠNG đã khơi
MẠCH SỐNG, khai quật Ý THỨC DÂN-TỘC,
TINH-THẦN QUỐC GIA và Ý CHÍ BẤT
KHUẤT của nòi giống Lạc-Hồng.

Mạch sống, ý thức, tinh thần và ý chí ấy được
bồi dưỡng qua các thế hệ Việt là yếu tố căn
bản bảo đảm vững chắc cho Sự Sống Còn của
Dân - Tộc trong dĩ vãng, hiện tại và tương lai.

S Ừ - G I Á L ê - V ă n - H ư u khi chép về nhị vị Trưng - Vương có lời
phê bình :

« Trưng Trắc, Trưng Nhị là đàn bà nổi lên đánh lấy được 65 thành trì, lập quốc
xưng vương dễ như trở bàn tay... »

Dở lại trang sử cũ, thầy ghi :

« Quang Vũ sai Tô Định sang làm Thái Thú quận Giao Chỉ. Định là tay bạo
ngược, chính sách cai trị tàn ác, nên dân Giao Chỉ oán hận lắm. Định lại giết một quan
viên Giao Chỉ là Thi Sách.

« Vợ Thi Sách là Trưng Trắc, quê tại Mê Linh, cùng với em là Trưng Nhị dấy
bình đánh Tô Định, Định phải chạy trốn về quận Nam Hải. Chẳng bao lâu, quân
Hai Bà hạ được 65 thành trì. Hai Bà xưng vương, đóng đô tại Mê Linh ».

Theo sô sử, nước Nam Việt ta bắt đầu mang ách nô lệ của người Tàu từ
cuối đời nhà Triệu, năm 111 trước Tây lịch, nhằm triều Tây Hán Vũ Đế bên
Trung Hoa.

Không kể từ nhà Thương trở về trước, bắt đầu từ Tây Châu cho
đến Tây Hán Vũ Đế, quân binh Trung Hoa đã được trui rèn trong chiến
tranh trên 10 thế kỷ. Trong khi đó, quân dân Nam Việt kể từ đầu nhà
Thục cho đến Triệu Dương Vương, chỉ quen mùi chinh chiến trong vòng
147 năm ! Đã quen chinh chiến, quân sô lại gia bội, Tây Hán Vũ Đế diệt
nhà Triệu không phải là chuyện đáng ngạc nhiên. Nhưng dấy binh từ trong
đám dân đen chỉ quen việc nông trang, cầm đầu lại là hai kẻ đầu thoa lưng
yếm, đánh đuổi được kẻ thống trị quân hùng tướng mạnh, đó mới là chuyện
đáng suy gẫm.

Sự kiện lịch sử trên đây đưa đến định lý : Tinh thần là yếu tố
quyết định trong cuộc chiến đấu.

Lòng căm thù của dân quân Giao Chỉ đối với Tô Định và chính sách
thống trị bạo ngược của y đã tạo thành tinh thần quyết thắng trước kẻ
thù chung. Và tinh thần quyết thắng đó đã đánh bại Tô Định cùng bè lũ.

Từ buổi dựng nước cho đến đây, lần đầu tiên giống Lạc Hồng đứng
lên đánh đuổi giặc xâm lăng phương Bắc, lần đầu tiên dân tộc Lạc Hồng
tỏ rõ tinh thần độc lập và ý chí bất khuất của mình. Tinh thần ấy, ý chí



★ NGUYỄN - VIỆT

ày là hạt giống quý báu truyền thống của dân tộc, phát triển mãi ra về sau này. Và mỗi lần dân tộc Việt chứng minh tinh thần, ý chí ấy ra là mỗi lần giặc xâm lăng phương Bắc ôm hận chạy về Trung Nguyên.

Thì đây :

Lý Thường-Kiệt không ngại xa xôi đã mang quân sang tận bờ cõi Trung Nguyên để chứng minh cho vua tôi nhà Tống thấy rõ tinh thần độc lập, ý chí bất khuất của Dân tộc Việt. Rồi cái tinh thần ấy, cái ý chí ấy lần lượt được các vị anh hùng dân tộc Trần Quốc Tuấn, Lê Lợi và Nguyễn Huệ tỏ rõ một cách tinh tường qua các chiến trận Vạn Kiếp, Chi Lăng và Đồng Đa.

Ngược dòng lịch sử, sống lại những giờ phút huy hoàng của MÊ LINH, VẠN KIẾP, của CHI LĂNG, ĐỒNG ĐA, những giờ phút mà người dân Việt dám đem xương máu để bắt buộc cả một dân tộc hùng cường và đầy tham vọng đế quốc ở phương Bắc — dân tộc Trung Hoa — phải tôn trọng chủ quyền quốc gia bé nhỏ của mình, chúng ta thấy rằng khai nguyên công cuộc quật khởi chống xâm lăng phương Bắc là hai BÀ TRUNG, và kết thúc công cuộc ấy là vị anh hùng bách chiến bách thắng đất Tây Sơn : NGUYỄN HUỆ. Chúng ta cũng thấy rằng ý chí của dân tộc Việt dù trải qua bao thế kỷ vẫn là một: Độc lập Quốc gia, Tự do Dân tộc.

Căn cứ theo dòng tiến hóa ấy của lịch sử, chúng ta đoán định được tiền đồ Tổ Quốc Việt Nam trong giờ phút nghiêm trọng này — giờ phút mà bè lũ Cộng sản Quốc tế nói chung, Trung Cộng với bọn tay sai Việt Cộng nói riêng đang tìm đủ mưu mô để thôn tính nốt miền Nam Tự do — sẽ vô cùng xán lạn. Bọn xâm lăng Tô Định, Thoát Hoan, Trương Phụ, Tôn sĩ Nghị, và bè lũ phản quốc Trần di Ái, Trần thiêm Bình và Lê chiêu Thông đã thảm bại chua cay trước tinh thần đấu tranh anh dũng của toàn dân Việt, thì bọn đế quốc xâm lăng Trung Cộng và bè lũ phản nước phản dân Phạm văn Đồng, Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, v. v... nhất định sớm muộn gì cũng rước lấy thất bại nhục nhã trước sức phản ứng của nhân dân Việt Nam.

Hạt giống tinh thần bất khuất của nòi giống Việt, nảy mầm tại Mê Linh, cách đây non hai ngàn năm, đã được lưu truyền, vung quén qua bao cuộc thăng trầm của lịch sử, nhất định là một bảo đảm vững chắc cho sự Sống Còn của Dân Tộc trong hoàn cảnh khàn cấp hiện tại !

MỘT
TẤM
CƠNG

TỪ CUỘC SĂN BẮT

các

CHIẾN TỘI PHẠM ĐỨC - QUỐC - XÃ

đến

ĐOẠN ĐẦU ĐÀI

(tiếp theo B. D, từ số 17)

PHIÊN TÒA NUREMBERG

SAU đúng một tháng trời nhóm họp liên tiếp, phiên tòa Nuremberg bế mạc ngày 31-8-1946, với bản án xử quyết 11 chiến tội phạm nguy hiểm là Goering, Ribbentrop, Keitel, Streicher, Rosenberg, Kaltenbrunner, Frank, Frick, Sauckel, Jold, Seyss Inquart và tha bổng ba bị can Schacht, Von Papen và Fritzsche.

Trong thời gian luận án, bầu không khí ở pháp đình Nuremberg luôn luôn sôi nổi. Sôi nổi vì những bị can chối lỗi, đổ tội lẫn cho nhau, sôi nổi vì những câu trả lời vô nghĩa gần như là hài hước của những tên sát nhân biết mình đến ngày phải giả tử.

Xin trích ra đây một vài câu nói của bọn tướng lãnh Đức Quốc Xã khi ra trước vành móng ngựa.

Khi hỏi tới Streicher lý do về vụ :

« Tại sao các anh tàn sát 6 triệu người Do Thái ? »

LỜI NÓI ĐẦU. — Sáu năm trời gây chiến (1939 — 1945), lối cá thể giới vào vòng binh lửa tót tang, Hitler với bọn tướng lãnh khát máu của y, Himmler, Goering, Doenitz, Ribbentrop, Keitel, Streicher v.v... đã phải đến tội ác.

Biết không thể trốn khỏi mạng lưới đầy đặc của liên quân Anh Mỹ giăng mắc, tên trùm Đức Quốc Xã đã phải tự vận trong hăm kín dưới dinh Quốc Trưởng của y ở Bá Linh hồi 15 giờ 30 ngày 30-4-1945.

Hitler chết, chằm dứt chế độ độc tài tàn bạo một chế độ chỉ có bắn giết, chỉ có những trại tập trung, những phòng hơi ngạt, những lò đốt người.

Hitler chết, Đức Quốc Xã đầu hàng không điều kiện, nhưng bọn tướng lãnh khát máu của y còn trốn tránh vẫn là mối hiểm họa cho nhân loại.

Phe Anh Mỹ bèn tức tốc tăng cường đạo binh săn bắt chúng, những kẻ đã trợ Trụ vi ngược. Và sau nhiều ngày tháng cố gắng, tất cả những chiến tội phạm Đức Quốc Xã quan trọng đã bị sa lưới pháp luật.

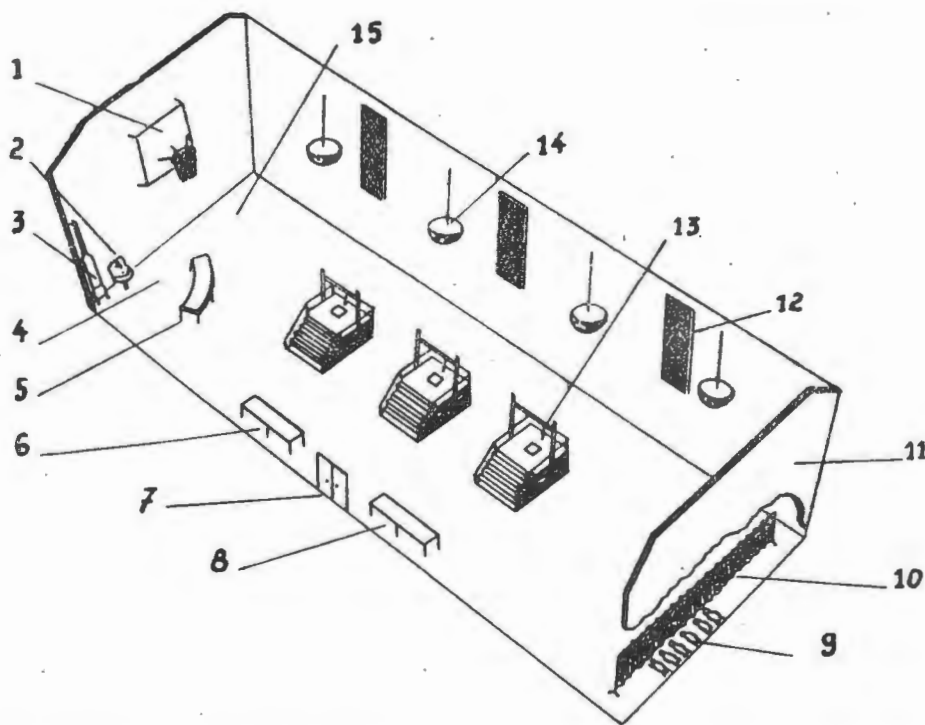
của LÂM - TÙNG - SINH

NUREMBERG

Streicher thần nhiên đáp :

—Ồ, tôi tưởng rằng chúng tôi mới giết được có 4 triệu người Do Thái thôi chứ ! Theo tài liệu chúng tôi sẵn có, thì bọn chúng có tới 16 triệu — kể cả những người Do Thái lai. Tuy với một dân số ít ỏi và sống rải rác như thế, nhưng bọn chúng chiếm những địa vị tối quan trọng trong các guồng máy quốc gia dân chủ. Chúng vẫn nuôi ước vọng thống trị hoàn cầu... Và ước vọng của chúng sẽ, và có thể thành sự thật... Vì thế chủ nghĩa Quốc Xã của chúng tôi phải liệt bọn chúng vào hàng kẻ thù số một..

Goering thì gần như là làm một trò hề khi phải đứng ra đối chất với Von Papen về tội lỗi thế giới vào vòng binh lửa. Von Papen vừa lấy tay chỉ ra phía cửa sổ lộp kính để nhìn rõ thấy thành phố Nuremberg bị tàn phá bởi trận thế chiến vừa qua (chưa kịp kiến thiết lại) vừa nói với Goering :



BẢN PHÁC HỌA PHÒNG HÀNH QUYẾT CÁC CHIẾN TỘI PHẠM TẠI NUREMBERG

Nhìn vào, thấy 3 cây cột xử giáo được dựng ở giữa phòng (số 13) và tấm màn đen để che xác chết (số 10)

— Vậy ai phải chịu trách nhiệm về cuộc gây hấn vừa qua, tạo những cảnh tượng tang thương tàn phá kia nếu không phải là ông ? Ông là nhân vật thứ nhì của Đức Quốc Xã kia mà ! Quốc Trưởng Hitler đã chết, đổ hết tội cho người quá cố là hành động hèn nhát. Kẻ sống phải gánh chịu tội mình chứ ?

Goering ngạo nghễ khoanh tay, đáp :

— Von Papen ! Thế sao ông không chịu trách nhiệm đi ? Ông giữ chức Phó Thủ Tướng kia mà !

Von Papen tức giận, trả miếng khiến Goering ngượng đỏ mặt, im luôn :

— Tôi đâu có trốn tránh phần trách nhiệm tội lỗi do tôi gây nên ! Nhưng còn ông ? Ông không biết điều, chối cãi tất cả mọi hành động của ông tạo ra. Thật là nhục nhã...

Sau khi phiên tòa Nuremberg nhóm họp buổi cuối cùng và tuyên án, các bị cáo bị xử quyết đều xây xầm mặt mày, mất hết vẻ lạc quan hy vọng được xử án tù, dù là chung thân.

Chỉ riêng ba bị can được tha bổng là Schacht, Von Papen và Fritzsche là sung sướng như được tái sinh, họ trút một tiếng thở dài khoan khoái.

Nhưng nét mặt của ba bị can được tha bổng này

lại bí si ngay khi nhân viên chính quyền Đức đứng ra tuyên bố tiếp theo lời tuyên án của tòa án quân sự trên :

— Nhân danh nước Đức dân chủ, chúng tôi xin phép quý tòa cho tập nã ba tên Von Papen, Schacht và Fritzsche về tội đã phản bội dân tộc Đức.

Thế là thoát cùm lại bị kẹp, ba bị can kia lại bị còng tay dẫn về trại giam khác. Von Papen thốt lời than :

— Tôi là con mồi bị săn bắt tứ phía, chẳng bao giờ họ để cho được yên.

Fritzsche tỏ ra chán nản hơn. Y đòi người ta cho y mượn một khẩu súng lục để tự sát còn hơn là bị rống mãi trong cảnh tội tù.

Mục kích tấn kịch vừa rồi, Goering phá lên cười như điên dại :

— Hahaha ! Bọn chúng tưởng đã được thoát cũi sỏ lồng ! Hừ ! Chúng đâu có biết rằng có bao giờ người ta chịu buông tha chúng, những kẻ đã một thời làm đồ đệ Hitler. Chỉ có ta, ta được tự do thôi ! Hahaha !

Không mấy ai để ý tới câu nói sau cùng : « chỉ có ta, ta được tự do thôi » của Goering. Nhưng mãi tới ngày 15-10-1946, trước giờ xử quyết non hai tiếng đồng hồ, khi được tin Goering tự sát trong phòng giam, người ta mới hiểu rằng, thêm một lần nữa, bọn tội nhân qua mặt họ.

(Nhà chức trách Anh Mỹ đã tỏ ra hết sức bất bình vì sự kiện này. Có lý nào Goering còn giấu được độc được sau hơn một năm trời bị giam giữ, cũng như qua khỏi được sự khám xét kỹ lưỡng của nhân viên điều tra.

Sau này, người ta đặt một giả thuyết là chính vợ Goering, Emmy Sonneman, đã lén trao vật dụng tự sát cho chồng, bằng một cái hộp tử biệt, nhân dịp vào lao thất thãm tội nhân lần cuối).

ĐOẠN ĐẦU ĐÀI NUREMBERG

Ngày xử quyết 11 chiến tội phạm nguy hiểm được tuyệt đối giữ bí mật cho đến những phút cuối cùng.

Có 2 nhân vật quan trọng biết rõ ngày lịch sử đó : ông Justice Lawrence, chánh án và đại tá Andruss, trưởng ban an ninh khu cấm địa Nuremberg.

Sân thể dục của lâu đài Nuremberg được chọn làm nơi xử quyết tội nhân. Và chỉ trước khi hành quyết 48 giờ, đoạn đầu đài Nuremberg mới được dựng lên, do tay các chuyên viên ở Mỹ đáp phi cơ sang.

Ngày thứ ba 15-10-1946, hồi 20 giờ, 8 ký giả Anh-Mỹ Pháp-Nga của những tờ nhật báo lớn nhất thế giới được đại tá Andruss cho phép viếng các trại giam, đồng thời đợi giờ hành quyết tội nhân sẽ quyết định vào nửa đêm hôm đó.

Lần này đích thân Đại tá hướng dẫn các ký giả quốc tế đi qua từng xà lim, phỏng vấn các tội nhân lần chót.

Vẫn những cử động quen thuộc của những kẻ biết mình sắp chết : Streicher chăm chú viết nhật ký, Sauckel đi đi lại lại trong phòng giam như con chồn cuồng cẳng Ribbentrop quỳ gối xuống đất cầu nguyện...

CUỘC HÀNH QUYẾT CÁC CHIẾN TỘI PHẠM TẠI NUREMBERG

Ribbentrop là người đầu tiên bị treo cổ



Sau khi thăm các tội nhân lần cuối, các ký giả quốc tế trở về căn phòng dành riêng cho họ, điện những tin tức nóng hổi về tòa soạn của mình.

Bỗng cánh cửa phòng bị xô mạnh. Các ký giả ngừng làm việc nhìn ra. Đại tá bước vào nét mặt buồn bã.

Ông ném chiếc mũ xuống một chiếc giường, nói :

— Tôi bức mình quá. Goering vừa tự sát.

Tất cả mọi người có mặt trong căn phòng đều há hốc miệng, thốt hỏi :

— Où, quand, comment ?

— Gdè, kak, kogda ?

— Where, when, how ?

— Wo, wann, wie ? (1)

Đại tá Andruss đáp :

— Trong phòng giam, bằng độc dược, vừa tức thì.

Các ký giả Pháp, Anh, Mỹ đều lặng lẽ chia sẻ nỗi buồn với đại tá Andruss. Chỉ có hai ký giả Nga là ngạo nghễ châm chọc, họ nói với một đồng nghiệp :

— Anh hãy bảo với viên sĩ quan Mỹ rằng, một sự sơ suất như thế không bao giờ có thể xảy ra ở trên đất Nga.

Một ký giả Pháp phải lên tiếng khéo léo chỉ trích để làm im miệng họ.

Rồi lập tức các ký giả cùng theo chân đại tá Andruss xuống phòng giam Goering. Tên tội nhân này chỉ còn là một thây ma. Theo báo cáo, thì người lính gác phòng giam Goering bỗng nhiên thấy tiếng rống kêu sào sào, y chạy tới, nhìn qua lỗ cửa thì thấy tội nhân nằm vật xuống đất, miệng còn hơi nhích nhích. Biết có sự bất thường, y báo cáo ngay cho thượng cấp.

Viên trưởng trại giam cùng y sĩ chuyên môn vội vàng chạy đến mở cửa nhưng đã trễ : tim Goering đã ngừng đập.

★

SỰ tự sát của Goering làm bầu không khí bên trong lâu đài Nuremberg rối rắm không ít. Nhưng, nửa giờ sau, nhà hữu trách lại tiếp tục công việc sắp tới : hành quyết 10 tội nhân còn lại.

(1) Đó là câu hỏi của các ký giả Pháp, Nga, Anh, Mỹ, có nghĩa : ở đâu, lúc nào, bằng cách nào ?



TRUNG-SĨ JOHN WOODS

Người đã treo cổ các chiến tội phạm

Đúng 1 giờ sáng, 8 ký giả quốc tế được dẫn vào căn phòng của sân thể dục, nơi làm đoạn đầu dài. Họ được ngồi chứng kiến trên những hàng ghế chỉ định sẵn. Chung quanh nơi hành quyết, các nhân viên an ninh bận đồ lễ phục, đứng thành hàng rào để ngừa sự bất trắc.

Căn phòng dùng để xử quyết dài 33 bước, rộng 18 bước, được thắp sáng bằng 12 chiếc đèn rọi; 3 cây cột xử giáo to lớn, sơn đen được dựng ở giữa phòng.

Khi mới ngồi xuống hàng ghế danh dự của mình, các ký giả quốc tế đều cảm thấy như xây xẩm mặt mày vì khung cảnh rùng rợn: những mảnh giấy đen bịt kín các cửa sổ nổi bật giữa những bức tường quét vôi trắng, và ngay trước mặt họ, cách có 2 bước, ba cây cột xử giáo sừng sững với những sợi giây không lồ.

Con số những người được chứng kiến vụ hành quyết lịch sử có tới 40, gồm có: 4 sĩ quan cấp tướng Đồng Minh, thông ngôn, y sĩ, ký giả, các sĩ quan và binh lính phụ trách sự an ninh.

Khúc phim hành quyết tội nhân ở Nuremberg khởi đầu từ lúc 1 giờ 10 ngày 16-10-1946 và kết liễu vào lúc 2 giờ 45, nghĩa là tính trung bình cứ 10 phút thì xử quyết xong một tội nhân.

Nhưng đúng ra thì đến 3 giờ mới chấm dứt vụ án to tát và kéo dài nhất từ xưa đến nay này: lúc mà người ta khiêng xác Goering từ phòng giam để nhập chung vào đồng thầy đồng bạn, dựng chõ di mai táng.

Kẻ bị hành quyết trước nhất là Ribbentrop. Khi dẫn y tới chân bực dựng cột giáo hình, viên sĩ quan phụ trách việc xử quyết bảo tên cựu Bộ Trưởng Bộ Ngoại giao Đức Quốc Xã xưng tên. Y lạnh lùng nói:

— Joachim von Ribbentrop.

Và y vừa bước lên 12 bậc thang của đoạn đầu dài vừa hô lớn:

— Lạy Chúa, xin Chúa cứu lấy nước Đức.

Trước khi chui đầu vào vòng thòng lọng, Ribbentrop hỏi viên sĩ quan đứng cạnh:

— Tôi còn được phép nói thêm điều gì không?

— Được! Viên sĩ quan đáp.

Ribbentrop bèn hô lớn hơn lần trước:

— Ước nguyện cuối cùng của tôi là mong nước Đức mau được thống nhất và hòa bình.

Y nói dứt lời, người dao phủ tròng giấy vào cổ y, đoạn anh ta ấn cây đòn bẩy. Một tiếng khô khan vang lên, chiếc bực gỗ dưới chân phạm nhân được mở ra để thân hình tội nhân rơi lủng lẳng dưới gầm chiếc bực, tránh cho quan khách khỏi mục kích những cử động rẫy chết của con mồi.

Đúng ba phút đồng hồ sau, thời gian đủ cho tội nhân chết hẳn, người ta khiêng xác y ra đặt ở phía trái căn phòng, sau tấm màn đen che lấp.

Sau Ribbentrop, đến nguyên soái Keitel, cũng vẫn tấn kịch thứ nhất diễn lại.

Rồi tới Kaltenbrunner, Rosenberg, Frank, Frick, Julius Streicher, Sauckel, Jold và Seyss Inquart là tên tội nhân chót.

Hầu hết những tội nhân này đều buông lời cuối cùng chào và chúc Tổ quốc của họ mau phục hưng. Cũng có đôi kẻ thêm câu vĩnh biệt vợ con.

★

TH Ế là vụ án Nuremberg đã kết liễu, vào một đêm đông, ngày 15 rạng ngày 16-10-1946, tại ngay phần đất nơi những kẻ sát nhân đã hoành hành, gieo bao nhiêu tang tóc đau thương cho nhân loại.

Sát nhân thì giả tử, vụ hành quyết chiến tội phạm Đức Quốc Xã kể trên không có ý nghĩa của một sự trả thù hẹp hòi như một số người xuyên tạc, mà chính là một hành động hợp lý, công bằng.

LÂM-TÙNG-SINH

Lý tưởng của chúng ta là giữ vững Độc - Lập, chống Phản động và chống Cộng - Sản.

NGÔ-TÔNG-THÔNG

Ngày xuân

Sưu tầm dịch thơ kiêm chú thích
của G. S. Phạm - Ngọc - Khuê

VIẾNG CẢNH HÀ-TIÊN

NẾU « đi tức là học » vì đi một ngày đàng, học một sàng khôn thì ta không thể bỏ đi được cái thú viễn du các miền danh thắng để sống những giờ nhàn tản giữa thiên nhiên, hoặc bên cạnh những di tích hùng vĩ của các bậc tiền nhân đã tốn bao nhiêu tâm trí mới tạo nên được. Nói đến danh thắng tại miền Nam, có lẽ không ai là không nhắc nhở tới phong cảnh Hà - Tiên, một nơi không những đã có một lịch sử về vị trí địa dư, một kỳ quan về cảnh vật mà còn là một địa bàn độc nhất của nhóm văn nhân Chiêu-anh-Các đã từng nhà châu phun ngọc trên 330 bài thơ ngâm vịnh phong cảnh trong miền.

Đề được có một quan niệm rõ ràng về Hà - Tiên, thiết tưởng nên nhắc lại một vài hàng lịch sử cũng như lối vào thăm thắng cảnh ở đó.

LỊCH SỬ : Theo cụ Lê-quý-Đôn chép trong Phủ biên tạp lục (1) thì Hà-Tiên vốn là một trấn địa nằm về phía Tây xứ Quảng-Nam, ngoài phủ Gia Định tiếp giáp với đất Tiêm-La. Xưa kia có Tống - đức - Hầu Mạc-thiên-Tứ (sau đổi là Tích), tự là Sĩ Lâm, trấn thủ nơi đó. Nguyên ông thân sinh ra Sĩ Lâm vốn là người Tàu tên Mạc Cửu từ phương Bắc lại khai khẩn mở mang đất này, và trong tay có cả một số dân chúng bộ lạc. Hà Tiên ăn nhập vào tỉnh Thuận-Hóa được Tộc-quốc-Công Nguyễn-Phúc-Điều phong cho Mạc-Cửu chức Tổng-binh, tới năm Bính Thìn, niên hiệu Thiên Hựu (1736), Mạc-thiên-Tứ được kế tập chức đó của cha...

Khi nhậm chức. Tứ có đón mời văn sĩ các nơi đến đề ngâm vịnh thi văn với Tứ, thật là một cuộc hội hữu rất tao nhã. Mười bài nguyên xướng tả cảnh đẹp Hà-Tiên của Tứ được 25 thi sĩ Tàu họa văn và bên Việt-Nam, tại vùng Thuận Hóa, Quảng-Nam cũng có 6 vị hưởng ứng, tất cả cộng được 320 bài thơ, Tứ cho khắc bản in thành tập, nhan đề là Hà Tiên thập cảnh, do Tứ đề tựa vào khoảng năm 1737. Tới năm 1755, Nguyễn-cư-Trình gửi thêm 10 bài họa nữa, thành ra tổng số lên tới 330 bài.

Mùa xuân năm Ất Mùi, quan quân của Triều đình đánh được Thuận-Hóa, Nguyễn-Nhạc lui về giữ Quảng-

Nam, Nguyễn-phúc-Thuần bỏ chạy về Gia-dịnh, Thiên-Tứ lúc bấy giờ đã 71 tuổi, nhưng vẫn hết sức cố thủ Hà-Tiên giúp cho họ Nguyễn chống với Nguyễn Nhạc. (Đây là theo tài liệu của cụ Lê-quý-Đôn. Nhưng theo chú giải của ông Dương-quảng-Hàm trong Việt - Nam Văn-học sử thì năm 1775, khi Chúa Nguyễn là Định-Vương phải bỏ thành Phú-Xuân chạy vào Gia-dịnh, Mạc Thiên-Tứ bèn đi theo giúp đến khi Định-Vương bị quân Tây-sơn bắt (1777) ông mới chạy sang Tiêm - La, rồi sau tự tử ở bên ấy).

LỐI VÀO HÀ-TIÊN : Qua phần lịch sử, giờ đây mời các bạn lên đường đặt bước đi vào Hà - Tiên. Theo sự chỉ dẫn của bà Mộng-Tuyết (quê ở Hà-Tiên) : xưa kia Hà-Tiên và Châu-Đốc còn nhiều quan hệ (?) thì chỉ có một con đường xe độc nhất là phải nhờ trên phần đất Cambodge. Du khách từ Nam - Vang tới, hay từ Châu-Đốc qua, cũng phải do con đường từ biên giới đến xóm Lục-sơn Hòn đất, chỗ này chỉ còn cách Hà - Tiên 3 cây số thôi.

Còn đường thủy, cũng khởi hành từ Châu-Đốc theo kinh Vĩnh-tế qua Rạch Giang-Thành, vượt ra khỏi Vàm Hòn là tới Đông-Hồ (tức là một trong 10 cảnh đẹp của Hà-Tiên).

Ngày nay, đường lối giao thông mở mang rộng ra, muốn vào Hà Tiên, ta còn thêm một đường nữa là đường hàng không, chỉ trong mấy tiếng đồng hồ, ta đã có thể nhìn thấy toàn diện Hà-Tiên, xếp đặt gọn gàng ngay dưới chân ta, và chỉ vài phút nữa ta sẽ biến ra hai chàng Lưu, Nguyễn bước chân vào chốn Thiên Thai rồi vậy.

Và đây : cảnh Thiên thai được trình bày theo thứ tự 10 bài thơ của Nguyễn-cư-Trình họa nguyên văn thơ Mạc-Thiên-Tích.

Chú thích : (1) Cụ Lê-Quý-Đôn tự Doãn Hậu, hiệu Quê-Đường, con quan Thái Phó Lê-hữu-Kiểu ở làng Duyên-Hà, huyện Duyên-Hà, sinh năm Quý Tỵ đời Thuận Tôn nhà Lê, tới năm Cảnh Hưng thứ 13 (1737), cụ mới 19 tuổi, đã đỗ đầu kỳ thi Hội, rồi đỗ luôn Bảng Nhãn (thi đình). Làm quan đến chức Nhập Nội Bối Tụng. Cụ soạn bộ Phủ Biên Tạp Lục vào năm Cảnh Hưng thứ 37, tại Triều Dương Các thành Phú Xuân.

Cảnh thứ nhất

Cảnh Kim dự lan đào dịch là **Đảo vàng ngăn sóng** là cảnh hòn đảo nhỏ có núi đá lởm chởm mọc trước hải khẩu Hà-Tiên để ngăn sóng gió không tàn phá được cõi bờ. Bài thơ này có ý nhắc đến Hà-Tiên là trấn địa quan trọng ở ngoài phen giậu che giữ cho triều đình về mặt Tây Nam.

Thơ vịnh : KIM DỰ LAN ĐÀO (cấm dụng Dự tự).

Đề mộ Dương Hầu xác phạm biên,
Sắc di sơn nhạc trần tiền xuyên.
Ba tiêm bắt thức trường thành diện ;
Thủy mãnh phương tri chỉ trụ quyền.
Tinh vệ bán tiêu hàm thạch hận ;
Ly Long toàn án bảo châu miên.
Tri quân diệp thị kinh thiên vật,
Kim cổ thao thao độc nghiệm nhiên !

Phạm Ngọc Khuê dịch :

ĐẢO VÀNG NGĂN SÓNG (cấm dùng chữ **Đảo**).

Trời giận Dương Hầu (1) phạm đất này,
Sắc đem gò núi trần sông đây.
Sóng xô, thể vững thành khôn ngập ;
Nước mạnh quyền cao núi chẳng say (2).
Tinh vệ (3) bớt hơn thôi đá ngậm ;
Ly long (4) ôm ngọc ngà dòng say.
Mới hay tài ấy kẻ trời vững (5),
Cuốn cuộn nghìn thu sức chẳng lay !

Cảnh thứ hai

Cảnh Bình Sơn Diệp Thúy dịch là **Rừng Biếc Non Bình** là dãy núi xanh biếc um tùm dựng lên như bức bình phong ở sau trấn Hà Tiên, dãy núi này chắn hầu hết mặt Tây. Trên núi, xưa có nền Xá nền Tắc để tế Trời Đất Núi Sông và Vua Thần Nông, lại có lăng tẩm của họ nhà Mạc Thiên Tích nên núi này còn gọi là núi Lãng.

Thơ vịnh : BÌNH SƠN DIỆP THÚY (cấm dụng Sơn tự).

Trung phân thôn lạc lập thiếu nghiêm,
Đạm mặc nùng thanh tác ý miên.

CHÚ THÍCH : (1) Dương Hầu : thần sóng. (2) Sây : Sây sát. (3) Tinh vệ : con vua Viêm Đế chết đuối, hồn hóa ra Tinh Vệ tha đá lấp biển. (4) Ly long : theo truyền kỳ, hòn đảo nổi này có con giao long nằm ẩn ở dưới đáy, tu đã lâu đời, cho nên thỉnh thoảng giao long cựa mình thì hòn đảo lại lay chuyển khi thì trôi ra bề, khi thì giật vào bờ. (theo Đông Hồ kể). (5) Câu này chỉ Mạc Thiên Tích.

Địa mạch suy, linh quan thập, thạch ;
Dân tình sâu, lạc vẫn số, nghiêu.
Xuân khai cảm mạc yêu nhưng phủ ;
Thu khởi kim thành cùng thánh triều.
Thử vị Quảng châu nhân lạc đắc,
Thảo hoa bất vị lục trăm điều !

P. N. K. dịch :

RỪNG BIẾC NON BÌNH (cấm dùng chữ **Non**).

Xóm làng giữa khoảng đường chênh vênh,
Xanh xẫm, đen mờ, khéo vẽ tranh.
Cây đá tốt cần, xem mạch đất (1).
Nông, tiểu vui vẻ, tá dân tình (2).
Xuân treo màn gấm mời nhưng phủ (3).
Thu ngắt thành vàng, vững đề kinh
Thú ấy, Quảng Châu dân thích nhỉ ?
Loạn ly hoa cỏ vẫn làm thình.

Cảnh thứ ba

Cảnh Tiêu Tự Thần Chung dịch là **Chùa Tiêu Chuông Sớm**, là cảnh chùa tịch mịch làm ở trên núi, mỗi buổi sáng, tiếng chuông từ lưng chừng trời ngậm nga vang dội ra khắp vùng, khác nào như khua tỉnh lòng trần đề hướng về cửa Phật từ bi. Chùa này, hiện nay chỉ còn dấu vết ghi lại bằng những bức vách xây hồ tam hợp xen rải rác đó đây trong một khoảng đất hoang vu rậm rạp.

Thơ vịnh : TIÊU TỰ THẦN CHUNG (cấm dụng Chung tự).

Thần phong dao lạc lộ hoa phao,
Thiếu đệ cổ thanh quá thập tiêu.
Kim thủ hao tàn tinh hải chủ ;
Mộc kinh đá lạc nguyệt thôn ao.
Vạn gia tỉnh mộng, Phật triều quyết ;
Bát thủy khai nhan, tăng hạ sào.
Đãi khẩu kham linh truyền diệp hữu,
Bất minh, minh đắc thái đương giao.

P. N. K. dịch :

CHÙA TIÊU CHUÔNG SỚM (cấm dùng chữ **Chuông**).

Gió sớm lay rơi hạt móc sa,
Chòm cây vắng vắng tiếng ngân qua.

CHÚ THÍCH : (1) tá đất tốt. (2) tá dân vui (3) nhưng phủ : chỗ quán đóng, ý nói Hà Tiên là đất trần địa (4) Hà Tiên là tòa thành vàng giữ cho Đề kinh được yên ổn.

(Xem tiếp trang 64)

BORIS PASTERNAK

(tiếp theo trang 9)

« Tôi tin rằng cuốn «Bác sĩ Zivago» sẽ giữ một địa vị của một biên cô vĩ đại trong lịch sử văn chương và tinh thần của nhân loại. Trong một quốc gia độc tài, không ai có thể viết như vậy được... »

★

THOẠT tiên, Pasternak tưởng rằng cuốn sách sẽ được xuất bản, nhưng các nhà xuất bản Cộng sản đã trả lời : « Điều làm cho chúng tôi băn khoăn về cuốn sách của ông là cả nhà xuất bản lẫn tác giả không thể cắt xén hay là sửa lại đoạn nào được ». Chúng tôi muốn nói đến tinh thần của thiên truyện, đến nội dung tổng quát của nó, và các quan niệm nhân sinh của tác giả ». Phê bình gia Marguerite Higgins viết về cuốn sách : « Đó là một cuốn sách không có tổ quốc ».

Khi Sergo d'Angelo và Feltrinelli, một nhà xuất bản Ý thiên Cộng ở Milan tình cờ sang Mạc Tư Khoa và nghe nói đến cuốn sách, ông bèn tìm đến và được Pasternak trao cho bản thảo với một hợp đồng đề xuất bản cuốn sách ở ngoài nước Nga.

Nhưng Mạc Tư Khoa đã yêu cầu đảng Cộng Sản Ý buộc Feltrinelli không được xuất bản cuốn sách. Rồi Đại Sứ Nga ở Ý cũng phản đối. Feltrinelli trả lời giản dị : « Điều riêng làm tôi quan tâm là cuốn «Bác sĩ Zivago» là một đại tác phẩm ».

Sau khi xuất bản bản dịch tiếng Ý của cuốn sách, Feltrinelli liền ly khai với đảng Cộng sản vì đã nhìn thấy bao nhiêu mưu mô để tiện của họ đã tìm cách ngăn chặn không cho « Zivago » ra đời. Ông lại còn cho cả mọi người quyền phiên dịch cuốn sách đó ra các tiếng nước khác nữa. Cuốn sách liền được thi nhau dịch ra các tiếng ngoại quốc, và giá trị văn chương cùng ý nghĩa chánh trị của nó đều được khắp mọi nơi ca tụng, tán dương trước khi giải Nobel được tuyên bố.

Khi Mạc Tư Khoa nổi lên đã kích Pasternak thì các văn gia từ Úc qua Iceland liền tố cáo Điện Cẩm Linh. Ở Ý,

ở Na Uy, và khắp các nơi khác, mọi người đều đòi cắt đứt các chương trình trao đổi văn hóa với Nga Xô vì chính Nga Xô đã phản bội văn hóa. Các nhà văn đã từng lãnh giải thưởng Nobel về văn chương như Pearl Buck, Bertrand Russel, Francois Mauriac, Albert Camus v.v... đều lên tiếng bênh vực Pasternak.

Đài Phát thanh Giải phóng Âu Châu phát thanh vào Nga các thông điệp bênh vực Pasternak của Maxwell Anderson, Upton Sinclair, Taylor Caldwell v.v... Trên Đài Phát thanh Âu Châu Tự Do, John Steinbeck ngỏ lời cùng các dân tộc ở sau bức màn sắt rằng những người chỉ trích Pasternak chỉ là những kẻ « đồ tủy của nền văn chương Xô viết », và những kẻ đã phàn xét Pasternak sau này sẽ bị trừng phạt như những kẻ đã phàn đoán Socrate, tên họ sẽ bị quên lãng, những hành động ngu xuẩn của họ sẽ bị nhớ đời đời ».

Phê bình gia của đài phát thanh N.B.C. nói rằng : « Thật là phi lý khi những vị sứ quân của Hồng quân, những người từng reo hò thắng lợi Sputnik, những kẻ từng khoe khoang bom nguyên tử lại phải hoảng sợ và e dè trước một kẻ cầm bút ! » Điện Cẩm Linh sợ rằng cái bất mãn tư tưởng của một thiểu số sẽ dứt kết thành hành động của một đại đa số.

Khi buộc Pasternak phải từ chối giải thưởng Nobel, chế độ Xô viết biết rằng họ sẽ phải chịu đựng búa rìu dư luận của thế giới cũng như khi họ đập tan cuộc khởi nghĩa của Hung Gia Lợi năm trước. Hai biên cô cũng tương tự như nhau, và cuộc khởi nghĩa Hung Gia Lợi một phần lớn cũng là do giới văn nghệ và sinh viên thúc đẩy. Nữ ký giả Marguerite Higgins đã viết : « Điều mà Pasternak đã chứng tỏ được trong cuốn sách của ông đúng là điều mà nhân dân Hung Gia Lợi đã nói lên trong cuộc khởi nghĩa : là dân Nga cũng như Hung đều là những nạn nhân bất đắc dĩ của Cộng Sản ».

Có nhiều đoạn trong «Bác sĩ Zivago» đã được đài phát thanh Giải phóng ở Âu Châu bình lên cho dân Nga nghe.

Hơn 500 cuốn in bằng tiếng Nga ở Hòa Lan đã được bí mật lưu truyền trong nội địa Nga Xô, tức là đã có hàng ngàn người Nga được đọc, và một số đông hơn thế được biết « Bác sĩ Zivago » nói gì.

Trong một bức thư gửi cho một nhà xuất bản ở Uruguay, Boris Pasternak viết : « Tôi có cảm tưởng rằng một thời đại với những hành động tuyệt đối mới mẻ thuộc về nhân tâm và nhân phẩm, một thời đại trầm lặng mà không bao giờ được người ta lớn tiếng tuyên bố, đã bắt đầu phát sanh và ngày càng trưởng thành mà chúng ta không ngờ tới ».

CACS là Mục Phiêu

(Tiếp theo trang 12)

đầy đủ tin thần kỷ luật và thấu hiểu trách vụ của mình.

Lý do thứ hai là sự tập trung chiến lược của Cộng sản. Khi tung ra một phong trào bài xích Công an Cảnh sát tại một Quốc gia Tự do nào, đảng viên Cộng sản trong nước ấy không cốt hoạt động đơn độc trong khuôn khổ địa phương, mà chúng hoạt động theo một chương trình chung của Quốc tế Cộng-sản. Vì vậy, chiến dịch bôi nhọ Công-an Cảnh-sát vừa nói trên, do báo chí Cộng-sản địa phương khởi xướng, thường được phối hợp trong một kế hoạch nhằm mục đích cùng giảm uy tín C.A.C.S. của nước láng giềng.

Đại hội quốc tế của các Cảnh-sát Trưởng đang nhóm tại đây là một bằng chứng rõ rệt nhất chỉ đoàn kết của chúng ta. Càng trao đổi cho nhau nhiều kinh nghiệm, những ưu và khuyết điểm cũng như những trở ngại trong công vụ khác, chúng ta càng dễ dàng trong công cuộc phá phá những mưu mô của chúng. Cộng-sản không thể chia rẽ và lũng đoạn được vì chúng ta chặt chẽ đoàn kết trong một khối cứng rắn, nhằm mục đích bảo vệ Luật pháp và Tự do. Đoàn thể mạnh mẽ nhất, bức tường thành kiên cố nhất ngăn chống được Cộng-sản là Hiệp-hội này vậy.

NGUYỄN-VĂN-NGUỒN

CHUỘT ÁP CHÊ MÈO

12 giờ trưa hôm 30 Tết năm 1952, tôi đang đi lang thang khắp phố phường Hải-Phòng để xem thiên hạ mua sắm Tết. Đền trước một quán cơm bình dân chuyên bán «thịt cầy» ngon có tiếng ở đầu phố Ngõ Nghè thì tôi dừng lại vì nghe trong quán có tiếng người say rượu, đánh chửi lộn om sòm. Đứng ngoài nhìn vào trong quán cơm, thấy khói nung chảo bốc bay mù mịt, thơm «diệc» cả mũi! Dưới lớp khói ấy có một bọn 9, 10 người quần áo xộc xệch có vẻ là phu xích-lô, ngồi xúm quanh một cái bàn gỗ dài, ọp ẹp, chân lùn tịt kê ở góc nhà, trên bàn la liệt những bát thịt «dựa mận» đĩa chả, đĩa lòng, rau húng quế bên cạnh những chai rượu trắng gần cạn. Họ vừa ăn uống sột soạt, vừa nói tục, vén đùi gãi và chửi đồng. Góc bàn phía trong, hai người mặt đỏ gay, chỏ vào mặt một người quần áo nâu bạc màu, đội nón lá lụp xụp mà hỏi với giọng điệu «cà khịa» sắp đánh lộn. Không nghe rõ người áo nâu nói gì mà thấy bà chủ quán đầu trọc, béo ỳ, đứng phắt dậy chạy ra nắm vai người áo nâu và chửi: «Tổ sư cha cái anh nhà quê này nữa?

Cám mẹ cái mồm lại! Công việc của người ta bận gì đến anh mà anh cứ «chỗ mồm» vào? Muốn ăn đòn nữa hả? Hò: thì hộc cho mau đi, nói với anh em người ta nhường cho mày «tắm xe» mà kiếm cơm qua mấy ngày Tết, lại cứ hay hỏi lời thôi, bà cho có ngày ốm đòn!».

Người áo nâu vừa nhai vừa trả lời:

— Bà này hàm hồ nhỉ! Chửi ai đây? Tôi không có tiền mua, nhưng xem một tý mà không được à? Đố ăn cắp hay sao mà phải giàu gièm thể?

Một người trông có vẻ du côn nhât, ngồi góc bàn, trợn mắt: giờ tay tát người áo nâu một cái khá mạnh; người áo nâu nghiêng đầu tránh, cái tát trúng vào nón bạt ra phía sau, anh ta đứng lên áp lưng vào tường thủ thế. Người du côn nhẩy qua bàn đuổi theo đám đá túi bụi, mấy người ngồi gần đó cũng đứng lên hô: «đánh... đánh bỏ mẹ cái thằng nhà quê tò mò, vợ vờn ấy đi, không cho nó làm xe!». Bà chủ quán sợ vỡ bát đĩa chạy ra cửa kêu Cảnh-Bình ầm ỹ. Một viên Cảnh-Sát từ đầu đường chạy vào, mọi người giãn ra, bà chủ quán phân trần, đổ tội cho anh áo nâu nay gây sự trước. Viên Cảnh-Sát hỏi giấy tờ, lúc đó người áo nâu mới quay ra,

một tay móc thẻ căn cước, một tay kéo cái mũ «bê-rê» sụp xuống gán mắt Viên Cảnh-Sát xem thẻ rồi ngó vào mặt người áo nâu một lúc và hỏi:

— Tại sao đánh nhau?

— Tôi không đánh nhau, anh em say rượu đùa nhau chơi đây thôi! Tôi không đánh ai mà cũng chả có ai đánh tôi,— người áo nâu trả lời, mặt cúi xuống.

Viên Cảnh-Sát đưa trả căn cước và đe dọa:

— Ngày Tết nên tôi tha, lần sau còn lỗi thôi sẽ đem về «bót» cho ăn Tết với «Rệp» nghe chưa? Tôi ở gần đây không có xa đâu!

Người áo nâu lễ phép cám ơn rồi thông thả lại bàn ngồi xuống ăn uống như thường. Mấy anh gây sự ầu ẩu lúc trước tỏ ra thích chí vì thoát nạn «về bót» nên cười nói thì thầm chê anh nhà quê này nhất quá không dám tỏ cáo với Cảnh-Bình!

Riêng tôi, lúc đó mới nhìn kỹ, người áo nâu nhà quê bị đánh hồi này không ai khác hơn là anh... Phán Hắc! Phải đúng là anh Phán Hắc, Trưởng ban bài trừ trộm cắp, du đảng của Quận Cảnh-Sát Hải-Phòng! Tôi ngạc nhiên không rõ anh làm cái trò gì mà lại cài trang, trà trộn vào ăn nhậu ở cái quán «thịt chó» đầy những lưu manh, thổ phỉ và phu xích-lô, có tiếng là nơi «bắt-lương» này? Và võ nghệ cử khôi, sủng lục, nhân viên của anh để đâu, mà anh cứ chịu cho chúng đâm đá túi bụi thế? Tôi phân vân, từ từ tiến vào, đến giữa nhà thì anh quay ra, giả vờ kéo cái mũ bê-rê, mắt anh lờ tôi; tôi hiểu ý, liền chỗ bà chủ quán mua bao diêm rồi quay ra đi thẳng. Vừa đi tôi vừa nghĩ: Chắc có chuyện gì đây, hẳn là «cục lạc» lắm nên anh mới đích thân chơi cái trò «lục số» này. Tôi định tâm chiếu mống một Tết, đến mừng tuổi vợ chồng anh và sẽ hỏi cho ra lẽ, đồng thời tôi thương hại cho bọn lưu manh có mắt không con người này, định phải Phán Hắc thì... đời sắp hạ màn rồi! (Tôi đây, tôi cũng xin giới thiệu sơ sơ với bạn đọc rằng: «Phán Hắc» chính là vai chủ động trong tâm bi hài kịch: «kẻ cắp bà già gặp nhau» mà tôi đã có dịp «trình bày» trong số báo BẠN-DÂN Xuân Tân-Sửu đó).

(Kỳ sau đăng tiếp)

VINH NHỤC CỦA NGHỀ:

«Để cứu hai người khỏi tự sát, gia đình họ được đoàn tụ ăn Tết, nộp 3 ngày cơ quan Cảnh-Sát phải nỗ lực truy tìm ra 60 đồng hồ, 10 lạng vàng với thủ phạm của một vụ trộm «tình cờ», ông Trưởng ban bài trừ trộm cướp phải đích thân thì hành khổ nhục kế: chịu ăn đòn và ăn «thịt chó» liên tiếp ba bữa từ 28 đến 30 Tết!»

(Thuật theo tài liệu sống của một ủy viên điều tra Tư pháp Cảnh-Sát Hải Phòng).

★ Bài của NGUYỄN-VĂN-ÍCH

K H Ồ N H Ụ C K Ế

ĐÂY :

TẾT ĐÔ THÀNH

★ Phóng sự ngắn của HOÀNG-LỘC-TỬ-LANG

SAIGON TRONG NHỮNG NGÀY GIÁP TẾT

Khác hẳn mọi năm, từ đầu tháng Chạp âm lịch, Thủ Đô Saigon có cái không khí rét mướt của buổi tàn Đông : ban đêm sương lạnh, ban ngày vì vút gió Bắc làm xao động lá cành, sáng sớm cũng như buổi tối, khách nhàn du phần nhiều đi bộ với y phục màu bằng len dạ, một số lớn quần áo ngự hàn cũ kỹ được đem ra « húng gió » cạnh những bộ quần áo mới tinh. Các cửa tiệm bán len dạ và tiệm may âu phục đều rất đông khách ra vào.

Mới mồng 10 tháng chạp mà bốn mặt chung quanh chợ Bến Thành đã được vây kín bởi dẫy quán sạp quét đủ màu dành cho người bán hàng Tết, trông như người con gái quê thắt một dây dây lưng bằng lụa nhiều màu nhân ngày đình làng mở hội. Các chợ thuộc các khu như Tân Định, Đa Kao, Khánh Hội, Cầu Ông Lãnh, đều cất thêm quán hoặc chia lô 4 mặt chợ và các vỉa hè phố lân cận. Mức sinh hoạt của dân chúng cũng như các giới thương mại lớn nhỏ đều ngừng chứa một năng lực, chờ ngày bành trướng, hoạt động.

Trong các cuộc giao dịch, thù tiếp từ nơi công sở, xí nghiệp đến chợ bán, đâu đâu người ta cũng nhắc đến câu « Năm hết Tết đến » và họ tính toán, bàn định cho cái chương trình vĩ đại : « Tết ! Tất cả đều vì Tết và cho Tết !

THỦ ĐÔ CĂNG MẠCH SỐNG

Những ai đã từng sống hoặc chưa từng sống ở Saigon — Chợ Lớn mà chưa đi xem chợ Tết ở Thủ Đô thì chưa hiểu được mức sống mãnh liệt của ngót hai triệu dân chúng của Saigon hoa lệ, nhất là chợ đêm giáp Tết ở Saigon trong dịp Xuân Nhâm Dần vừa qua.

Cầm bút ghi lại cái quang cảnh đó mà tôi còn thấy hoa mắt, chóng mặt y như khi đang bị nhào lộn giữa biển người và hàng hóa trong chợ Tết. Người đâu

mà đông đến thế ? Hàng hóa đâu mà nhiều thế ? Tiền bạc đâu mà lắm thế ? Thực là một cuộc đụng độ vô cùng mãnh liệt giữa 2 sức : mua và bán. Nói theo điệu các nhà kinh tế học thì đó là cuộc chạy đua giữa hai năng lực CUNG và CẦU.

Đề hiểu sơ về quang cảnh chợ Tết, cũng như đề rõ về mức mua, bán của bà con ở Thủ Đô trong dịp đón Xuân vừa qua, xin mời quý vị độc giả vận dụng hết sức mạnh và trí quan sát cùng tôi len lỏi, chen lấn vào khu trung tâm Thủ Đô Saigon này, nhưng coi chừng, khéo không bị lạc hướng và ngạt hơi té xỉu !

★

CHẮC bạn vừa từ các tỉnh miền Tây về Saigon đã sắm Tết và xem chợ Tết có phải không ? Vâng, xin bạn xuống xe từ Phú Lâm để bắt đầu từ nơi Trung Tâm của khu Chợ Lớn xem sao :

— Đây là đại lộ Tổng Đốc Phương, ngày thường xe cộ lưu thông 2 chiều rộng rãi, thế mà nay nối đuôi nhau, khít cạnh nhau, Cảnh sát viên Công lộ luôn luôn sử dụng chân tay và tu huyết để điều hòa, nếu không có những viên chức này thì tôi và bạn khó lòng mà qua đường được.

— Trên các bồn cỏ hôm nay tràn ngập những chậu hoa, cây cảnh các loại, với màu sắc tươi đẹp. Nếu muốn những cây cảnh đặc sắc hơn xin mời bạn tới đường Nguyễn Huệ Saigon.

— Bạn thích trà hảo hạng ư ? Xin ghé lại dẫy phố này, đây là đại lý hiệu trà hữu danh, có đủ các loại : Liên tử Tâm, Hương Quê, Kỳ Chưởng, Long Tỉnh, Thiết Quan Âm với hương vị đặc biệt của những Trà thất Quảng Châu, Thượng Hải ngày xưa và Hương Cảng, Đài Bắc ngày nay. Nếu bạn thích loại trà « cây nhà lá vườn », nhỏ cánh xanh nước thì mời bạn ghé lại mấy hệu trà của bà con ta ở đường Gia Long, có đủ các loại : Chè sen, chè ướp hoa ngâu, hoa sói

hương vị không kém thanh cao và còn an thần, bổ phế, tiêu thực trừ đàm là khác.

— Bạn thích lập xưởng, vớt khô ư ? Xin quẹo qua đường này, đây là những núi lập xưởng và những ao vớt... khô, đủ các loại thơm, ngon, béo, bổ với với giá co dân từ 110đ. đến 180đ. một ký do những tay đầu bếp chuyên nghiệp từ Đài Loan tới chế biến, ướp bằng Mai quế lộ, bạch diêm tinh vi, cứ trông thấy là muốn ăn rồi.

Ngoài ra, bạn muốn cái Tết có vẻ Tàu một chút thì cứ việc mua sắm vì Chợ Lớn có đủ cả : Rượu thì có Thanh mai, Ngũ gia bì, Mai quế lộ. Hương, thì có Trầm hương, Vĩnh thịnh. Nến : có Bạch lập, Hoàng lập. Bánh : có Tài lồng ếp, Ngũ vị. Tranh ảnh thì đủ các loại Tổ nữ cồ kim, phong cảnh, Tứ bình, Mã liễu, Tâm quốc, Tây du v.v ..

— Bây giờ mời bạn quẹo ra Đồng Khánh, đây là con đường huyết mạch, trung tâm thương mại của Chợ Lớn ban đêm, qua Đồng Khánh thấy các tiệm buôn trang trí theo lối đặc biệt Trung Hoa, người qua lại phần đông là Hoa Kiều, đó đây lại có những giọng ca, tiếng nhị, tiếng đàn theo Hồ Quảng, Nhị Vôong, từ các tửu điểm vọng lại, người ta cảm tưởng đây là một đại lộ của kinh thành Bắc Bình hay Thiên Tân bên Trung Quốc khi xưa. Chợ Tết ở Chợ Lớn về đêm hoạt động sôi nổi hơn ban ngày rất nhiều, tất cả đều hầu như dồn cả vào đường Đồng Khánh. Các thứ hàng hóa, vải vóc, kim hoàn, tạp vật, từ cái kim sợi chỉ, đến quần áo, giày giếp, bánh kẹo, rượu chè, đồ chơi trẻ con, vàng giấy, hương nến, tranh ảnh thối thì đủ loại, đủ thứ, đủ kiểu, từ thực phẩm đến vật dụng đều có thể mua đủ tại đường này, họ bày la liệt từ trong các tiệm lớn, tiệm nhỏ, cho đến vỉa hè, cột đèn suốt hai bên phố, chỗ nào cũng có người bán, chỗ nào cũng đông nghịt người mua. Dưới đường xe cộ đủ loại chạy như đàn kiến bò, nối đuôi, sát cạnh nhau, nhích từng gang tấc một, bạn cứ đi một lượt, không mua bán, không mang xách gì cũng đủ mệt rồi.

SAIGON CHỢ TẾT BAN ĐÊM

Sau khi đã mua sắm các món thuộc về kiểu Tàu xong rồi, mời bạn lên ô-tô-buýt cùng tôi ra chợ Tết ở Saigon, nơi Trung tâm mua bán của Thủ Đô.

— Bạn phân nản gì ? Xe chật ư ? Không nên, cái cảnh « kê vai áp má » thế này là thường, nhất là ngày giáp Tết. Công Quản Chuyên Chở gia tăng chuyển xe

tăng giờ mà vẫn không giải quyết được cái cảnh CÁ HỘP này ! Bao nhiêu xe nhà, xe lò, xe tắc-xi, xích-lô máy, xích-lô đạp, xe ngựa mà vẫn chưa đáp ứng kịp nhu cầu, đủ rõ nhân số Đô Thành và số người mua bán trong dịp Tết này đông đúc tới mức nào ! Họ đi đâu và làm gì mà như mưa ngàn thác lũ vậy ? Xin thưa : trong số người đông đảo ấy có độ 20 phần trăm người bán, 60 phần trăm người mua và còn 20 phần trăm là người đi « giải trí » xem chợ, xem người và để người xem.

— Đây là trạm đầu đường Trần Hưng Đạo, mời bạn xuống để thả bộ, ta quan sát vùng hành lang chợ chợ Tết.

VIA HÈ BÁCH HÓA

Cái đặc sắc của chợ Tết ở Saigon là làm cho người ta luôn luôn ngạc nhiên vì : nhiều thứ không ngờ là có, giá cả không ngờ là rẻ, hoặc không ngờ lại đắt. Có thứ thường bán ở các tiệm lớn nay lại nhẩy cả ra ngoài hè phố. Có thứ vừa đi qua thấy còn ổi động cả đồng, lúc trở lại đã thấy hết nhãn. Có thứ giá cả lên xuống luôn luôn như đánh đu.



Bạn cần những gì ? Khỏi thất công vào các tiệm lớn, cứ chịu khó bơi trong cái biển người này dọc theo hai bên vỉa hè đường phố, bạn sẽ mua được đủ thứ cần thiết. Đây là các lô bán quần áo may sẵn ; sơ-mi ni-lông « Nin-phờ-răng » đấy, nếu may ở tiệm thì phải từ 4 đến 5 « bách », vỉa hè chỉ 3 « bách » thôi. Đây là giày đủ các loại da, đủ màu, đủ kiểu, mũi nhọn, mỏ vịt, mũi bằng, mũi cong, giá ở tiệm lớn 5 bách, đây chỉ ba bách rưỡi ! Đại khái giá cả là như vậy, người ta cứ hỏi lẫn nhau, theo giá nhau mà mua. Đồng hồ Thụy Sĩ các kiểu, các hiệu hữu danh. Bút máy các loại từ 20 đ. đến 700 đ. một cây. Kính đeo mắt, loại mờ thành sáng, xa hóa gần, gần hóa xa, tất cả đều đóng hộp bóng lộn. Thối thì thượng vàng hạ cám, chả thiếu món gì ! Mua ở vỉa hè có cái lợi là thoải mái lắm, trả giá tự do, cò kè bớt một thêm hai không sợ ngượng ngáp, không muốn mua nữa thì cứ việc rút lui tất hùng dũng, chả sợ cái nạn « người đẹp » bán hàng chia bấu. Trái lại người bán hàng cũng thấy dễ chịu và bán rất chạy vì tránh được những lễ nghi giao tế phiền phức nên rất nhiều khách hàng chiếu cố, thuận mua vừa bán, chả có cái ước lệ nào trói buộc. Chính vì thế mà có những thứ ở tiệm lớn chỉ chờ đến chợ Tết là đưa ra thanh toán ở « Chợ vỉa hè » này một cách rất thuận tiện và mau chóng.

(còn tiếp)

TIN VẬT

Tin QUỐC TẾ

Tổng Thống Kennedy tán thành thảo luận về Việt Nam Ai Lao

Hoa Thịnh Đôn.— Tổng Thống Kennedy tán thành việc mở những cuộc thảo luận về các vấn đề Đông Nam Á (Việt Nam và Ai Lao) và Bá Linh trong cuộc hội nghị tài binh sắp tới tại Genève.

Tổng Thống Kennedy tuyên bố rằng « dĩ nhiên là chúng ta phải thảo luận về bất cứ điều gì có thể cải thiện những mối bang giao hay làm êm dịu tình hình ở Bá Linh hay ở Đông Nam Á ».

Đô đốc Harry D. Felt tuyên bố :

« sẽ không có một trận

Điện Biên phủ thứ 2 »

Manille.— Trước khi rời Manille đi Baguio để tham dự hội nghị các Trưởng Nhiệm Sở Ngoại giao Hoa kỳ trong vùng Viễn Đông, Đô Đốc Harry D. Felt Tổng Tư lệnh quân lực Hoa kỳ tại Thái Bình-Dương đã tuyên bố « Chúng ta có thể tin tưởng rằng sẽ không có một trận Điện Biên Phủ thứ hai tại Việt Nam. Tôi tin chắc rằng chúng ta sẽ đắc thắng trong cuộc chiến tranh này. Cộng sản đang tăng gia hoạt động, nhưng đó chỉ là phản ứng của chúng trước sự tiến triển tốt đẹp của phía thế giới tự do ».

Hoa Kỳ tổ chức quân đội Thái Lan

Theo Tin A. P ngày 13-3 thì trong mấy tháng vừa qua, các cố vấn quân sự Hoa kỳ đã bắt đầu huấn luyện quân đội Thái Lan về du kích chiến Chương trình huấn luyện chú trọng nhất vào điếm : phân du kích và chông gậy rìi.

Ảnh trên : Tổng-Thông V. N. C. H. chủ tọa buổi lễ Ngày Không Quân Nhật Tri tại Bến Bạch Đằng ngày 4-3-1962.

Ảnh dưới : Tổng-Thông duyệt Lữ-Đoàn Không Quân danh dự.



Ngày « Không Quân Nhứt Trí » tại Việt Nam

Saigon.— Sáng ngày 4-3-62, dưới quyền chủ tọa của vị Nguyên Thủ Quốc gia, Tổng Tư lệnh Tội cao Quân đội V. N. C. H. một cuộc diễn binh quan trọng ở bên Bạch Đằng đã đánh dấu « Ngày Không Quân Nhứt Trí »

Đại Tá Nguyễn-xuân-Vinh quyền Tư lệnh Không Quân đọc bản quyết nghị của Không Quân Việt Nam nguyện tích cực tiếp tục công tác diệt trừ Cộng phi phá tan mọi âm mưu chia rẽ của bọn phá hoại và triệt để tuân theo mệnh lệnh của Tổng Thông.

Lễ kỷ niệm Hai Bà Trưng và Ngày Phụ Nữ Việt Nam

Saigon.— Bà Ngô đình Nhu, Dân biểu Quốc Hội, chủ tịch sáng lập Phong Trào Liên Đới Phụ Nữ Việt Nam đã chủ tọa lễ kỷ niệm Hai Bà Trưng tại công trường Mê Linh, hai vị anh thư Việt Nam.

Buổi kỷ niệm này bắt đầu cho chương trình ngày Phụ Nữ Việt Nam.



Ảnh trên : Tổng-Thông và Phó Tổng-Thông V.N.C.H. nâng ly mừng đầu Xuân Nhâm Dần.

Ảnh dưới : Tổng-Thông V.N.C.H. cùng đoàn tùy tùng viếng thăm đồng bào và Cát-Lái nhân dịp Tết Nhâm Dần.

VIẾNG CẢNH HÀ TIÊN

(tiếp theo trang 57)

Thú vàng (1) gào nguyệt rơi lòng biển ;
Cá gỗ (2) khua sao rụng rãnh nhà.
Muôn họ tình mỏng (3) triều Phật lay ;
Tám nguồn công đức (4) đợi sự ra.
Đón chờ tiếng gõ trên am nôi,
Chẳng gõ thì thôi, gõ sáng oà.

Cảnh thứ 4

Cảnh **Giang Thành Dạ Cồ** dịch là **Giang Thành Trống Khuya**, tức là tiếng trống canh gác ban đêm của đồn thú. Giữa không gian vắng lặng, bỗng vang lên những hồi trống vòm canh khiến cho nhân dân cảm thấy việc tuần phòng nghiêm mật, dù cho chim đậu cành cũng phải náo động, cá náu ở biển cũng phải hoảng kinh. Thơ vịnh : **GIANG THÀNH DẠ CỒ** (cấm dụng Cổ tự)

Kim thành trỉ lập bích giang cao,
Cương ngọa tiêu lâu, đối nguyệt hảo.
Tê vũ hữu quyển, thanh dục tồn ;
Cuồng ba vô thức, hưởng thiên hảo,
Dao kha thức thụ y nan định ;
Cận đàng giao đảm mộng diệp lao,
Thùy niệm thiên hai minh vũ lược,
Kính hoa tông thủ mộng di cao.

P. N. K. dịch :

GIANG THÀNH TRỐNG KHUYA (cấm dùng chữ Trống)

Giang thành trống khuya (câu dùng chữ tròn)
Thành vòng sừng sừng cạnh sông xanh,
Năm khềnh gào trắng trên đêm canh (1).
Mưa bụi như ngân hơi rút nhỏ ;
Sóng rổ không át tiếng càng kinh.
Canh rung, điệu thức khôn yên tổ ;
Đêm động, giao long khó náu hình.
Ai thấu góc trời lưng vũ lược ?
Kính hoa (2) cao gọi vừng tâm kính (3).

CHÚ THÍCH : (1) **Thú vàng :** chỉ quạ chuông. (2) **Cá gỗ :** chỉ dùi chuông, theo chuyện xưa chép : trên rừng, bên bờ biển có con « bó lao » rất sợ cá kinh ở biển, mỗi khi bó lao thấy cá thì kêu rống, tiếng vang dội xa gần. Do đó, khi đúc chuông người ta nặn hình con bó lao làm quai treo chuông và cái chày đánh chuông thì tác hình con cá kinh. (3) **Mộng :** Phật coi đời là mộng do, là bọt, là bóng, là sương, là điện xẹt. (4) **Tám nguồn công đức :** tám thứ nước công đức, ngọt, mát, êm dịu, nhẹ, sạch trong, chẳng tanh hôi; uống không đau cổ, uống không đau bụng. Tám thứ nước này ở dưới núi Tu di (Kinh Phật).

CHÚ THÍCH : (1) Câu hai, tả hình cái trống. (2) **Kính hoa :** Đờ đờ. (3) **Ngà an giấc không lo có chuyện xáo động ở biển thùy.** P.N.K.

(còn tiếp)



**BẠN
DÂN**

— Bạn **LÊ-FA** (Banmêthuôt).— Bài « cái cũ và cái mới » có nhiều đoạn tòa soạn cần được thảo luận thêm với bạn.

— Bạn **KHÁI-LINH** (Văn đoàn Gió Việt. — Bài « Phận nam nhi », « Ý thư », « chiều 31 », đã nhận được. Sẽ đăng.

— Bạn **QUANG - NGỌC** (Quảng Ngãi).— Tòa soạn sẽ có thư riêng với bạn để thảo luận thêm về bài « **VỀ ĐẠI HỘI** ».

ĐÔI LỜI GUY TRẠNG

(Tiếp theo trang 16)

Cũng như năm 1956, cách mạng Hung Gia Lợi bùng nổ, Kút Xếp cũng « nguy trang » bằng cách rút quân, thương thuyết, mời Tướng Mateler và các lãnh tụ Hung để hội đàm với các nhà ái quốc này, và trong một cuộc hội đàm, nhà cầm quyền Nga Xô trở mặt, cho nhân viên thuộc hạ của tướng Ivan Serov chỉ huy Công an Mật vụ Nga Xô bắt hết các nhà thương thuyết Hung Gia Lợi để rồi với thời gian đem ra hành quyết.

Trong quá trình lịch sử nhân loại, biết bao lời « nguy trang » đã diễn ra trên trường chính trị và dĩ nhiên nhiều nhất trong xã hội Cộng sản.

Và sẽ còn biết bao lời « nguy trang » khác sẽ được người đời đem sử dụng trong tương lai.

Ngày nào loài người còn sống trên mặt đất này thì ngày ấy vẫn còn những lời « nguy trang », nguy trang giữa cá nhân, giữa xã hội, nếu không có phương pháp phản công « nguy trang » : **SỰ THẬT**.

Sách lược này, ta chỉ cần cương quyết nơi lòng ta, nơi chính tâm tình ta Sự chiến đấu sẽ vô cùng cam go vất vả, vì « nguy trang » giữa cá nhân với cá nhân ngày càng nhiều. Những kẻ tích trữ **SỰ THẬT** hãy chiến đấu, nhưng trước khi tấn công « nguy trang », phải san bằng, dẹp bỏ những khúc khuỷu quanh co trong lòng thì mới đánh đổ được « địch thủ », bằng không thì những lời « nguy trang » giữa cá nhân ngày càng phát triển để rồi « nguy trang » giữa xã hội cũng từ đó nảy nở thêm, đem lại những tai họa khôn lường như đã xảy trong quá trình lịch sử.

CUỘC XÍCH MÍCH GIỮA NGA - SÔ VÀ TRUNG - CỘNG

(Tiếp theo trang 4)

hướng dẫn) để thích ứng chủ nghĩa với tình trạng mới. Sự thích ứng này có nghĩa là : trong thế giới hiện tại, các cường quốc có nhiều vũ khí kinh khủng, nhất là Mỹ có khí giới khoa học ghê gớm, nếu đại chiến xảy ra thì Nga phải bị tiêu diệt. Vậy thì điểm quan trọng của chủ nghĩa, như Lê-Nin đã nói, về việc phải dùng chiến tranh để bành trướng, điểm đó không còn thích hợp nữa. Nói cách khác, phải ráng tránh chiến tranh ! Trước chủ trương mới của Nga, Trung Cộng không chịu, và tiếp tục đòi theo đuổi chính sách chiến tranh.

Cuộc tranh chấp ấy trở nên dữ dội, cũng vì những quyền lợi sống còn của mỗi nước. Vì quyền lợi sống còn của mình mà Nga phải cố tránh chiến tranh. Nhưng nếu Nga hòa riêng với Mỹ, thì Trung Cộng sẽ không còn bình phong Nga che đỡ, khi đó sẽ bị sâu xé. Ngược lại, Trung Cộng xô đẩy được Nga vào vòng chiến, thì Nga sẽ bị tiêu diệt trước, khi ấy Trung Cộng sẽ chiếm chức vị lãnh đạo của Nga.

NHỮNG BIẾN CỐ TRONG CUỘC TRANH CHẤP NGA — TRUNG CỘNG

Nga Sô đã mở liên tiếp nhiều phong trào bài trừ ảnh hưởng Xít-Ta-Lin : tức là bài trừ chính sách gây chiến của Xít Ta Lin, đồng thời hạ bệ những chân tay cũ của Xít Ta Lin tại Nga.

Trung Cộng đã chống lại kế hoạch mới của Nga — thêm vào đó, những giai đoạn tranh chấp khác về việc giành quyền chỉ đạo — đã khiến xảy ra giữa hai nước trùn Cộng Sản, những mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng.

Nga Sô vẫn ngấm ngấm cản đường Trung Cộng vào Liên-Hiệp-Quốc, cũng không ráng giúp Trung-Cộng về

kinh tế nữa, mà đã rút đi lần lần. Đến giai đoạn gần đây, là các kỹ thuật gia Nga đã vội vã rút khỏi Trung Cộng. Hàng hóa Nga, nguyên liệu và máy móc Nga cũng không được đưa sang Trung Cộng nữa. Và trước sau, tuyệt nhiên Nga không hề giúp Trung Cộng những loại vũ khí tối tân.

Trung Cộng đã chống lại mạnh mẽ bằng cách đứng ra ủng hộ cho An Ba Ni là một nước Cộng Sản tại Âu Châu đứng đối lập với Nga. Chính phủ An Ba Ni cũng chống lại tân chính sách của Nga. Cuộc chống đối trở nên dữ dội khi mấy nước đó chửi nhau, tẩy chay nhau, đuổi đại diện của nhau...

Kết quả trên thực tế hiện nay, là : Nga Sô và một số các nước Cộng sản Đông Âu theo tân chính sách, tạm bỏ chiến tranh làm lẽ tranh đấu và có thể tạm hòa với khối Tự Do. Còn Trung Cộng và một số các nước Cộng sản Á Châu vẫn giữ đường lối chủ trương cũ của Lê Nin và Xít Ta Lin, là coi chiến tranh như phương tiện để sống và bành trướng.

MỘT HẬU QUẢ GHÊ GÓM ĐƯƠNG HIỆN HÌNH : CHIA HAI ẢNH HƯỞNG VÀ TẬN DIỆT NHAU

Đài Bắc Kinh từng loan báo Chính quyền Mao Trạch Đông cũng đứng ra triệu tập một Đại hội Cộng sản thế giới, để lập thế tranh đấu với Nga Sô, tranh đấu cho sự giữ vững chủ thuyết Lê Nin — Xít Ta Lin. Trên thế giới, chỉ có một mình Nga được quyền triệu tập Cộng sản thế giới, vì Nga là nước lãnh đạo. Nay triệu tập Đại hội, là Trung Cộng ngang nhiên nói vào mặt Kút Xếp : « Đây, ta cũng là nước lãnh đạo ! ».

Một Đại hội triệu tập ở Bắc Kinh, sẽ không lời cuốn được các đảng Cộng sản trên thế giới, nhưng thế

nào cũng lôi cuốn được những phần tử thiếu số trong mỗi đảng Cộng sản. Kết quả là Bắc Kinh có thể tạo nổi một khối Cộng sản mới, một khối Quốc Tế Cộng sản mới để chọi lại với Nga Sô. Đến chỗ này, thì cuộc tử chiến có thể được kể là mở ra giữa chính quyền Kút Xếp và phe nhóm Mao Trạch Đông vậy.

KHỐI TỰ DO CÓ THỂ LỢI DỤNG TÌNH HÌNH

Khi hai khối Tự do và Cộng sản chống nhau, mà khối Cộng sản lại bị chia làm hai, thì khối Tự do có thể lợi dụng được tình thế lợi cho phần mình.

Trước hết là khối Cộng đã bị yếu đi rất nhiều. Sự nhất chí của họ không còn nữa. Khối Tự do có thể lợi dụng tình thế, đánh đòn chia rẽ cho hai phe Kút và Mao đánh nhau thật sự. Nếu việc đó không thành tựu, thì khối Tự do cũng có thể tạm hòa với Nga, để tổ chức cuộc đối đầu với Trung Cộng. Trong cuộc đối đầu với Trung Cộng, nghĩa là cuộc đối đầu của các nước Á Châu Tự do cộng với vũ khí tối tân của Mỹ để chống lại kho quân đội hủ lậu của Trung Cộng, người ta đã có thể thấy rõ kết quả ra sao. Nhất định là Trung Cộng sẽ bị xé làm nhiều mảnh ; chính Nga cũng có thể lợi dụng tình thế mà chiếm được một mảnh.

HẬU QUẢ ĐỐI VỚI VIỆC CỘNG

Trong bất cứ trường hợp nào, sự tiêu tan của Trung Cộng cũng là sự tiêu tan của chế độ Việt Cộng.

KẾT LUẬN.— Tóm lại, chúng ta có thể nói, với các hậu quả mà chúng ta vừa nhận xét, rằng cuộc xích mích giữa Nga Sô và Trung Cộng là biến cố quan trọng bậc nhất hiện nay, có thể quyết định được vận mệnh thế giới trong những tháng và năm sắp tới. Cuộc xích mích ấy có thể đưa đến sự thắng thế của khối Tự Do.

